

Truyện cực ngắn Trung Quốc
Nhiều Tác giả



Người dịch: VŨ CÔNG HOAN

Tặng Một Vàng Trăng



Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân-Hà nội 2004

TRUYỆN CỰC NGẮN TRUNG QUỐC

TẶNG MỘT VÀNG TRẮNG

-Nhiều tác giả.

NXB Quân đội nhân dân.

HN-2004

Người dịch: VŨ CÔNG HOAN.

Đánh máy: [chinhlahan](#), [gatay197](#)

Tạo Ebook: tranhueluong

[LẬP LUẬN](#) -Lỗ Tấn. 2

[TẶNG MỘT VÀNG TRẮNG SÁNG](#) -Lâm thanh Huyền. 2

[TIỀN CÔNG](#) -Tôn Phương Hữu. 3

[BÁO CÁO NÂNG CHỨC](#) -Trần Đình Sơ. 5

[CẦU](#) -Đàm Ca. 7

[CON VÊN ĐEN-CHÓ SĂN TRONG QUÂN ĐỘI](#) -Ngô Nhược Tăng. 8

[AM NI CÔ](#) -Mã Bảo Sơn. 10

[THẦY DẠY](#) -Triệu Đông. 13

[NGHIÊN CỔ ĐOAN CHÂU](#) -Trịnh Hồng Kiệt. 15

[ĐI THĂM HỎI](#) 18

[BỐ](#) -Tu Tượng Minh. 20

[NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 1976](#) -Viên Bình Phát. 22

[LINH TÍNH](#) -Đặng Cương. 25

[ĐÔNG TÁC ĐÃ TRỞ THÀNH THÓI QUEN](#).. 27

[NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐÁNH GỤC VÕ TÔNG](#) -Vương Phổ Sinh. 29

[SỨC NẠNG CỦA VẬN MỆNH](#) -Vĩnh Thanh Hải. 32

[CHÂN ĐẤT](#) -Diệp Thánh Đào. 33

[ĐÂY CŨNG LÀ MỘT NGƯỜI U?](#) -Diệp Thánh Đào. 35

[MỘT ĐÊM Ở BÊN NGƯỜI CHẾT](#) -Vương Thống Chiếu. 39

[HÀNG RẼ](#).. 41

[MUA XỔ SỐ](#) -Lão Xá. 44

[MÒNG CHÍN THÁNG NĂM](#)... 46

[SỢ DÂY THỪNG THẦN KỲ](#) -Chu Sĩ Kỳ. 48

[TIẾNG THỞ DÀI NÃO NUỘT](#) -Mã Phương Siêu. 50

[LỜI DẠY BẢO NGƯỜI NHÀ CỦA ÔNG TAM BỒI](#) -Thẩm Tông Văn. 52

CÁ NÓC -Vương Nhiệm Thúc. 55
XUỐNG GIÁ -Bằng Tâm.. 56
CÁI ĐUÔI -Uông Tăng Kỳ. 58
CHỨNG HÙNG BIỆN -Vương Mông. 59
KỊCH VUI TRÊN CỘT ĐIỆN -Tô Thúc Dương. 61
GIẢI TÁN PHÒNG CẢI VÃ -Vương Mông. 62
Ở NƠI CÁCH XA BẮC KINH -Mạnh Vĩ Tai 64
TẮM -Hà Lập Vĩ 66
HÌNH NGƯỜI MÀU TÍM -Tất Thục Mẫn. 67
BI KỊCH CỦA CON NHẠN -Trung Kiệt Anh. 69
CHUI VÒNG A.Thành. 70

LẬP LUẬN

-Lỗ Tấn

Mơ thấy mình đang chuẩn bị làm bài tập làm văn ở trong lớp của trường tiểu học, tôi xin ý kiến thầy giáo về phương pháp lập luận:

-Khó đấy! Từ ngoài vòng kính, ánh mắt nhìn chéch sang tôi, thầy nói. Thầy kể cho em nghe một việc. Một gia đình sinh được một đứa con trai, cả nhà vui sướng tột đỉnh. Khi trong một tháng tuổi, bế ra cho khách xem, có lẽ cũng muốn được một chút ít điềm lành. Một người nói:

-Cậu bé này về sau sẽ phát tài.

Vậy là vị khách đó được vài lời cảm ơn. Một người khác nói:

-Cậu bé này tương lai sẽ làm quan.

Vậy là vị khách này nhận được mấy câu vâng dạ lấy lòng. Một người nữa nói:

-Cậu bé này về sau sẽ chết.

Vậy là ông này bị cả nhà xúm lại đánh cho một trận nên thân.

-Nói sẽ chết là quy luật tất nhiên, nói giàu sang là nói dối. Nhưng nói dối được đối xử tử tế, nói theo quy luật tất nhiên thì bị đánh. Em....

-Em muốn vừa không nói dối, vừa không bị đánh, vậy em sẽ nói như thế nào, thưa thầy?

-Vậy thì em phải nói: Chà chà, cậu bé này! Ngài xem! Ế lêu...biết chừng nào, he he he.....!!

TẶNG MỘT VÀNG TRẮNG SÁNG

-Lâm thanh Huyền

Một vị thiền sư tu hành trong nhà tranh trên núi, một hôm nhân buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vàng vạc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ (prajna`) của mình.

Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn thấy nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi, thì gặp thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc chắn kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước.

Kẻ cắp gặp thiền sư đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì thiền sư nói:

-Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!

Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng.

Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vàng vạc, rồi mất hút trong rừng núi, thiền sư không khỏi thương cảm, liền khăng khải thốt lên:

-Hỡi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vàng trắng sáng.

Sau khi tiễn đưa kẻ cắp bằng mắt. Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn ánh trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.

Hôm sau, dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng Thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, thiền sư làm bầm nói:

-Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vàng trắng sáng.

TIỀN CÔNG

-Tôn Phương Hữu

Tiểu mạch vừa trở bong phôi màu chưa được bao lâu, thì có sâu bệnh hút hạt lúa non. Bí thư chi bộ sai Cầu Nhi phun thuốc cho ruộng mạch nhà ông. Cầu Nhi vâng vâng dạ dạ, lập tức khoác bình phun ra đồng. Nào ngờ, phun xong thuốc buổi sáng, buổi chiều Cầu Nhi tìm bí thư chi bộ đòi tiền công. Bí thư

chi bộ tỏ ra hết sức ngạc nhiên, cứ thừ người ra nhìn Cầu Nhi, y như không quen biết, lâu lắm mới nói:

-Trước kia giúp tôi làm việc, có bao giờ cậu đòi tiền công tôi đâu?

Cầu Nhi đáp:

-Nhưng ông cũng chưa khi nào vị thế mà giảm số tiền đóng góp cho tôi. Hiện giờ đi ra ngoài làm thuê, mỗi ngày cũng kiếm được chín, mười đồng cơ mà. Ông là bí thư chi bộ, trả năm đồng cũng được.

Bí thư chi bộ suy nghĩ một lát rồi nói với Cầu Nhi:

-Cậu chờ đã, mấy hôm nữa ta trả.

Ngay tối hôm ấy, ông bí thư đem việc này nói với bố mẹ, anh trai, em trai, chú bác...của Cầu Nhi. Nghe xong người nào người nấy hết sức ngạc nhiên, gọi Cầu Nhi đến nhao nhao mắng nhiếc.

-Giúp người khác một chút việc cũng đòi tiền công àh? Vậy Lôi Phong giúp người ta làm việc tốt có thu tiền công đâu? Bà con hàng xóm với nhau, nhà ai chẳng có lúc tối lửa tắt đèn cần giúp đỡ? Năm kia mẹ anh ốm, ông bí thư đích thân lên bệnh viện huyện nhờ người quen, đến ủy ban xã xin cứu tế, ông ấy có lấy tiền công đâu nào?

Cầu Nhi cãi lại:

-Việc này khác việc ấy, tính chất không giống nhau.

Mọi người hỏi:

-Không giống nhau chỗ nào, chẳng đều là giúp nhau đó sao?

Cầu Nhi đáp:

-Thế tại sao nhà mình giúp nhà ông ấy nhiều, ông ấy giúp nhà mình ít?

Mọi người bảo;

-Ông ấy là bí thư chi bộ của mọi nhà, một năm giúp anh một lần là được rồi.

Cầu Nhi nói:

-Vấn đề là bản thân ông bí thư phun được thuốc lại không phun, cứ sai người khác phun. Nếu ông ấy ốm liệt giường liệt chiếu, nhờ tôi giúp nhà ông ấy phun thuốc, mà tôi đòi tiền công, thì tôi không phải là con người!

Sự việc càng tranh luận càng ầm ĩ. Kết quả ngay đến người thôn khác cũng biết. Ông bí thư bức tức vô cùng, đã cầm mười đồng giao cho Cầu Nhi. Ông bảo:

-Chỉ có một chút việc cón con mà cũng làm ầm lên, có đáng không hả? Tiền công trả cậu rồi, từ nay trở đi tôi không bao giờ dùng cậu nữa.!

Bố Cầu Nhi nghe nói Cầu Nhi đã lấy tiền công của bí thư chi bộ tỏ ra vô cùng ngạc nhiên, đã cầm gậy đuổi đánh con từ đầu làng đến cuối làng. Bố Cầu Nhi

vừa đuổi vừa mắng, sắc mặt mỗi lúc một tái mét, ông bảo Cậu Nhi đã rước họa vào nhà, có lẽ tai nạn lớn sắp giáng xuống đầu!

Anh trai Cậu Nhi là gia đình đẻ con ngoài quy định, vừa nghe nói Cậu Nhi cầm tiền của bí thư chi bộ, hai vợ chồng đã tái mặt hoảng hốt bảo nhau, tới đây tiền phạt chắc chắn sẽ tăng gấp vài lần. Chị dâu Cậu Nhi chửi em chồng xoi xoi, không biết điều, bí thư chi bộ nhờ chú giúp phun thuốc là tín nhiệm ở chú! Chú đi làm thuê ở ngoài được vài buổi, thì có gì là ghê gớm! Tám đời nhà chú không trông thấy tiền thì đã sao nào? Ngay đến tiền của bí thư chi bộ chú cũng dám đòi, thì đúng là chú đã phản lại chú.

Em trai Cậu Nhi muốn đi bộ đội, đương nhiên không thể thiếu nhận xét của bí thư chi bộ. Bây giờ thấy anh hai làm phật lòng ông bí thư, tỏ ra hết sức hoang mang, cứ khuyên Cậu Nhi đem trả lại tiền. Cậu Nhi bảo: "Tiền do lao động mà có, việc gì phải đem trả". Em trai bực quá chửi Cậu Nhi:

-Anh đúng là con chó.

Cậu Nhi vẫn nhất quyết không trả tiền, bố Cậu Nhi biết ngay vấn đề ngày càng nặng nề. Tối đến bố Cậu Nhi lẳng lặng đem năm mươi đồng đến nhà bí thư chi bộ, ông bảo, đã đánh Cậu Nhi một trận, thằng nhỏ đã nhận lỗi, trả lại tiền công, xin ông bí thư chớ giận!

Ông bí thư rất độ lượng, ông bảo:

-Tôi đâu có tầm thường chấp nhặt với cậu ấy?

Bố Cậu Nhi vừa đi khỏi thì chị dâu Cậu Nhi cũng đến. Chị dâu Cậu Nhi lấy ra tờ một trăm đồng để lên bàn, nịnh bợ ông bí thư, chị nói:

-Cậu Nhi đã biết sai, có điều xấu hổ không tiện đến, đã nhờ em đưa trả tiền công.

Ông bí thư tỏ ra hết sức độ lượng. Ông bảo:

-Tiêu rồi thì thôi, nói làm gì, nói làm gì?

Chị dâu Cậu Nhi vừa bước khỏi cổng thì em trai Cậu Nhi lại đến nhà ông bí thư..

Em trai Cậu Nhi vừa đi khỏi, thì chị ruột Cậu Nhi cũng bước vào nhà ông bí thư...

Vài hôm sau, ông bí thư gọi Cậu Nhi đến, giơ ra một tập tiền, tươi cười bảo:

-Cậu nhận của ta mười đồng tiền công, người thân của cậu lại đưa đến bằng này tiền, làm thế nào bây giờ?

Cậu Nhi tươi cười đáp:

-Họ là họ, tôi là tôi, tiền này là tiền này, tiền kia là tiền kia, khoản nào ra khoản đó, khác nhau chứ, thưa ông!

Nói xong sai bước đi liền.

Ông bí thư cảm thấy hết sức bức tức, ném thật mạnh tập tiền trong tay, y như bị nổi nhục vô cùng lớn, ông hậm hà hậm hực chửi một câu gì đó....

BÁO CÁO NÂNG CHỨC

-Trần Đình Sơ

1.Lý Lực: Nam, hiện nay hai mươi lăm tuổi, tốt nghiệp khoa trung văn, trường đại học Bắc Kinh. Năm hai mươi tuổi bắt đầu đăng tác phẩm, đã in hơn hai mươi truyện. Đồng chí này có năng lực tổ chức lãnh đạo nhất định, đề nghị bổ nhiệm làm Trưởng ban Ban văn nghệ.

Tháng 7 năm 1958

Phòng Nhân Sự

Là con giống tốt, nên tăng cường bồi dưỡng, đưa xuống cơ sở rèn luyện một thời gian rồi xét.

Tháng 8 năm 1958

Tổ Đảng Cục văn hóa

2.Lý Lực: Nam, hiện nay ba mươi một tuổi, sau khi tốt nghiệp đại học được điều đến công tác ở Cục văn hóa, mùa xuân năm 1959 cử xuống Nhà máy cơ khí làm việc. Sau khi sáng tác hàng loạt tác phẩm phản ánh đời sống hiện thực, đồng thời đã bồi dưỡng một số lượng lớn hạt nhân văn nghệ nghiệp dư, có trình độ nghiệp vụ và năng lực tổ chức tương đối mạnh, đề nghị đề bạt là Trưởng ban Ban văn hóa của nhà máy.

Tháng 9 năm 1964

Phòng nhân sự

Đồng chí này tuy có năng lực nghiệp vụ tương đối mạnh, nhưng học tập chính trị còn chưa tích cực, mùi vị trí thức đặc sệt, nên xem xét một thời gian đã.

Tháng 10 năm 1964

Đảng ủy nhà máy.

3.Lý Lực: Nam, hiện nay bốn mươi sáu tuổi, những năm năm mươi tốt nghiệp ở trường đại học Bắc Kinh. Sau khi tốt nghiệp làm công tác văn hóa ở cơ quan và nhà máy. Thời kỳ “cách mạng văn hóa” bị quy là phản cách mạng.

Năm 1979 án oan được sửa lại, theo yêu cầu của bản thân trở về trường kỹ thuật của nhà máy cơ khí làm công tác giảng dạy ngữ văn. Căn cứ vào hàng loạt tác phẩm văn nghệ của bản thân đã từng xuất bản, xét thấy có trình độ chuyên môn về lĩnh vực này, đề nghị bổ nhiệm Tổng biên tập Tạp chí “Văn nghệ công nhân viên chức”.

Tháng 2 năm 1979

Phòng nhân sự

Đồng chí này có trình độ nghiệp vụ giỏi, đáng tiếc vẫn chưa là đảng viên, là tập san văn nghệ do Đảng lãnh đạo, mà Tổng biên tập không phải đảng viên không thích hợp.

Tháng 3 năm 1979

Đảng ủy nhà máy

4.Lý Lực: Nam, hiện nay năm mươi một tuổi, văn hóa đại học, năm 1982 vào Đảng. Hơn ba mươi năm qua, mặc dù ở tình huống nào cũng luôn luôn tràn đầy niềm tin vào Đảng, đồng thời đã từng viết nhiều tác phẩm văn nghệ có ảnh hưởng, có kinh nghiệm công tác thực tiễn phong phú, có tu dưỡng văn hóa nghệ thuật và năng lực tổ chức khá cao...đề nghị điều đến Cục văn hóa giữ chức vụ Phó cục trưởng.

Tháng 4 năm 1984

Tổ đảng Cục văn hóa

Đồng chí này đúng là một nhân tài, song căn cứ yêu cầu trẻ hóa cán bộ hiện nay, thì tuổi đã quá quy định, không thích hợp bố trí vào Ban lãnh đạo...

Tháng 6 năm 1984

Ban tổ chức.

CÀU

-Đàm Ca

Lúc tang tảng sáng, bỗng dưng mưa lớn, cứ ào ào như dội, như trút. Lũ quét gầm rú, như một bày ngựa hoang hoảng hốt lòng lộn như điên, từ khe núi cuộn cuộc lao đến không gì cản nổi.

Công trường bừng tỉnh. Mọi người vùng dậy bước khỏi giường thì chân đã giẫm trong nước. Ai đó hét lên một tiếng kinh hoàng, hơn một trăm con

người chen chúc xô đẩy nhau chạy ra hướng nam. Nhưng cơn nước lũ cao hơn hai thước đã bắt đầu nhảy múa trên mặt đường. Mọi người lại ào ào quay trở về. Hướng đông và hướng tây không có lối. Chỉ có một cái cầu gỗ hẹp lắt léo ở phía Bắc. Cái chết đang đến gần trong tiếng cười độc ác của nước lũ. Mọi người liêu xiêu xa liêu xiêu ụa lên chiếc cầu gỗ. Ở trước cầu gỗ, ông bí thư chỉ bộ đảng của họ đang đứng trong nước ngập kín chân, đó là một ông già sắp sửa về hưu. Nước mưa chảy trên khuôn mặt xương xương của ông già. Ông không nói gì, cứ chăm chăm nhìn đám người nhón nháo, giống như một trái núi. Người ta dừng chân nhìn ông già. Ông già nói to giọng khàn đặc:

- Cầu hẹp. Xếp thành hàng một, không được chen lấn, Đảng viên xếp ở đằng sau.

Trong đám đông có giọng nói: "Đảng viên cũng là người". Có người hưởng ứng: "Đây không phải quay phim".

Ông già lạnh lùng bảo: "Có thể ra Đảng, đến chỗ tôi báo tên". Tự dưng không có ai còn nói nữa, hơn một trăm người xếp thành một hàng dài, lần lượt đi qua bên ông già chạy lên cầu. Nước lũ cứ leo dần, mặc sức liếm tới thắt lưng mọi người. Ông già đột nhiên chém tay, đẩy một chàng trai ra khỏi hàng và mắng:

- Mẹ kiếp, còn là đảng viên ư? Mày đi sau cùng!

Ông già hung dữ như con báo.

Chàng trai đứng sang một bên, trợn mắt hằm hằm nhìn ông già.

Đội ngũ gọn gàng trật tự.

Chiếc cầu gỗ bắt đầu run rẩy, bắt đầu kêu rên một cách đau đớn.

Nước đã bò lên ngực ông già. Cuối cùng chỉ còn lại một mình ông và chàng trai.

Chàng trai bây giờ lại giục ông già: "Bố sang trước đi". Ông già quát lên:

- Đi nhanh nhanh lên, nói in ít thôi.

Ông già đẩy mạnh chàng trai lên cầu gỗ. Bất thành linh, chiếc cầu gỗ bị sập đổ ùng một tiếng. Chàng trai bị chìm ngấm.

Ông già dường như định nói câu gì, song một ngọn sóng đã nuốt chửng ông.

Thế giới mênh mông một màu trắng xóa.

Năm ngày sau, nước lũ rút đi.

Một bà già được người ta dìu đến đây cúng tế.

Bà đến cúng cho hai người.

Chồng bà và cậu con trai.

CON VỆN ĐEN-CHÓ SĂN TRONG QUÂN ĐỘI

-Ngô Nhược Tăng

Năm ấy, tôi quen một người dạy chó trong quân đội. Tôi hỏi anh, con chó thông minh nhất có thể đạt tới mức độ nào? Anh đáp: Ngoài không biết nói ra, không thua kém con người.

Câu trả lời của anh khiến tôi ngẩn người, sau đó tôi bảo: Chắc là anh vì yêu mến chó mà nói quá đi chăng?

Anh đáp: không, rồi kể cho tôi nghe mấy câu chuyện về chó toàn là những chuyện anh đã đích thân trải qua, có mấy chuyện tôi đã quên, trong số đó có một chuyện cho đến nay tôi vẫn nhớ như in. Đó là câu chuyện anh kể trong doanh trại của các anh có một con chó cực kỳ thông minh, tên là vện đen. Một hôm mấy người huấn luyện chó các anh nghĩ ra một phương pháp đặc biệt, quyết định vận dụng để thử xem năng lực phản ứng của vện đen. Các anh tìm đến mười mấy người, xếp thành một hàng ngang, sau đó cho một người trong số đó vào doanh trại “ăn trộm” một vật đem giấu đi, rồi quay về lại đứng vào hàng ngũ. Làm xong mọi việc trên, người dạy chó dắt con vện đen tới bảo nó đi tìm vật đã mất. Con vện đen đã hết sức nhanh chóng tha vật kia từ chỗ giấu kín đáo mang về. Người dạy chó vô cùng phấn khởi, đưa tay vỗ vỗ vào gáy con vện đen tỏ ý khen thưởng, sau đó anh chỉ vào hàng quân bảo vện đen tìm ra “kẻ cắp”. Con vện đen bước tới ngửi hết người này đến người kia, chẳng mấy chốc đã ngậm chặt ống quần của “kẻ cắp” lôi ra khỏi hàng.

Phải công nhận, con vện đen đã hoàn thành hết sức tốt đẹp nhiệm vụ, song người dạy chó lại có tình lắc đầu quày quẩy nói với vện đen: Không, không phải người này, tìm lại đi! Con vện đen vô cùng ngạc nhiên, ánh mắt mờ nhòa

đi, không còn hiểu ra làm sao, bởi vì nó tin chắc mình không tìm sai thủ phạm, song nó lại tràn đầy lòng tin cậy tuyệt đối từ xưa đến nay đối với huấn luyện viên.

Nó nghĩ, thế này, thế này là thế nào nhỉ?

Không phải người này, tìm lại đi! Người dạy chó vẫn kiên trì. Con vện đen đã tin tưởng vào người dạy, lại đi tìm...nhưng trải qua lần thứ ba, lần thứ tư, hết sức thận trọng nghĩ tìm phân biệt, nó vẫn lờ người kia ra. Huấn luyện viên thì cứ lắc đầu lia lịa: Không, không đúng, tìm lại đi.

Con vện đen càng ngơ ngác, không hiểu ra làm sao, đành quay đi tìm lần nữa. Lần này nó nghĩ nhận lâu lắm. Cuối cùng, nó cứ đứng bên chân “kẻ cắp”, quay đầu nhìn huấn luyện viên, tỏ vẻ: tôi cảm thấy là người này...

Không, không phải người này! Tuyệt đối không phải người này! Huấn luyện viên lại quát lên, tỏ ra hết sức nghiêm khắc.

Lòng tự tin của con vện đen bị suy sụp. Nó tin ở huấn luyện viên, đương nhiên còn hơn tin ở mình. Cuối cùng nó đã bỏ “kẻ cắp”, chuyển sang tìm người khác. Nhưng người khác.... Đâu có phải.

Huấn luyện viên quát lớn: trong số những người này, lập tức tìm ra đi.

Con vện đen hoang mang lắm, bên chân người nào nó cũng dừng một lúc, ngẩng nhìn xem người đó có giống kẻ cắp hay không, sau đó lại quay đầu nhìn ánh mắt của huấn luyện viên để hy vọng tìm ra một chút dấu hiệu gì, hoặc gợi ý gì chẳng....cuối cùng, khi nó chớp được một chút thay đổi nhỏ diễn ra trong tích tắc ở ánh mắt huấn luyện viên, nó đã cắn ống quần người đứng bên cạnh lờ ra.

Đương nhiên, không phải người đó. Song cả người dạy chó, lẫn những người đang có mặt lại ha ha cười ầm lên khiến vện đen đâm ra lẩn thẩn. Sau đó huấn luyện viên gọi kẻ cắp ra, nói với con vện đen: ngay từ đầu, mi đã tìm đúng, nhưng mi sai là sai ở chỗ không kiên trì...

Trong giây lát, cả người dạy chó lẫn những người có mặt tại chỗ đều hết sức bất ngờ, hết sức hốt hoảng và hết sức hối hận, bởi họ đã nhìn thấy-Sau khi hiểu ra đây là một trò lừa bịp. Con vện đen đã đau đớn tột độ sủa lên một tiếng, mấy giọt nước mắt to nóng hổi đã chảy ra. Sau đó, nó buồn bã cúi đầu, bước từng bước nặng nề đi khỏi...

-Vện đen, vện đen, mi đi đâu hả? Huấn luyện viên đâm hoảng đuổi theo hỏi.

Con vện đen cứ phót bở, đi ra khỏi doanh trại.

-Vện đen! Vện đen, Ta xin lỗi. Huấn luyện viên đã phải khóc.

Nhưng con vện đen không động lòng, cũng không thềm quay lại nhìn.

-Vện đen! Vện đen! Đừng giận! Ta đùa mi đấy mà! Huấn luyện viên nhảy xổ đến ôm chặt con vện đen, khóc nức nở trước mặt nó.

Con vện đen gỡ khỏi cánh tay ôm của huấn luyện viên, thông thả đi đến dưới quả đồi ngoài doanh trại, tìm một chỗ khuất gió, nằm phủ phục xuống.

Mấy ngày liền sau đó, con vện đen bỏ ăn bỏ uống, tinh thần sa sút mặc cho huấn luyện viên dỗ dành thế nào cũng một mực không chịu tha thứ cho anh.

Bây giờ mọi người mới phát hiện: Cho dù chỉ là một con chó, cũng phải có tôn nghiêm!

Hay nói ngược lại-chúng càng phải tôn nghiêm hơn con người.

.....

Về sau thế nào?

Từ đó trở đi con vện đen không còn bao giờ tin cậy người dạy nó. Thậm chí không còn bao giờ tin cậy bất cứ ai. Đồng thời, tính tình của nó cũng thay đổi hẳn, không còn ánh mắt như chớp điện, không còn lao như gió lốc, thậm chí không còn mắt nhìn trừng trừng, oai phong凛冽....

Đội dạy chó bắt lặc, đành phải nén đau, bố trí nó xuất ngũ...

Ôi! Con vện đen! Con vện đen.

AM NI CÔ

-Mã Bảo Sơn

Trên núi có trúc, trúc là trúc tía. Dưới núi có am, am là am ni cô.

Trong am ni cô có hai ni cô, ni cô già năm mươi tuổi là sư phụ, ni cô trẻ mười sáu tuổi là học trò. Hai thầy trò ngày nào cũng làm bài, tụng kinh và tiếp nhận đồ lễ của một vài khách hành hương. Họ sống những ngày dài dằng dặc trong tiếng chuông buổi sớm và tiếng trống ban chiều.

Trước am là một dòng sông, bên sông có một mái nhà tranh, trước nhà tranh là một vạt ruộng vườn mới vỡ hoang. Một cặp vợ chồng trẻ, mùa xuân gieo cấy, mùa thu gặt hái trên thửa ruộng mảnh vườn. Ngày tháng cứ vui vẻ trôi đi trong tiếng nói tiếng cười của hai vợ chồng.

Ở nơi vắng vẻ, nền sáng lửa xanh, ni cô trẻ làm bài thường bị tiếng cười nói

vui vẻ bay trên cánh đồng gây nhiều tâm tư. Cô thầm nghĩ: cuộc sống chồng cày ruộng, vợ dệt cử hạnh phúc thật!

Ni cô trẻ thường ra sông kén nước, nên hay gặp đôi vợ chồng trẻ cày cấy ở ruộng. Lâu dần họ đã quen nhau, ngày mưa ngày gió, anh nông dân trẻ còn giúp ni cô gánh nước vào chùa. Một hôm ni cô trẻ lại ra bờ sông kén nước, đôi vợ chồng trẻ cũng vừa vãn nghỉ giải lao ở bờ sông. Thế là có một cuộc nói chuyện thú vị.

Anh nông dân hỏi:

-Hàng ngày chú tiểu làm gì trong chùa?

Ni cô đáp:

-Làm bài, tu đạo, cầu kiếp sau...

Anh nông dân hỏi lại:

-Cầu nhân duyên mỹ mãn phải không?

Ni cô lại trả lời:

-Người đi tu thanh tâm, ít ham muốn.

-Cầu quan to lộc dày phải không?

-Tặng ni kiêng cấm, danh lợi mờ nhạt.

-Vậy thì cầu vinh hoa phú quý chẳng?

-Cửa Phật coi trọng yên tĩnh, thanh thản.

Anh nông dân cả cười:

-Phải chẳng chú tiểu cầu mong kiếp sau lại làm chú tiểu?

Trong mắt ni cô trẻ càng mơ màng, mờ mịt, cô nhìn am ni cô vắng vẻ dưới núi, thở dài thầm nghĩ: Mình tu tâm dưỡng tính, nếu kiếp sau còn làm chú tiểu, vậy thì hôm nay còn cầu làm gì nữa?

Ni cô trẻ khe khẽ lau giọt lệ trong vắt trên hai má, gánh nước về am. Trên bờ sông, cuộc đối thoại của cặp vợ chồng trẻ còn tiếp tục, chỉ có điều tăng mùi vị trêu ghẹo.

Anh hỏi:

-Nếu có kiếp sau thật, em cầu gì?

Chị đáp:

-Anh đoán xem...

-Cầu quan to lộc dày chứ?

Chị lắc đầu.

-Cầu vinh hoa phú quý chứ?

Chị vừa lắc đầu, vừa xua tay.

Anh “ồ” một tiếng:

-Anh hiểu rồi, chắc chắn là em cầu kiếp sau làm một ni cô trẻ thanh tịnh...

Chị giơ nắm tay nhỏ nắm trên ngực anh, nói:

-Bậy nào, bậy nào, anh bậy thật!

Anh chộp luôn tay chị, hỏi dồn:

-Vậy rút cuộc, em cầu gì?

Chị đỏ ửng mặt, đáp:

-Không cầu quan to, không cầu giàu sang, chỉ cầu kiếp sau nhân duyên tốt lành, chỉ cầu kiếp sau lại làm vợ anh....chị vừa nói vừa ngả vào lòng anh, hai anh chị cùng nô nghịch, cứ xoắn xuýt vào nhau trên bãi sông.

Cuộc đối thoại trên bờ sông và cuộc vui đùa của đôi vợ chồng trên bãi sông đã làm xáo động trái tim xuân của ni cô trẻ, tới mức cô cứ bản thân, háo hức, không còn tâm tư nào ngồi yên làm bài, không còn chăm chỉ tu đạo. Ni cô già nhận thấy người học trò này đã hết duyên phận với cửa Phật, liền đưa cô ra khỏi am.

Ni cô trẻ bơ vơ không nơi nương tựa, tạm dừng chân trong gia đình anh nông dân nhà tranh vách nứa bên sông. Ni cô trẻ không còn là ni cô trẻ nữa, vợ chồng anh nông dân liền gọi cô là Tiểu nê.

Cùng với vợ chồng nông dân trẻ. Tiểu nê mặt trời mọc ra đồng, mặt trời lặn về nghỉ. Cơm nhạt trà thô của nhà nông, khiến Tiểu nê càng khỏe đẹp ra, mái tóc xanh mượt mà dần dần mọc trên đầu khiến cô trở thành một người xinh đẹp thật sự.

Người đàn bà đã hoàn tục, thì có tính tình của con người thường. Người đàn bà có tính tình của con người thường sẽ dễ dàng tạo ra chuyện của con người thường. Chuyện của con người thường phần đông cứ na ná như nhau. Câu chuyện và chi tiết tầm thường đến mức không chịu nổi, xin miễn kể tỉ mỉ ở đây. Tóm lại có một hôm, ông mặt trời tỏa nắng rực rỡ xuống trái đất, con chim trên cây cũng hót líu lo vui tai. Chị chủ nhà đi chợ mua muối về, vừa bước vào trong ngôi nhà tranh đã kêu giã nảy lên một tiếng, tiếp theo là tiếng khóc kéo dài. Tiếng khóc cứ bám riết lấy bước chân của người đàn bà như nổi cơn điên, loạng chạng loạng chạy ra bờ sông. Chị định nhảy xuống sông, nhưng nước sông lại cạn. Chị lại lão đà lão đảo leo lên vách núi, chị định nhảy từ vách núi xuống, song vách núi không cao. Sau đó chị đã

chạy vào am ni cô dưới chân núi.

Ở nơi vắng vẻ, nền sáng lửa xanh. Ni cô già sống những ngày hết sức tĩnh mịch rất muốn biết người đàn bà đang đứng trước mặt có hy vọng gì đối với kiếp này và kiếp sau:

-Xin hỏi nữ thí chủ, chịu ở tạm thời, hay ở lâu dài trong am nhỏ này?

Chị đáp:

-Ở lâu dài, xin thầy thu nhận con là học trò, thừa thầy!

Ni cô già lại hỏi:

-Chị vào cửa Phật cầu quan to lộc dày phải không?

Chị lắc đầu. Ni cô già lại hỏi:

-Cầu vinh hoa phú quý chứ?

Chị vẫn lắc đầu:

-Vậy thì cầu kiếp sau có nhân duyên mỹ mãn chăng?

Lời ni cô già chưa dứt, thì nước mắt đau đớn của chị đã tuôn trào...

Trên núi có trúc, trúc là trúc tía. Dưới núi có am, am là am ni cô. Trong am có hai ni cô, một ni cô già, một ni cô trẻ mới đến, ngày nào họ cũng làm bài, tụng kinh, cầu kiếp sau....

THẦY DẠY

-Triệu Đông

Tôi lớn lên trong thành phố kiểu Nga ở miền Bắc. Thời ấy, tuyết trắng trên nóc nhà thờ, tiếng chuông trên gác ngọn, tu nữ trùm áo đen kín người,... không thể không lôi cuốn hấp dẫn tôi có những tưởng tượng viễn vông vô hạn đối với nhà thờ thần bí.

Ông ngoại tôi là con chiên thiên Chúa giáo hết sức thành tâm đối với Giêsu. Ông không một mình tin tôn giá, mà tuần nào cũng dẫn con cháu đến nhà thờ lễ Thánh và nghe giảng đạo.

Mục sư là bạn thân của ông ngoại, cũng là thầy dạy của hai cậu tôi. Khi rảnh rồi mục sư thường hay đến nhà nói chuyện và uống rượu với ông ngoại, một chai rượu, bốn đĩa thức ăn, thường ngồi đến khuya, chuyện say sưa còn ở lại ngủ chung một giường với ông ngoại, chẳng khác gì anh em ruột thịt. Hai cậu tôi mới mười tám, mười chín tuổi, đối với thầy giáo càng tỏ ra hết sức kính phục và ngoan ngoãn vâng lời.

Ông ngoại có nhiều thú vui, nào là leo núi, săn bắn, chơi cờ, viết văn làm thơ...không trò gì ông không ham. Một lần vào rừng săn bắn, ông ở hẳn nửa tháng, lại còn bắt được một con gấu đen, một mình dùng xe tuyết lôi về nhà. Ông tỏ ra hết sức hãnh diện trước mặt mọi người bởi chiếc áo choàng bằng da chân cáo đỏ, nghe nói là một của quý. Ông ngoại bảo mặc áo này nằm ngủ trong tuyết ba ngày ba đêm cũng không chết cóng. Chiếc áo choàng này khâu bằng da chân của mấy trăm con cáo đỏ, tôi đoán, chắc là chiếc áo choàng da đáng giá lắm.

Thu qua đông tới, mặt đất bao la của miền Bắc lại phủ một lớp băng tuyết trắng xóa. Trời lạnh tới mức cứng hàm người đi đường, sông Tùng Hoa đóng băng kín mặt. Ông ngoại là người già không cam chịu ru rú ngồi ở nhà một mình, không nghe người khác khuyên can, ông đem choàng lưới ra mặt sông, đục một lỗ trên băng thả lưới xuống đánh cá, suốt từ sáng sớm đến tối, người trong gia đình chờ mãi không thấy về, liền đi tìm. Dụng cụ đánh bắt cá còn để trên mặt băng, song người thì không thấy.

Cả nhà rối tinh rối mù, hốt hoảng chạy cả ra bờ sông, nhìn hơi lạnh từ lỗ băng bốc lên kêu khóc mãi. Ai cũng bảo, chắc chắn khi vớt cá, ông già đã sơ ý ngã xuống lỗ băng.

Do không vớt được xác, đám tang ông ngoại đành phải tổ chức sơ sài. Mặc dù vậy cũng khá đông người đến, đều là bạn bè các giới của ông ngoại, phần đông người nào cũng đã từng chịu ơn huệ của ông ngoại, nên cũng muốn làm một chút gì đó cho ông già....ngài mục sư già là người bận bịu tíu tít trước sau, tỏ ra sốt sắng lo liệu mọi việc trong ngoài hơn cả. Khi phân chia nhà, ngài kéo cậu cả tôi sang một bên và bảo:

-Cháu ạh, tối qua ta nằm mơ, mơ thấy bố cháu ở thế giới bên kia-Ngài chỉ tay lên trời. Bố cháu ngồi xồm trong bãi tuyết, trần trùng trục, chẳng có cái gì trên người. Ta thấy bố cháu cứ rét run cầm cập, đáng thương vô cùng.

Hôm sau, ngài mục sư ghé vào tai cậu hai nói một cách thần bí:

-Cháu ơi, đêm qua bố cháu lại hiện về trong mộng nói với ta, ở thế giới bên kia trời lạnh, bố cháu sắp sửa chết rét mất...

Hai cậu tôi nghe vậy, cứ ngẩn người ra nhìn ngài mục sư, không biết làm thế nào thì hơn.

Ngày hôm sau, ngài mục sư lại đến nhà tôi, nói với cậu, ông ngoại tôi hiện về

trong mộng, nhờ ngài mục sư gửi cho ông ngoại chiếc áo choàng da cáo. Cậu tôi không dám chậm trễ, vội vàng đem tấm áo choàng đưa cho ngài mục sư đem đi.

Hôm chủ nhật, đến nhà thờ lễ thánh nghe giảng kinh, ngài mục sư nét mặt hiền lành, vỗ vỗ vai cậu cả tôi, chớp chớp mắt bảo:

-Bố cháu đã nhận được áo choàng mặc lên người, còn khen cháu là đứa con cả rất có hiếu...

Mấy câu động viên ngài, khiến cậu cả tôi nhẹ lâng lâng.

Nhưng được vài hôm, ông ngoại tôi đột nhiên còn sống trở về. Bà con trong xóm ngoài làng ai ai cũng vô cùng ngạc nhiên, còn người ruột thịt trong gia đình thì vui mừng hơn hờ không sao kể xiết.

Thì ra, hôm ấy ông ngoại ra sông đánh cá, thả mấy mẻ lưới, không được con nào, đang cáu tiết, thì vừa vặn có ông lão đánh cá đi ngang qua, thế là ông ngoại quảng hết đồ đạc lại, đi theo ông lão đánh cá đến hạ du sông, dùng lưới to đánh bắt cá....

Từ đó trở đi, ngài mục sư chẳng bao giờ đến nhà ông ngoại. Máy lần ông ngoại đến nhà thờ, ngài mục sư đều cáo bệnh tránh mặt. Máy năm liền, ông ngoại tôi sợ ngài mục sư khó xử, cũng đã chuyển sang đi lễ Thánh ở một nhà thờ khác.

Còn nhớ trước khi ông qua đời, ông ngoại tôi vẫn nhắc đến sự việc này. Nằm trên giường, ông ngoại tôi nói với mọi người bằng giọng thều thào:

-Ôi, thật không ngờ, một cái áo choàng rách, đã làm tổn thương một...người bạn. Tội lỗi quá đi mất....

NGHIÊN CỔ ĐOAN CHÂU

-Trịnh Hồng Kiệt

Thôn ngựa quay đầu cách huyện lỵ tám mươi lăm dặm, hẻo lánh heo hút, đi lại không thuận tiện, đất đai khô cằn, đồi núi hoang vu, trơ trụi. Tương truyền ngày xưa vua Càn Long cưỡi ngựa đi tuần qua đây, trước cảnh hoang vắng, ngựa đã lắc đầu hí vang, không muốn đi tiếp. Từ đó, thôn này có tên là Ngựa Quay Đầu.

Cho đến những năm chín mươi, thôn Ngựa Quay Đầu vẫn hết sức nghèo khó.

Điều duy nhất khiến bà con ở thôn này tự hào hãnh diện là ông già Hàng Vận đức cao uy tín lớn cất giữ được một cái nghiên mài mực cổ. Bởi có cái nghiên nổi tiếng, dân chúng trong thôn mới mấy lần mở rộng tầm mắt. Nhiều năm qua, xe con hào nhoáng cứ từng chiếc từng chiếc phóng về thôn, cho dù đường vào làng gồ ghề khúc khuỷu xe đi như xóc óc. Người đến phần đông là các vị chức sắc Chủ tịch huyện, Cục trưởng văn hóa và nhà thư pháp, họ đều hâm mộ tìm đến xem nghiên.

Một chuyên gia đã dùng lòng bàn tay vuốt ve da nghiên, lại cầm quản bút khẽ gõ vào nghiên, sau đó nâng kính xem xét kỹ lưỡng những chấm tròn và hoa văn trên thân nghiên, cuối cùng mới nói, nghiên này là nghiên Đoan, đứng hàng đầu trong bốn loại nghiên lớn nổi tiếng, xuất xứ từ nơi hội tụ của sông Triệu Khánh Khê đổ vào Linh Lan Hiệp, tức hồ nước của núi Lan Kha. Nhìn này, màu của nó xanh tím sáng bóng, mắt đá vàng đen lồng vào nhau, là mắt chim sáo sậu quý báu nhất trần đời. Loại nghiên này, chất cổ xưa trơn nhẵn, dễ mài mực, không hại lông bút, đúng là loại nghiên nổi tiếng chính phẩm! Hỏi giá, thì chuyên gia bảo, không đoán giá được, không đoán giá được! Trong quyển:”Minh nhất thống chí”, có ghi: “Thợ đá biết mạch của núi, đục một cái lỗ, tự nhiên có đá tròn màu xanh tím, gọt giữa thành nghiên, đáng giá ngàn vàng”. Huống hồ từ ngày đó đến bây giờ, lại huống hồ đây là tinh phẩm chính tông!

Chuyên gia nói thế, ai cũng há mồm, trợn mắt ngạc nhiên. Xe đã quay về còn lượn lại, lặng lẽ tìm ông già hứa hẹn, sẽ đưa cả gia đình vào thành phố, bố trí công ăn việc làm cho con cái, hoặc xin mua với giá vạn đồng. Song ông già Hàng Vận chỉ hơi nhếch miệng cười và bảo: Không được, không được, cổ tình không chịu để tuột khỏi tay.

Ba năm trước lại có xe con về thôn, đó là ông Lâm chủ tịch huyện mới bổ nhiệm. Chỉ khác là ông Lâm không gặp ông già Hàng Vận, cùng với ông chủ tịch xã và trưởng thôn đi kiểm tra kỹ lưỡng trong xóm ngoài làng. Mấy nhân viên kỹ thuật cùng đi đã leo lên núi xem xét địa hình, lấy mẫu đất, ba ngày sau mới về huyện lỵ.

Ông già Hàng Vận đứng ở đầu thôn, đưa mắt tiễn chiếc xe xa dần trên con đường bụi vàng, gơ tay vuốt râu tùm tùm cười.

Hiện giờ, ba năm đã trôi qua, thôn Ngựa Quay Đầu, cây ăn quả hương thơm ngan ngát, lợn béo cừ non đầy đàn, ông già Hàng Vận khó nén niềm vui

trong lòng, song không giấu nổi băn khoăn thể hiện giữa hai hàng lông mày nhíu lại.

Giữa mùa dân quê thu hoạch, một chiếc xe con phóng thẳng đến nhà ông già, ông già ra đón, trông thấy ông Lâm chủ tịch huyện, ông già vui cười hơn hở, cùng hai tay nói, tôi đoán thế nào ông cũng đến.

Ông Lâm nói, lần trước đến, các ông các bà còn nghèo khổ, cuộc sống chật vật, là người đứng đầu một huyện, tôi còn lòng dạ nào để vui chơi thưởng thức đồ cổ. Hôm nay, giành riêng thời gian đến thăm gia đình, không biết bác có chịu cho tôi được ngắm thử vật báu một lúc?

Ông già Hàng Vận cười hà hà, vui vẻ đem chiếc nghiên nổi tiếng ra. Nhìn chiếc nghiên to bằng đĩa cá, dày hơn một tấc, toàn thân xanh tím, tạo hóa trời đất ban cho, ông Lâm xem xong thốt lên một tiếng khâm phục, quả nhiên danh bất hư truyền, nghiên báu, nghiên báu!

Ông già Hàng Vận liền hỏi ông chủ tịch huyện:

-Tại sao ông biết là nghiên báu?

Ông Lâm ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời:

-Chất nghiên hình thành từ quặng clay loại hydromica, do đó mịn nồn mềm dịu, mài không có tiếng kêu, là tinh phẩm nghiên Đoan chính thống, thông thường là đồ cống của các triều đại lịch sử!

Ông già Hàng Vận lại hỏi:

-Ông xem hoa văn này thế nào?

Ông Lâm cười khiêm tốn đáp:

-Theo suy nghĩ vụng về của tôi, thì quý là quý ở hoa văn, đây là loại đứng đầu trong mười mấy loại hoa văn của nghiên, gọi là văn nảo cá đông lạnh, có thể nói trắng như mây trong, mềm như núi bông, hà hơi vào thì động dậy, sờ tay vào chỉ chực bay.

Ông già lại hỏi dồn:

-Mắt đá này thế nào?

Ông Lâm ngẫm đi ngẫm lại rồi đáp:

-Mắt đá này vòng tròn và quàng lồng vào nhau, màu vàng xen lẫn màu đen, con người ở trong là thứ mắt sống điển hình.

Nghe xong, ông già Hàng Vận gật gù khen chủ tịch huyện xét chí phải. Còn đây nữa, ông xem hình vẽ chạm trổ mới mịn màng trơn bóng làm sao, hai con rồng múa lượn sinh động y như thật, làn mây nhõn nhờ hể thổi vào là tản ra,

càng chứng tỏ phong cách giản dị cổ xưa và có giá trị.

Ông Lâm tấm tắc khen chính thế, chính thế! Không biết bác làm thế nào mà cất giữ được thứ nghiên nổi tiếng cực kỳ này? Ông già Hàng Vận trả lời: Tổ tiên tôi đã từng làm việc cho Tri châu ở Châu Đuan, cho nên có duyên số được nghiên này.

Ông Lâm chợt vỡ lẽ, quả tình có nguồn gốc sâu xa. Lại nói chuyện một lúc nữa, ông Lâm mới đứng dậy ra về. Ông già đưa tay chặn lại bảo:

-Khoan đã, tuân theo lời căn dặn của tổ tiên, người nào làm quan liêm khiết chính trực, tạo phúc cho một vùng, lại tinh thông về nghiên sẽ tặng cho người đó. Hôm nay xin tặng cho chủ tịch huyện chiếc nghiên này, mong ông Lâm nhận nghiên.

Lời nói của ông già khiến ông Lâm hết sức xúc động, nước mắt rung rung. Ông Lâm cảm động nói, tính ra, tôi cũng xuất thân từ gia đình hội họa, đời ông đời bố đều có trình độ học vấn. Từ nhỏ tôi đã được ông cha dạy bảo rèn giũa, cũng biết một ít kiến thức, biết sơ sơ bốn thứ vật quý của phòng văn. Tiếc rằng chỉ được nghe, chứ chưa được nhìn chiếc nghiên này. Hôm nay đã nhìn thấy là hạnh phúc lắm rồi, còn mong mỏi gì hơn nữa. Mặt khác, tôi không có công lao gì, làm sao có thể nhận món quà hậu hĩnh này? Không thể nhận, không thể nhận! Ông già cứ khẳng khẳng đòi biểu. Ông Lâm hỏi, cụ tổ bác đã làm việc cho Tri châu Châu Đuan, chắc có biết truyền thuyết Bao Chứng làm Tri phủ Châu Đuan, khi mãn hạn trở về kinh sư, không đem theo một chiếc nghiên nào. Để chứng tỏ trong sạch ngay thẳng, còn quăng ráo các loại nghiên bạn bè tặng xuống vực.

Ông Lâm nói, có lẽ những chiếc nghiên ném xuống vực cũng không phải là loại nghiên bình thường thừa bác?

Ông già Hàng Vận đáp, đương nhiên đều là loại nghiên có giá. Xin nói thật nói ông chủ tịch huyện, chiếc nghiên này là một trong những chiếc nghiên Bao Chứng đã quăng đi, nhìn bảy hạt mắt đá này, xếp thành hình cái gầu sòng, chính là chiếc nghiên nổi tiếng có chòm sao Bắc Đẩu. Chính vì lúc đó tổ tiên chúng tôi đã nhìn tận mắt Bao Chứng ném nghiên xuống vực, bởi yêu quý nó, đã trải qua nhiều gian truân vất vả, lặn lội đường rừng tìm nghiên. Tiếc rằng, những cái còn lại hoặc là vỡ nát, hoặc bị sức mẻ, chỉ còn có một chiếc này rơi vào bụi cây vẫn còn giữ được nguyên vẹn.

Ông Lâm nghe vậy ngạc nhiên, xúc động và khẳng khái nói, trải qua hơn chín trăm năm, không ngờ được nhìn thấy nghiên cổ trong truyền thuyết ở đây.

Thưa bác, tôi càng không thể nhận chiếc nghiên này, bác hãy giữ gìn cẩn thận, một là giữ cho thôn Ngựa Quay Đầu một thứ của cải, hai là lấy nghiên này làm một bằng chứng một tấm gương, để nói với khách đến thăm giai thoại này, chẳng phải càng có ích hay sao?

Ông già cứ nhất quyết đòi tặng, cuối cùng thấy ông Lâm chủ tịch tha thiết từ chối, thái độ nghiêm chỉnh, đành phải hai tay run run nhận lại nghiên cất vào chỗ cũ. Sau đó, hai đôi tay xiết chặt hồi lâu, ông Lâm chủ tịch huyện mới lên xe lưu luyến ra về.

Nhìn chiếc xe con từ từ chuyển bánh xa dần, ông già Hàng Vận tự nhiên rung rung nước mắt, xúc động nói, trong như nước, sáng như gương, yêu dân lành, trước không gặp cổ nhân, nhưng sau đã có người nối dõi! Chỉ mong sao những ông quan này ngày càng nhiều hơn, đông hơn!

ĐI THĂM HỎI

-Lâm Vinh Chi

Ngày nhà giáo, như thường lệ, ủy ban hành chính thị trấn tổ chức đi thăm hỏi các trường học trong thị trấn bỗng chốc tung bừng nhộn nhịp hẳn lên.

Chủ tịch thị trấn hơn hờ dẫn đoàn thăm hỏi đến từng trường, sốt sắng bắt tay chúc mừng các thầy cô giáo. Chiếc xe con đi vào trường tiểu học trung tâm thị trấn, chủ tịch thị trấn xuống xe hồ hởi bắt tay thầy giáo Hoàng, vừa nhiệt tình, vừa thân thiết nói:

-Xin chúc thầy giáo Trần đón ngày lễ vui vẻ.

Tiểu Lâm, trợ lý văn hóa giáo dục của thị trấn đứng ở cạnh khe khẽ cải chính:

-Không phải thầy Trần, đây là thầy giáo Hoàng, nhà giáo tiên tiến của huyện, thưa anh.

-Ồ thì ra là thầy giáo Hoàng, không phải thầy giáo Trần, mũ anh Trương đội cho anh Lý, nhầm to, xin lỗi nhé!

Ông chủ tịch thị trấn lại một lần nữa xiết chặt hai tay thầy giáo Hoàng và nói:

-Nhà giáo vinh quang! Nhà giáo vinh quang! Một nhà giáo tiên tiến lão thành như thầy, nhân dân cả thị trấn sẽ không quên đâu.!

Thầy giáo Hoàng nghe những lời nói này, trong lòng chộn rộn xốn xang, không sao kìm được xúc động, đã rung rung nước mắt.

Ngày nhà giáo năm sau, ủy ban hành chính thị trấn lại tổ chức thăm hỏi như

thường lệ. Ông chủ tịch thị trấn vẫn dẫn phái đoàn đi hỏi thăm từng nhà trường. Đến trường tiểu học trung tâm thị trấn, ông chủ tịch vẫn hớn hờ bắt tay thầy giáo Hoàng nói:

-Thầy giáo Long, ngày lễ nhà giáo có vui vẻ không?

Tiểu Lâm, trợ lý văn hóa giáo dục của thị trấn lại đứng bên cạnh khẽ nhắc:

-Thầy giáo Hoàng, thưa anh, Hoàng của bốn chữ con cháu Viêm Hoàng, không phải Long đâu ạ!

-Ồ phải, là thầy giáo Hoàng.

Ông chủ tịch thị trấn lại một lần nữa xiết chặt tay thầy giáo Hoàng:

-Thầy giáo Hoàng đón ngày lễ có vui vẻ không?

-Vâng, vui vẻ.....

Lúc này thầy giáo Hoàng cảm thấy hai tay hơi đau ê ẩm.

Hết năm này đến năm khác, lại một ngày nhà giáo nữa đến.

Ủy ban hành chính thị trấn vẫn tổ chức đi thăm như thường lệ. Ông chủ tịch thị trấn theo lệ đã dẫn phái đoàn đi thăm hỏi từng nhà trường.

Ông chủ tịch vừa chui ra khỏi xe con, thầy giáo Hoàng đã nhìn thấy, trong lòng hồi hộp quá, vội vàng bước lên trước, bắt tay ông chủ tịch thị trấn, cố tỏ ra hớn hờ nói:

-Xin chào chủ tịch thị trấn, tôi họ Hoàng. Hoàng trong bốn chữ con cháu Viêm Hoàng, thưa ông....

-Ồ....

Ông chủ tịch thị trấn sa sầm nét mặt, song đã rất nhanh chóng tươi cười trở lại nói:

-Xin chào, chào tất cả các thầy cô giáo!

Trên đường về, chợt nhớ tới điều gì, ông chủ tịch thị trấn quay lại hỏi Tiểu Lâm, trợ lý văn hóa giáo dục:

-Tiểu Lâm này, thầy giáo Hoàng hôm nay có lẽ có phần nào không bình thường lắm thì phải?

-Chuyện ấy...-Tiểu Lâm cười đáp-Có lẽ vậy, thưa anh!

BỐ

-Tu Tưởng Minh

Khi tôi còn là đứa trẻ mặc quần thụng đít, bố tôi thường dắt tôi ra tắm ở khúc sông phía đông của thôn vào buổi trưa mùa hè. Nước sông trong vắt

chảy vào lại chảy ra từ eo sông. Tôi và bố trần như nhộng nằm trong sóng nước, y như con cá to và con cá nhỏ bơi trong đó. Đây là ấn tượng đầu tiên của tôi về bố.

Sau này, bởi một lần sát hạch, tôi làm bài kém, bố phê bình tôi, tôi đã đốp lại mấy câu, bố đã vác xẻng định đánh, tôi đã co cẳng chạy ra ngoài thôn. Bố tôi đuổi theo, mới hơn mười tuổi đầu, tôi sợ hết vía, may mà bố không đuổi kịp. Nhưng từ đó trở đi, tôi ngấm ngấm hận bố.

Lại được vài năm, một việc xảy ra giữa trưa hè đã thay đổi nhận xét của tôi về bố, trong con mắt của tôi, bố trở nên cao to lồng lộng ngay lập tức.

Đó là một trưa hè ở giai đoạn cuối của “cách mạng văn hóa”. Bố ngồi bắt rận dưới ánh nắng mặt trời ở sân vườn. Những con rận to kèngh bò ra từ nếp gấp và gấu áo rách bám dầu mỡ của bố, những con rận cắn no máu, tròn trũng trục, béo múp míp. Bố tôi cứ thường thức một lúc cái dăng bò kèngh càng hay hay của chúng, rồi mới dùng hai móng tay cái xiết chết từng con một, tiếng kêu đen đét nổi lên giòn tan như rang đậu. Máu rận đỏ tươi dính đầy móng tay bố, y hệt bôi lên một lớp sơn móng tay.

Bố tôi đang hết sức vui thú bắt rận, thì ông bí thư chi bộ thôn vừa được sửa sai trở lại chức vụ cũ hấp ta hấp tấp bước vào nhà chúng tôi, còn đang thở hỏn hà hỏn hển, ông đã lên tiếng:

-Anh bạn ơi, mình đã trở lại làm việc.

Ông bí thư tỏ ra rất xúc động, nhưng bố tôi thì vẫn bình thản, không ngẩng lên chào ông bí thư, mà tìm con rận rơi trên đất, siết một tiếng kêu đánh đét, rồi mới đáp:

-Tôi biết rồi.

Ông bí thư chi bộ thôn ngẩn người, nhặt một cái đụn rơm ngồi bên cạnh bố tôi, chau mày hỏi:

-Mình trở lại làm việc, anh bạn không phấn khởi hay sao?

Bấy giờ, bố tôi mới ngẩng lên, nhìn ông bí thư chi bộ, hỏi:

-Sao không phấn khởi ? tôi ra ngoài phố nhảy quố lên, hoặc mua một tràng pháo về đốt, mới gọi là phấn khởi hay sao?

Cặp lông mày của ông bí thư không nhú lại nữa, ông cười hì hì, rồi hỏi một cách nghiêm chỉnh:

-Anh bạn ơi, mình hỏi một việc nhé!

-Việc gì?

Lần này đến lượt bố tôi nhú lông mày.

-Dạo ấy, bọn họ kiện cáo mình, tại sao anh bạn không điếm chỉ vào văn bản?

Bố tôi lắc đầu đáp:

-Ông không sai, tại sao tôi điếm chỉ được cơ chứ!

Bố tôi lại hỏi ông bí thư một cách cảnh giác:

-Tại sao ông lại biết chuyện đó?

-Bọn họ nói với mình. Anh bạn ơi, lời cổ xưa chẳng đã nói: cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng lòi ra đó thôi.

Bọn họ là ai? Bọn họ là phái tạo phản ngày nào bắt bố tôi điếm chỉ tố cáo ông bí thư chi bộ thôn.

Thì ra, khi cuộc “Cách mạng văn hóa” vừa mở màn, để đánh đổ ông bí thư chi bộ thôn, phái tạo phản đã tạo ra một số tội danh chụp lên đầu ông bí thư, mười mấy cá nhân đã ký vào đơn kiện gửi lên công an xã. Bọn họ bảo bố tôi điếm chỉ vào, bố tôi đã từ chối. Bố tôi không những không nói với người trong gia đình, mà cũng không nói với ông bí thư chi bộ thôn việc này. Bây giờ ông bí thư được sửa sai trở lại chức vụ cũ, bọn người kia đã đến chỗ ông bí thư báo cáo lại sự thực, nhận sai lầm, đã nói ra việc làm của bố tôi thời đó, ông bí thư làm sao lại không cảm động được cơ chứ?

-Anh bạn này, mình đã đứng dậy rồi, tại sao anh bạn vẫn không nói với mình việc ngày đó?

-Nói với ông là chuyện ấy, không nói với ông cũng là chuyện ấy, có gì khác đâu...

Ông bí thư chi bộ thôn ngắt lời bố tôi:

-Mình định nói, mình có thể giúp đỡ được anh bạn...

-Thì có chuyện gì cần giúp đâu, có chuyện gì cần giúp tôi sẽ tìm ông... không...

Bố đang nói dở dang, liền đổi giọng:

-Đúng là tôi đang có việc cần ông giúp đây

Ông bí thư trố mắt, cẩn thận hỏi:

-Việc gì hả? Anh bạn nói thử xem?

Bố tôi quay tám lưng trần về phía trước mặt ông bí thư chi bộ thôn, nói:

-Tôi đang ngứa muốn chết đây. Ông có gãi hộ tôi thì gãi.

Ông bí thư chi bộ cười hì hì, rồi giơ hai tay gãi từng cái từ trên xuống dưới

vào tấm lưng trần to rộng đen bóng của bố tôi. Đừng tưởng những móng tay dài mà cứng của ông bí thư chi bộ sẽ cào rách lưng bố tôi đâu nhé, ông ấy gãi hết sức cẩn thận, đều đặn, vừa phải, y như đang làm một việc rất quan trọng. Bố tôi nhắm hai mắt, thân lắc lư theo nhịp đưa tay của ông bí thư chi bộ, thở một hơi dài vô cùng, khoan khoái dễ chịu.

Mười ngón tay của ông bí thư chi bộ giống như răng bừa, chỉ một lát lưng bố tôi đã hằn lên từng vết, từng vết đỏ, y như những đường cày mới lật lên đang lấp la lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời.

Tôi đã xúc động trước cảnh này, hai mắt rung rung những giọt lệ ẩm áp. Tôi nghĩ, lớn lên mình cũng sẽ sống sao để có những người anh em bạn bè như thế thì tốt quá!

NGÀY 28 THÁNG 7 NĂM 1976

-Viên Bình Phát

Đi làm về vừa bước chân vào cửa, vợ tôi đã sị mặt ra giận dữ nói với tôi:

-Anh giỏi đấy, vẫn còn ngấm ngấm lảng mạn giấu tôi bồ bịch với một cô gái ở Đường Sơn tên là Yến.

Tôi ngớ người ra, chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, tươi cười bảo vợ:

-Em rất biết biểu dương anh, anh đâu có gan ấy. Lúc còn đang yêu em, vẫn là em chủ động trước phải không nào?

Vợ tôi tỏ ra nghiêm chỉnh:

-Đừng có giả vờ lảng tránh với tôi, có gan hay không có gan cái gì, gan gái có thể ôm trời!

Vợ đã nói vậy, chắc là có lý do, tôi liền hỏi:

-Rút cuộc là chuyện gì vậy?

Vợ tôi quẳng cho tôi một mẫu giấy đánh roẹt một tiếng. Tôi vội vàng giở ra đọc:

Anh thân yêu!

Có lẽ do duyên phận thì phải, anh và em quen biết nhau trong một chuyến du lịch cô độc khó chịu đựng nổi. Chính anh đã loại bỏ cho em nỗi hiu quạnh lẻ loi, anh đã đem đến cho em tình cảm ấm cúng ngọt ngào vô hạn khó quên. Nếu anh muốn giữ mối liên hệ với em, xin hãy gửi thư theo địa chỉ dưới đây: số nhà 201, hộ độc thân, nhà số 2, đường Tứ Mã, phường Nam Khai, thành phố Đường Sơn, tỉnh Hà Bắc.

Yến của anh yêu.

Đọc xong tôi khóc dở, mếu dở, nhăn nhó hỏi vợ:

-Em nhặt ở thùng rác nào vậy?

Vợ tôi đáp:

-Nhặt ở thùng rác thì việc gì tôi phải hỏi anh. Vấn đề mấu chốt nhất là mẫu giấy này kẹp ở trong quyển sách của anh.

-Sách ư, sách nào?

-Ở quyển “Ngoại tình” của Lý..gì đó của Đài Loan.

-Sao lại thế được nhỉ?

-Vâng, sao lại thế ư? Tại sao chuyện này lại xảy ra ở trên thân ông chồng đáng yêu chân thành nhất của tôi cơ chứ! Nhưng sự việc ấy đã xảy ra, anh giải thích với tôi việc này như thế nào?

-Anh không sao giải thích nổi.

Im lặng một lát, tôi lại nói:

-Mặc dù anh không tài nào giải thích nổi, nhưng anh dám thề với trời đất, nếu anh lấy vợ khác ở ngoài, thì anh không phải là con người, là chó là gà vịt, là trâu là ngựa, là phân là nước giải, chẳng là thứ gì cả.

Vợ nghe xong liền cười, điệu cười sao mà tàn khốc đến thế. Cô ấy bảo:

-Anh là gì tôi không truy cứu, song tôi sẽ tìm cho ra con đàn bà ở Đường Sơn, có tên là Yến.

Tôi im lặng, vợ tôi lại nói:

-Ngày mai, tôi đi Đường Sơn, tìm cho ra người đàn bà có tên là Yến theo địa chỉ ghi trên mẫu giấy.

Tôi biết vợ tôi nói trong cơn tức giận, nên bỏ ngoài tai. Hôm sau tôi đi làm, buổi trưa hết giờ làm việc về nhà, nhìn thấy tờ giấy vợ tôi viết để ở trên bàn, báo cho tôi biết cô ấy đi Đường Sơn tìm người đàn bà có tên là Yến. Xem xong, tôi vừa sốt ruột vừa bức. Đàn bà ơi! Đàn bà! Chợt nảy ra ý nghĩ, có lẽ chuyến đi này lại hóa hay, đến Đường Sơn, nếu vợ tôi tìm được người đàn bà có tên là Yến, thì nỗi nghi kỵ của vợ đối với mình chẳng phải sẽ tan biến hay sao?

Nhưng tôi nào đâu có ngờ, ngay sáng sớm hôm sau hôm vợ tôi đi, một tin sét

đánh trên đài phát thanh đã làm tôi suýt ngất xỉu. Hồi ba giờ bốn mươi phút sáng sớm hôm nay đã xảy ra một trận động đất mạnh ở Đường Sơn, thuộc khu vực Kỳ Đông, tỉnh Hà Bắc nước ta. Theo xác định của mạng lưới Đài địa chấn nhà nước, thì trận động đất này có cường độ là bảy phẩy tám độ rích te, tương đương với bốn trăm quả bom nguyên tử ném xuống thành phố Hiroshima, đã nổ dữ dội ở trong lòng trái đất cách mặt đất mười sáu kms.

Nghe tin này, toàn thân tôi lạnh toát mồ hôi. Tôi ý thức ngay đến người vợ đáng yêu xinh đẹp của mình có thể gặp nạn. Bởi vì theo tính toán đường đi, thì vợ tôi đã đến Đường Sơn ngay trong đêm hôm xảy ra động đất. Tôi nhìn về phương vị Đường Sơn, lặng lẽ rơi những giọt nước mắt hiếm hoi của một người đàn ông. Với tâm trạng vô cùng đau khổ, khi tôi đến đơn vị xin nghỉ chuẩn bị đi Đường Sơn, tôi đã gặp Tiểu Trương, anh bạn đồng nghiệp đôi mắt đỏ hoe, hình như vừa khóc. Tôi hỏi Tiểu Trương:

-Cậu vừa khóc à?

Tiểu Trương gật đầu rồi đáp:

-Một người đàn bà mình yêu sâu sắc, thành phố nơi cô ấy ở đã xảy ra động đất.

Tôi vội hỏi:

-Có phải cô ấy tên là Yển?

Tiểu Trương bỗng tập trung tư tưởng cao độ, đáp:

-Đúng! Cậu...

-Có phải cô ấy đã từng viết cho cậu một mẫu giấy?

-Phải!

-Mẹ kiếp! Mẫu giấy đó sao lại kẹp ở trong quyển sách của mình? Tôi giận dữ hỏi.

-Ái chà! Tiểu Trương đập tay một cái đánh bốp, nói:-Mình đã từng mượn cậu cuốn sách.

Tôi đã hiểu ra mọi chuyện rắc rối. Tôi túm chặt cổ áo Tiểu Trương quát:

-Mẹ kiếp, thằng nhãi con Tiểu Trương này, trả lại vợ cho tao....

....

Vợ tôi đã không bao giờ trở về nhà. Theo tin chính xác của nhà nước thông báo thì vợ tôi là một trong tổng số hai trăm bốn mươi hai vạn bảy trăm sáu mươi chín ngàn nạn nhân của trận động đất này.

Vợ tôi gặp tai nạn vào ngày hai mươi tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm

bảy mươi sáu.

LINH TÍNH

-Đặng Cương.

Lúc sáng sớm thức dậy ra khỏi giường, anh W đột nhiên có một ý nghĩ đáng sợ như tia chớp lóe sáng trên bầu trời ý thức của anh. Hôm nay có thể bị ô tô đâm chết! Ý nghĩ này đến rất bất ngờ, anh W cảm thấy sự xuất hiện của ý nghĩ này không phải vô duyên vô cớ. Là một linh tính. Về chuyện trước khi chết con người có linh tính hay không, anh W vốn nửa tin nửa ngờ, nhưng một số việc xảy ra gần đây nhất đã khiến anh W tin.

Buổi sáng hôm trước, trên đường cái trước cửa nhà anh W, liên tiếp xảy ra hai vụ tai nạn ô tô, chết hai người, một là thợ làm hoa, một là thầy giáo. Hai người đều bị bánh ô tô cán nát. Sau đó người ta khảo chứng, đã chứng tỏ trước khi chết cả hai người đều có linh tính. Theo kể lại, thì sáng sớm hôm bị tai nạn, người thợ làm hoa, mở mắt ra không nói gì, nét mặt như đang người chết. Lạ lùng hơn là việc ra khỏi giường liền đi tắm, rồi mặc bộ quần áo mới cứng. Một con người vừa sáng sớm đã đi tắm, đây là chuyện khó hiểu chưa bao giờ thấy ở địa phương. Biểu hiện khác lạ trước khi chết của người thợ làm hoa chứng tỏ ông có linh tính đối với cái chết của mình. Còn chuyện về thầy giáo càng kỳ lạ hơn. Nghe nói một tháng trước khi chết, ông bắt đầu đốt nhật ký, thư tín và những bản thảo viết tay khác. Thậm chí ông viết thư cho bạn xin lại những bức thư ông viết cho các bạn. Tóm lại, ông dường như muốn đốt hết những thứ có chữ ông viết ở trên đời. Buổi sáng sớm hôm ấy, ông vừa bước lên con đường cái rải nhựa chưa được bao lâu, liền bị một chiếc xe tải hỏng phanh lao vào. Ông vừa hò hét, vừa chạy thục mạng, kết quả vẫn bị bánh xe cán nát.

Anh W nhận xét, sở dĩ họ chết là bởi vì họ không coi trọng linh tính. Đã có linh tính, thì nên không tiếc tất cả để tránh linh tính thành hiện thực, tuyệt đối không thể buông xuôi, nghe xong bỏ đấy. Cho nên, anh W quyết định hôm nay dứt khoát không đi đâu cả.

Ô tô làm sao có thể xông vào trong nhà đâm chết anh? Đánh răng rửa mặt xong anh nói với vợ:

-Cả ngày hôm nay, anh không đi làm, cũng không ra khỏi cửa, anh đọc sách ở nhà sau. Trời có sập em cũng không được gọi anh, có người đến tìm, em bảo

anh đi vắng. Hôm nay anh có việc quan trọng. Việc quan trọng như thế nào em không cần hỏi, có hỏi anh cũng không biết. Thế nhé!

Nói xong, anh cầm quyển sách và mấy cái bánh bao chui vào ngôi nhà tường gạch mộc chứa đồ đạc linh tinh ở sân sau.

Những lời nói vớ vẩn, ba lảng nhảng của anh W, làm cho chị vợ choáng váng như lạc vào trong rừng mây mù dày đặc. Một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày, anh W chưa bao giờ đi muộn về sớm, cho dù ốm đau, vẫn kiên trì đi làm, hôm nay có sao đột nhiên bỏ việc? Có sao phải vào căn nhà tường gạch mộc đọc sách? Trước đây chưa bao giờ anh vào căn nhà bỏ không đó, mấy lần chị vợ định hỏi chồng nhưng đều không dám. Xưa nay anh W vốn nói một là một, nói hai là hai, chị vợ đành phải đích thân đến đơn vị xin phép, rồi hấp ta hấp tấp về ngay, dù thế nào đi nữa, thì chị cũng không thể để một mình chồng ở trong nhà. Chị đoán anh chắc chắn anh ấy có việc kín đáo gì khó nói.

Từ tám giờ sáng đến bốn giờ chiều, có mười bốn người lần lượt đến tìm anh W, đều bị chị vợ chặn ở ngoài cửa. Lúc bốn giờ mười lăm phút chiều, giám đốc của đơn vị anh W đến tìm, nói là có việc hết sức hỏa tốc, yêu cầu anh mau mau đến cơ quan. Người đến là giám đốc, lại có việc vô cùng gấp gáp, vợ anh không dám chậm trễ, liền dẫn giám đốc vào sân sau.

-Tôi không đi, hôm nay dứt khoát không đi đâu! Anh khỏi phải nói gì nữa, anh có khai trừ xóa tên, tôi cũng không đi. Anh khỏi cần hỏi nguyên nhân vì sao, tôi có việc vô cùng, vô cùng quan trọng, sau này các anh sẽ biết. Anh cứ về đi.

Anh W vung cánh tay nói to nói sáng. Anh sốt ruột tới mức vả mồ hôi. Lúc này có việc vô cùng gấp gáp, bản thân chuyện đó đã là triệu chứng không tốt lành, là tiếng gọi của cái chết. Anh không làm sao cho giám đốc hiểu thái độ và cách làm của mình. Lúc này anh không thể nói ra linh tính. Nói ra linh tính chắc chắn là dữ nhiều lành ít. Chờ sau khi hết linh tính, anh sẽ giải thích cho giám đốc cặn kẽ.

Giám đốc bị anh W làm cho quái lạ, chẳng hiểu ra thế nào cả. Trước khi ra về, giám đốc nói với vợ anh:

-Tiếp tục quan sát một thời gian, nếu tình hình nghiêm trọng thì gọi bác sĩ

đến.

Vợ anh gật đầu, nước mắt rung rung.

Vào khoảng bảy giờ tối, một chiếc xe tải hạng nặng phóng như bay trên đường cái rải nhựa. Khi sắp tới ngã ba, để tránh đâm vào chiếc xe khách đi trái đường, chiếc xe tải đã cua gấp lao vào con đường mòn cạnh đó, sau khi húc đổ bức tường vây và ngôi nhà nhỏ tường xây gạch mộc, chiếc xe tải đã đứng sững lại.

Khi người ta lôi được anh W ra khỏi đống đổ nát, thì anh đã tắt thở.

Cái chết của anh W khiến mọi người khiếp vía. Sự việc lạ lùng đặc biệt này đã lan truyền thành câu chuyện ly kỳ ở địa phương. Từ đó về sau, mỗi khi người ta bàn đến chuyện trước khi chết con người có linh tính hay không, thường lấy cái chết của anh W ra làm ví dụ. Nếu anh ấy không có linh tính, thì làm sao đột ngột anh ấy cả ngày không ra khỏi cửa? Đột nhiên chui vào ngôi nhà xây gạch mộc đêm đến cho anh tai họa lụt đầu? Tại sao anh ấy lại nói ra những lời kỳ quái.

ĐỘNG TÁC ĐÃ TRỞ THÀNH THÓI QUEN

-Cảnh Xuân Nguyên

Xưởng B Huyện A có bác thợ cả C. Thợ cả C đối xử với mọi người thật thà tử tế, lại nghe lời, lãnh đạo liền chỉ định bác làm người đề cử đại biểu công nhân viên chức. Khi bầu cử mọi người đều giơ tay, thợ cả C cảm động lắm, thợ cả C cho rằng lãnh đạo tín nhiệm, dưới có anh chị em ủng hộ, nhất định phải làm tốt vai trò đại biểu.

Thợ cả C thường hay đi họp thông qua những chuyện như xây nhà chia nhà, lập chế độ nội quy, điều chỉnh lương. Lần nào họp, thợ cả C cũng cẩn thận ghi, cẩn thận nghe, cẩn thận giơ tay biểu quyết. Quả nhiên, thợ cả C làm đại biểu hết sức đạt yêu cầu.

Một khi đã làm đại biểu là làm nhiều năm liền.

Làm đại biểu trong nhiều năm, bản thân thợ cả C cũng không nhớ rõ đã dự bao nhiêu cuộc họp, đã giơ tay bao nhiêu lần, dần dần không còn cẩn thận ghi, không còn cẩn thận nghe như trước nữa, chỉ là đến khi “giơ tay đồng ý”,

thì nhanh chóng giơ tay rõ thật cao là được, nhiệm vụ của đại biểu cũng đã hoàn thành. Bởi vì ông biết sự việc ở trên đưa ra đều đúng đắn, hơn nữa mình không giơ tay thì người ta cũng giơ tay, thiếu số phục tùng đa số, mà xưa nay mình chưa bao giờ thấy đại biểu nào không giơ tay...

Cho nên việc giơ tay của thợ cả C thường là mạnh mẽ thẳng thừng như không có ai ở bên cạnh.

Có lúc, cũng bầu xưởng trưởng, xưởng trưởng đều là người bầu cử cấp trên đã quyết định, thợ cả C càng khởi cần suy nghĩ, nhanh chóng giơ tay luôn, không những nhanh chóng giơ tay, mà còn giơ thật cao thật thẳng, điều đó có ý là không chỉ đồng ý, mà còn tỏ ra nhiệt liệt ủng hộ là đằng khác.

Lần này lại bầu xưởng trưởng. Tới lúc này thợ cả C, đại biểu lão thành thông thuộc trình tự của đại hội còn nhuần nhuyễn hơn người chủ trì hội nghị. Lúc này ông phát hiện thời gian giơ tay cao còn sớm, nên tư tưởng phân tán, đào ngũ (chuyện này rất không nên). Một khi tư tưởng phân tán, đào ngũ, thì thợ cả C liền nghĩ đến hàng đống việc không vừa lòng trong gia đình (nhà nào mà chẳng có những chuyện rắc rối, có một quyển kinh khó đọc). Trong hàng lô xích xông những việc không vừa lòng, có một việc không vừa lòng nhất là vấn đề phân phối công tác của đứa con trai đã tốt nghiệp đại học. Các bạn học của con trai đều đã sắp xếp ở những đơn vị lý tưởng, chỉ một mình con trai ông đến nay vẫn chùng chình chưa có chỗ hạ cánh. Nghe con nói các bạn học của con trai đều đã phải chi nhiều tiền, không chi tiền không dễ dàng phân phối đến một đơn vị tốt. Thợ cả C có bao nhiêu tiền đã chi hết cho con trai ăn học. Hiện giờ, hiệu quả kinh tế của xưởng lại kém, lương lúc có lúc không, ngay đến cơm ăn cũng thành vấn đề, kiếm đâu ra nhiều tiền để chạy cửa cho con trai...?

Chính vì đang mãi suy nghĩ đến chuyện này, cho nên lúc nên giơ tay thì thợ cả C không giơ tay, lúc không nên giơ tay thì lại giơ tay rõ thật cao.

Việc này chưa từng xảy ra bao giờ, không những không xảy ra ở xưởng B, mà ngay cả huyện A cũng chưa bao giờ có chuyện tương tự như thế. Hơn nữa, đã bao nhiêu năm nay, thợ cả C thao luyện rất sành sỏi đối với cử chỉ giơ tay này. Thảo nào “cánh tay giơ cao” của thợ cả C lần này đã làm cho các vị lãnh đạo ngạc nhiên, cả hội trường to rộng đều đã chìm ngấm trong bầu không khí ngạc nhiên.

Nhưng thợ cả C lại hoàn toàn không nhận biết. cả hội trường lớn chỉ có một cánh tay của thợ cả C giờ cao giờ thấp như một lá cờ. Mãi cho tới khi người chủ trì hội nghị tuyên bố “một phiếu phản đối”, thì cánh tay đang giờ cao kia mới bỗng dưng đổ thẳng xuống. Cùng lúc với cánh tay đột nhiên đổ xuống, thì cả con người kia cũng đột nhiên ngã gục lên thân một đại biểu ở bên cạnh..

Thợ cả C đã bị bệnh ngộ trúng gió phong.

Câu chuyện chưa kết thúc.

Ông xưởng trưởng mới bổ nhiệm này làm việc được một năm, thì kéo lê xích sắt xoang xoảng đi vào nhà tù bởi vấn đề kinh tế, xưởng trưởng vào tù, cả xưởng từ trên xuống dưới ai cũng ngỡ ngàng, rồi xôn xao bàn tán. Bàn tán đi bàn tán lại, bất giác bàn đến thợ cả C. Ai cũng bảo cử chỉ của thợ cả C có trọng lượng biết chừng nào! Kết luận cuối cùng là –Thợ cả C có sự sáng suốt của kẻ thấy trước! với tấm lòng tôn kính, ngưỡng mộ vô hạn, một học trò của thợ cả C, đã đến thăm thầy đang nằm trên giường bệnh. Thợ cả C tuy nói không rõ, vẫn xiết chặt tay học trò, trong mồn cứ lấp ba lấp bấp hình như có việc quan trọng cần nhờ đến anh. Người học trò ấy đã cố gắng lắng nghe, cẩn thận nhận lời, song không phân biệt nổi rút cuộc thầy nói những gì. Lúc này, người con trai đang chờ việc ở nhà đành phải đứng một bên làm phiên dịch.

Cậu ta nói:

-Bố em nhờ anh nói lại với xưởng trưởng...

-Bố em nói, bố em không phải cố ý...

-Bố em xin trưởng xưởng tha thứ cho bố em....

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐÁNH GỤC VÕ TÔNG

-Vương Phổ Sinh

Vừa nhìn thấy chú Võ Tông, Phan Kim Liên đã rung động con tim, đem lòng yêu mến, hận chẳng thể ngã ngay vào lòng người anh hùng có một không hai, khôi ngô vạm vỡ, đã từng đánh chết hổ vằn dũng mãnh ở núi Cảnh Dương...

Hôm nay, sau khi đi làm về. Võ Tông giúp chị dâu rán bánh như thường lệ.

Phan Kim Liên giờ mu bàn tay lau mồ hôi lấm tấm trên trán, nói với Võ Tòng đang nhóm lửa: Nhà bếp nóng quá, cởi hộ chị cái cúc áo chú ơi! Nói xong ưỡn bộ ngực ngồn ngộn cho Võ Tòng. Thấy hai bàn tay chị dâu quả thật dính đầy bột mì, Võ Tòng quay mặt đi, giờ tay cởi cúc áo. Thừa cơ Phan Kim Liên sấn lại, tựa sát vào thân Võ Tòng. Võ Tòng vội vàng đẩy chị dâu ra nói: Võ nhị là người đàn ông sắt đá. Phan Kim Liên đỏ mặt, song không tức không bực...

Lại một hôm chú Hà Cửu cưới vợ cho con trai, mời chàng Võ Đại đi nấu nướng. Khi ra ngõ, Võ Đại dặn vợ, mình ơi, hôm nay vui động phòng tôi không về. Phan Kim Liên mừng thầm, vội vàng sang quán trà bên cạnh tìm bà Vương. Bà Vương bảo, biện pháp thì có, chỉ hiềm thời gian gần đây tiền thuế đã tăng, túng bán một chút. Phan Kim Liên vội nói, em không ki bo tiền. Bà Vương liền ghé vào tai Phan Kim Liên nói suy nghĩ của mình.

Đêm hôm đó, Võ Tòng đang nằm trên giường nghĩ việc huyện lệnh cử anh áp tải vật báu sang Tôkiô, chợt nghe trên gác có tiếng kêu rú lên, liền thuận tay cầm luôn cái gậy canh gác, chạy như bay lên lầu. Đẩy cửa bước vào, Phan Kim Liên liền ôm chặt ông em, bảo: Anh đi vắng, chị sợ. Võ Tòng vừa đẩy chị dâu ra vừa nói: Có Võ nhị em ở nhà, chị cứ việc ngủ yên. Nói rồi tự đi xuống gác. Phan Kim Liên đổi giọng nghiêm túc, nói: Chú quay lại đã, chị có chuyện muốn nói. Võ Tòng đứng lại, bảo: Chị mặc áo vào đã. Phan Kim Liên liền kéo chiếc chăn len khoác lên người, bảo Võ Tòng ngồi xuống cạnh bàn.

Phan Kim Liên nói, những ngày gần đây nghe một hòa thượng đi vân du bốn phương kể lại, năm xưa chú học võ ở đền Thiếu Lâm, đã từng lấy danh nghĩa bày tỏ tình yêu để dụ dỗ và ăn nằm với một cô gái chăn cừu ở thung lũng núi Khao, sau đó mắc bệnh sốt rét nghỉ ở thôn Sài Tiến, lại chơi bời với phu nhân trông coi trại của chúa trại Hoa Sơn Bạch Hoa Xà Dương Xuân. Theo chú thì sắc đẹp của họ so với chị như thế nào?

Võ Tòng đáp, xin chị đừng nghe những chuyện nhảm nhí, Võ nhị em ham rượu, nhưng tuyệt đối không ham gái. Phan Kim Liên bỗng hai tay ôm mặt, vừa nói vừa khóc, anh trai chú liệt dương chú có biết không? Kim Liên đến bây giờ vẫn là thân gái chú có biết không? Chú và anh ấy cùng chung một mẹ, tình cảm như chân tay, lẽ nào, lẽ nào chú nhẫn tâm nhìn dòng dõi anh ấy

mắt giống từ đây?

Võ Tòng thở dài một tiếng, nam sinh nữ dục, vốn do ông trời ban sẵn, Võ nhị tuy ngang tàng, song không dám đắc tội với anh trai mình.

Phan Kim Liên vừa khóc vừa kể lể, vừa liếc trộm Võ Tòng, chú không động lòng thật sao? Võ Tòng đáp: Nhân phẩm của Võ nhị em người đời ai ai cũng biết. Phan Kim Liên nín khóc hỏi: Chú quyết một lòng thật sao? Võ Tòng nhắc lại một lần nữa: Nhân phẩm của Võ nhị em người đời ai ai cũng biết.

Vậy thì chị đành phải ly hôn - Phan Kim Liên nói - Ngày mai chị sẽ ra tòa án dân đơn ly dị, cho dù sau này làm người tình của Tây Môn Khánh, con nuôi Bà Vương cũng còn hơn sống chết già ở gia đình họ Võ nhà chú. Hảo hán ở Lương Sơn thì ra bộ làm gương trong sạch, những kẻ lăm tiền ở Dương Cốc thì xếp hàng dài. Bây giờ đàn bà sống dựa vào kẻ lăm tiền ở Dương Cốc vô thiên lủng, đâu đâu cũng có.

Lời nói của Phan Kim Liên chọc đúng vào chỗ đau của Võ Tòng, thế là vội nói, mong chị nể cái mặt mỏng của Võ nhị, xin chịu nhân nhượng để được an toàn.

Phan Kim Liên lập tức liếc mắt đưa mày, tung luôn cái chăn len, sà thẳng vào Võ Tòng.

Võ Tòng đứng vuột dậy, nghiêm giọng nói, xin chị tự trọng nhiều hơn, Võ nhị em là trang nam nhi đầu đội trời, chân đạp đất, lẽ nào lại làm cái việc đòi bại xấu xa, người đời chửi rửa đó.

Phan Kim Liên lập tức thay đổi sắc mặt, hai tay chống nạnh. Hừ! Võ nhị, chú nghe đây, hiện nay chú đã làm tới chức đô đầu, cách huyện lệnh chỉ còn một bước. Chỉ cần ta tung ra một câu, thì tám năm học tập vất vả ở đền Thiếu Lâm, đám chết hủ dũ ở núi Cảnh Dương, tiền đồ như gắm thêu, tên tuổi lừng lẫy một thời, tất cả sẽ đổ ra sông ra biển. Cái nào nặng cái nào nhẹ, đi đâu theo đâu tùy chú.

Võ Tòng uể oải quy xuống, ngửa mặt lên trời than dài, nào ngờ một đời anh

hùng đánh hổ, lại ngã gục trong tay người đàn bà không trói nổi con gà. Oan uổng cho Võ Tòng ta!

Sau đó, Phan Kim Liên cười lên thân Võ Tòng, nói: Chú đã đánh gục hổ, nhưng ta đã đánh gục chú.

Người đàn ông gan lì khí khái chẳng còn biết làm thế nào hơn đã nói: Đàn bà còn lợi hại hơn hổ.

Phan Kim Liên tươi cười hơn hở, sung sướng nói: Thứ hổ đàn bà này chuyên xơi đàn ông, chỉ cần cô ta muốn xơi gã đàn ông nào, nhất định sẽ tìm được chỗ cắn trên thân người đàn ông đó.

Nói xong, Phan Kim Liên cúi xuống, cắn Võ Tòng một miếng thật...

SỨC NẶNG CỦA VẬN MỆNH

-Vĩnh Thanh Hải

Vận mệnh có sức nặng, sức nặng của nó tương đương với sức nặng mà nó chịu đựng được. Có một sự kiện đã khiến tôi cân được sức nặng của vận mệnh mình. Tôi là thư ký riêng của phó tổng giám đốc Đinh. Phó tổng giám đốc Đinh chủ quản công trình, nên tôi thường cùng ông đi xuống cơ sở. Ôi, khi tôi theo phó tổng giám đốc Đinh xuống cơ sở đã gặp tai nạn bất ngờ. Lúc tôi tỉnh lại ở bệnh viện, thì lễ truy điệu phó tổng giám đốc Đinh đã làm xong. Sau một trận buồn đau, trong đầu tôi nảy ra một ý nghĩ: nếu lúc đó mình đi trước chẳng phải tảng đá to đã giáng trúng đầu?

Cảm giác may mắn này khiến tôi hối hận, không xứng đáng với lãnh đạo. Phó tổng giám đốc Đinh đối với tôi rất tốt, đối với công tác đương nhiên càng quên mình. Anh em thư ký riêng có câu nói: Đi theo phó tổng giám đốc Đinh, thường phải có thêm đôi chân nữa.

Vợ tôi đem cơm đến. Tôi cảm thấy điệu cười của cô ấy có phần gượng gạo, hơn nữa đằng sau ánh mắt ẩn chứa ngấm ngầm nổi oán hận. Tôi cứ tưởng cô ấy lo lắng tiền đồ từ nay về sau của tôi. Công tác ở cơ quan, nếu muốn tiến bộ, thì làm thư ký riêng là con đường nhanh nhất, dù thế nào đi chăng nữa, thì lãnh đạo sẽ không để thư ký riêng đi theo mình bị thiệt thòi. Bây giờ ai quan

tâm đến tôi? Thật ra tôi cũng đang suy nghĩ điều này, nhưng nghĩ đến mình còn sống trở về, thì những chuyện khác mờ nhạt đi hoàn toàn, trải qua một lần thử thách sống chết, đúng là đã làm cho con người suy nghĩ thông thoáng hơn. Tôi nghĩ đến phu nhân của phó tổng giám đốc Đinh, chị cả Tiên, tại sao chị không đến thăm tôi? Lẽ nào lại trách tôi không bảo vệ chăm nom phó tổng giám đốc Đinh tử tế? Vợ tôi bảo: "Anh còn mặt mũi nào nhìn người ta nữa?". Ôi, thì ra vợ tôi cũng trách tôi không bảo vệ tốt cho phó tổng giám đốc Đinh.

Tôi bị chấn thương sọ não. May mà trong đám đá to chỉ có một hòn nhỏ bay vào đầu tôi, nếu là hòn đá to, thì đầu tôi chẳng còn. Điều này khiến tôi có cảm giác về số phận. Cảm giác này lại khiến tôi ân hận, không những đối với phó tổng giám đốc Đinh, mà cả đối với chị Tiên. Chị ấy vẫn chưa đến thăm tôi. Việc đầu tiên sau khi tôi ra viện về nhà là muốn đi cùng vợ đi thăm chị Tiên. Không ngờ vợ tôi đã nổi giận:

- Anh còn mặt mũi nào mà đi thăm người ta, hả anh Lại?

Thật bất ngờ, chồng sống sót trở về, lại đã ra viện, thế mà cô ấy lại cáu gắt? Tôi hỏi:

- Em trách anh không để em làm bà góa được đi lấy chồng lần nữa phải không?

Vợ tôi đã khóc. Thì ra mọi phiền hà đều chỉ là một vật hết sức nhỏ nhoi - Khi người ta thu dọn hiện trường đã phát hiện ra một hộp ca bột trong những thứ mang trên người phó tổng giám đốc Đinh. Ra công trường đem ca bột làm gì? Rõ ràng là tôi đã sắp xếp chuyện này. Cấp trên như vậy, thì thư ký riêng liệu có sạch sẽ không? - Người ta cứ suy ra như vậy. Cặp da của tôi đã bị vợ lục lọi, rõ ràng là tìm cái của kia. Chuyện này được người ta lan truyền rất nhanh, rất bí hiểm bậy bạ. Cũng do đó mà lời điệu của phó tổng giám đốc Đinh đã bị xử lý hạ bớt giọng điệu. Thảo nào chị Tiên đã bức tức.

- Oan uổng quá! - Tôi nói to - Trời đất ơi, yêu chuộng duy nhất của phó tổng giám đốc Đinh là chơi tú lơ khơ.

Vợ tôi bị tiếng nói to này "át" đi. Cô ấy bảo:

- Nhưng, nhưng tại sao trong túi có thứ ấy?

Tôi đáp:

- Ai quy định trong túi không được bỏ thứ ấy?

Tôi biết rất khó loại trừ nỗi nghi ngờ của vợ. Tôi nghĩ, phó tổng giám đốc Đinh mua thứ đó về nhà dùng, nhưng đêm hôm đó không hào hứng và cũng quên luôn chuyện đó, buổi sáng đi làm càng không nhớ đến nó. Tôi nên nói rõ điều này với mọi người. Nhưng đây lại hoàn toàn là chuyện riêng tư, tôi làm sao biết được? Nếu ngay đến chuyện này của lãnh đạo tôi cũng biết, thì càng không bình thường. Tôi đột nhiên cảm thấy vận mệnh của tôi lẫn phó tổng giám đốc Đinh đều rất nhẹ, một thứ nặng có mấy gam đã nghiễm nhiên làm cho người chết chịu nhục, người sống khó xử. Tôi nghĩ, nếu trong túi của phó tổng giám đốc Đinh có một quyển sổ viết đầy những lời lẽ mạnh mẽ hào hùng, thì sao nhỉ?

CHÂN ĐẤT

-Diệp Thánh Đào

Ông Trung Sơn đứng trên bục, cặp mắt sáng quắc, bình tĩnh, cương nghị nhìn thẳng về phía trước, tuy đã gần sáu mươi tuổi, song thân hình vẫn thẳng như trụ đá. Phu nhân của ông, bà Tống Khánh Linh, đứng bên cạnh ông, bộ quần áo the bay bay, vừa vặn tương xứng với tư thế xinh đẹp duyên dáng của bà, ánh mắt bà cũng nhìn thẳng về phía trước, nghiêm túc mà xúc động, giống như đang đứng trước thánh thần.

Quảng trường trước mặt hầu như kín hết chỗ, người đứng đông nghìn nghịt, nhìn vào những đầu người luôn luôn động đậy như ong mật trong tổ, phần lớn đội mũ lá, số còn lại để đầu trần, ánh nắng chiếu thẳng vào, những mái tóc ướt đen bóng lấp lánh. Bốn xung quanh quảng trường lá cây cao xanh mượt mà, lá cây im phăng phắc, phăng phất như cố ý làm cho hội trường càng trở nên nghiêm trang long trọng.

Đây là ngày tổ chức đại hội nông dân toàn tỉnh Quảng Đông lần đầu tiên. Dân chúng từ các huyện của Quảng Đông kéo đến từ nhiều ngã đường khác nhau.

Tay họ xách làn, hoặc vò hũ, đựng những món ăn đơn giản đem theo. Quần

áo của họ cũ mà bẩn, vốn là quần áo màu trắng, thì hầu như không phân biệt nổi, vốn là màu đen, thì phản xạ ánh sáng loang loáng. Tụ tập đông người như vậy cùng hội họp, họ cảm thấy tươi mới khác thường, lại lạ lùng khác thường.

Nhưng trên từng nét mặt, ai cũng thể hiện tinh thần hết sức chân thành nồng nhiệt. Những cặp mắt trũng sâu kiểu Quảng Đông chăm chăm nhìn ông Trung Sơn trên bục cao, nhìn vàng trán rộng của ông, đồng thời hình như cảm thấy ông Trung Sơn dần dần tiến sát đến họ, hầu như mũi chạm mũi. Trên má họ có những biểu hiện còn sâu sắc hơn cười, cặp môi dày dày hơi hé mở tự nhiên.

Họ chào hỏi, nói chuyện với nhau. Bởi đông người, tiếng nói tự nhiên không nhỏ. Nhưng rõ ràng không có ý khoe khoang hơi hợ, chứng tỏ trái tim họ rất trầm tĩnh.

Người vẫn tiếp tục kéo đến. Mặt phẳng do đầu người tạo nên dường như hoàn toàn không có khe trống, nhưng không xao động mạnh mẽ như ban đầu.

Phảng phất đã chứng thực lý tưởng, một cảm giác sung sướng an ủi trời dậy trong trái tim ông Trung Sơn, vô tình ông đã chớp chớp mắt.

Bây giờ tầm nhìn của ông đã chệch xuống. Ông đã nhìn thấy chân của những nông dân đứng ở hàng đầu: chân không, bám bùn đất trong trận mưa chiều hôm qua, những gân xanh ngoằn ngoèo như con giun, lòng bàn chân dán xuống mặt đất như dính chặt.

Hình như gặp một kỳ tích, hình như lần đầu tiên nhìn thấy những bàn chân dễ trần, trong giây lát ông trở nên trầm tư. Tuy trầm tư trong giây lát, song đã trở lại mấy chục năm về trước.

Ông nghĩ tới làng quê nhiều núi của mình, những con đường rừng rất khó đi, nhưng trước mười lăm tuổi, mình cũng thường đi chân đất giống như những người đang đứng trước mặt hiện giờ. Ông nghĩ tới số phận của gia tộc lúc đó cũng giống như những người đang đứng trước mặt hôm nay. Bởi vì giá gạo đắt đỏ, không có cơm ăn, đành phải ăn khoai rừng. Ông nghĩ đến xuất phát từ

điều này, bản thân bắt đầu áp ủ tư tưởng cách mạng: Nông dân Trung Quốc không thể tiếp tục sống khốn khổ thế này, trẻ em Trung Quốc phải có giày đi, có cơm ăn. Ông nghĩ về xã hội, về kinh tế, bản thân khảo sát không mệt mỏi, từ đó nhận biết sự nghiệp cách mạng phải có nông dân tham gia, mà kết quả của cách mạng, đời sống của nông dân phải được cải thiện. Ông nghĩ đến vì những ý nghĩ này mà mình đã viết văn, diễn thuyết, tìm sách, phỏng vấn người, bắt giặc đã kéo dài ba bốn mươi năm.

Nhưng trước mặt, ông nghĩ, những người đang đứng chật quảng trường chính là những nông dân còn khốn khổ hơn ba bốn mươi năm trước. Trên con người họ, ách áp bức vô hình hữu hình còn hơn cả thế hệ trước họ. Nhưng hôm nay họ đã đến dự họp, đã tụ tập lại dưới ngọn cờ của cách mạng. Đây là một sức mạnh mới của Trung Quốc, là tiền đề của cách mạng.

Những ý nghĩ này gần như ập đến cùng một lúc. Ông nhìn lại những bàn chân đi đất, một ý nghĩ xót xa cảm động từ lòng ngực cuồn cuộn trỗi dậy, cặp mắt sáng quắc bình tĩnh cương nghị liền uớt đầm, trong lòng đang cháy bỏng một khát vọng được hôn lên những bàn chân đang để trần.

Ông quay lại nhìn phu nhân của mình, bà đang giơ chiếc khăn tay của bà lên.

ĐÂY CŨNG LÀ MỘT NGƯỜI U?

-Diệp Thánh Đào

Chị sinh ra trong gia đình nông dân, không được hưởng niềm hạnh phúc sai bảo con ở và đánh phấn bôi son, cũng không được dạy bảo "tam tông tứ đức", "tự do bình đẳng", đúng là một động vật rất giản đơn. Từ lúc lọt lòng mẹ lớn lên biết nói chuyện, biết hành động, chị đã giúp bố mẹ nhặt rơm rạ, hái rau dại. Song tuổi mười lăm, bố mẹ chị gả chồng cho chị. Bởi vì sớm muộn gì chị cũng là người của nhà khác, ở thêm năm nào sẽ tốn cơm áo chị dùng năm ấy. Thà rằng gả chồng sớm cho xong, cho đỡ phí phạm tiền của, tâm tư, mà chỉ tăng tài sản cho người khác. Còn gia đình chồng chị, vốn công việc cày cấy bận rộn phải thuê người làm bây giờ lấy chị về, đã không bớt được một người làm thuê, cũng phải bớt nuôi nửa con bò! Lấy chồng chưa được một năm chị đã sinh con, chị cũng chẳng hiểu ra làm sao, chỉ cảm thấy hôm qua mình còn nằm trong lòng mẹ, thì hôm nay đã thành người bé con. Con chị không có nôi ngủ, không có quần áo mềm mại để mặc, không có chỗ không khí trong sạch

ánh nắng đầy đủ để leo trèo, ngay đến nằm trong lòng mẹ, cũng chỉ vào lúc tối đi ngủ mới được hưởng, ban ngày đành phải nằm trong góc nhà tối om om. Chưa đầy nửa tuổi, con chị đã chết. Chị khóc lóc thảm thiết, chỉ cảm thấy trước kia chưa bao giờ đau lòng như thế này. Mẹ chồng chị bảo chị không biết nuôi con, đứa cháu tốt lành tử tế đã bị chị chà đạp đến chết, thật là đáng giận. Bố chồng chị bảo chị cao số, khó nuôi con, làm gì mà không để mất giống nhà này! Chồng chị không bảo sao, nhưng nói nếu đánh bạc trăm ván thắng cả trăm, thì có chết mười đứa con trai cũng đáng! Nghe vậy chị cũng không suy nghĩ những lời nói ấy có ý tứ gì, chỉ khóc ngày khóc đêm!

Một hôm, chị thấy có chuyện lạ, mở cái hòm gỗ ra, không biết mấy cái áo vải xanh ngày cưới biến đi đâu mất! Sau đó chồng chị uống say, tự nói đã mang đi cầm cố. Mùa đông đến rất nhanh, mấy đợt gió Tây Bắc thổi về lạnh thấu xương, chị mạnh bạo giục chồng chuộc lại áo vải xanh, song đã bị ăn hai cái tát. Thì ra chị ăn tát của chồng từ lâu đã trở thành quen, cho là bình thường. Kết cục duy nhất chỉ biết khóc! Hôm nay, chị lại khóc. Mẹ chồng chị quát:
- Lại khóc hả? Cả cái nhà này bị mày khóc hết lượt rồi!

Nghe mắng chị vẫn không nín, mẹ chồng điên tiết, vớ ngay cái đòn đập quần áo, phang vào lưng mấy cái, chồng chị còn cho thêm hai cái tát!

Trận này chị ăn đòn nặng quá. Nghĩ tới ngày mai, ngày kia... sau này, chị bỗng sợ hãi. Sáng sớm mai, trời vẫn chưa sáng, chị đã rón rén đi ra khỏi nhà, may mà chồng còn đang ngủ. Gió bắc sắc như dao, thổi vào mặt nhức nhối đau rát, nhưng chị cảm thấy không đau bằng cái tát của chồng, vậy là cũng thỏa mãn lắm rồi. Chị chạy một mạch mười mấy dặm đường, đến cạnh bờ sông mới đứng lại. Con sông này có tàu thuyền đi qua.

Chờ lâu lắm, có thuyền đi tới, chị đã lên thuyền. Những vị khách này dường như người nào cũng có thuật thôi miên, vừa trông thấy chị đã biết ngay ở nhà có chuyện oan ức tự bỏ đi. Bọn họ cùng lên tiếng khuyên chị:

- Chắc là cô vụng dại, mới làm cho người trong gia đình bức tức. Cho dù họ có làm cô oan uổng, thì với thân phận người vợ trẻ, cô cũng nên nín nhịn cho qua. Nổi giận căng cứng lên thế này, không chọi nổi, mà khổ vẫn hoàn khổ. Hơn nữa bỏ nhà ra đi, biết nương tựa vào đâu? Chẳng bằng nhân thuyền xuôi quay về đi thôi!

Nghe vậy, chị chỉ cúi đầu không đáp. Đám khác có phần khó chịu. Một người nói:

- Không biết cô ta đang nghĩ gì, chưa biết chừng còn hẹn chàng trai nào cùng đi!

Mọi người cười rộ lên. Chị cũng phớt bơ người khách vừa nói.

Chị đã đi vào thành phố, tìm một người giới thiệu. Người giới thiệu đã giới thiệu chị đến làm thuê cho một gia đình. Từ đó chị có cuộc sống mới. Tuy cũng làm việc một ngày từ sáng đến tối, nhưng không đầu tắt mặt tối như làm ruộng, cũng không có ai đánh mắng chị. Chị cảm thấy cuộc sống trước mắt dễ chịu, không bao giờ muốn thay đổi. Nỗi buồn duy nhất của chị là nửa đêm nằm mơ tỉnh giấc, nhớ đến đứa con đã chết.

Một hôm ra chợ mua hàng, chị gặp một người, trong lòng cứ bồn bồn mãi. Người đó là hàng xóm trong thôn. Không đầy ba ngày đã có ảnh hưởng. Bố chồng chị đã tìm đến. Mở mồm ra ông ta đã quát:

- Mày trốn hả? Hôm nay đã tìm thấy, mày còn định trốn nữa không? Nếu mày ngoan ngoãn biết điều, thì mau mau theo tao về nhà!

Nghe vậy chị không dám mở mồm, chạy vào trong nhà, nép đằng sau bà chủ, chỉ biết thần người ra. Bà chủ liền gọi bố chồng chị vào nói với ông ta:

- Con dâu ông làm thuê cho nhà tôi, bây giờ chưa hết thời hạn, làm sao bỏ đi được?

Bố chồng chị đuối lý, đành phải bực tức dặn dò con dâu:

- Hết kỳ hạn, mau mau về nhà. Nếu còn bỏ đi, nhà tao không cần mày nữa. Mày chạy đến đâu, sẽ tìm đến đó bán mày đi, hoặc đập gãy chân mày cho mà xem.

Chị cảm thấy cảnh sống dễ chịu này trong nháy mắt đã trở thành hoa trong gương, trắng dưới nước, vô cùng luyến tiếc. Nghĩ đi nghĩ lại... càng sợ hãi. Suốt mấy ngày này, mắt sưng húp, cơm không ăn, việc cũng không động nổi. Chủ nhà biết tình hình của chị, nghĩ bụng luật pháp ngày nay, xin ly hôn không khó khăn phiền hà, liền hỏi chị: "Có bằng lòng cắt đứt quan hệ với nhà

chồng hay không?". Chị trả lời: "Sao lại không muốn, chỉ sợ xin không được". Chủ nhà liền viết giúp chị một tờ trình, nói rõ sự thật và trình bày nguyện vọng hiện nay, dự định trình lên huyện trưởng, nhờ ông giải quyết giúp chị. Song bà chủ bảo chồng:

- Ông xin ly hôn cho chị ấy, nhưng chắc gì chị ấy đã làm thuê mãi mãi cho nhà mình. Một khi chị ấy đi khỏi nhà mình, lại không có ai thuê chị ấy thì lúc đó chị ấy sẽ thế nào? Xét về tình, thì nhà mẹ đẻ vốn nên giữ chị ấy, nhưng nhà mẹ đẻ chị ấy liệu có làm nổi không?

Nghe bà chủ nói thế, lòng hào hiệp của ông chủ nguội lạnh đi, ông nói một tiếng: "Vậy thì đành chịu, chẳng biết làm thế nào!".

Cách đó vài hôm, bố đẻ chị đến, do bố chồng chị bảo ông đến.

Bà chủ hỏi ông:

- Có cách gì cứu con gái ông không?

Ông đáp:

- Làm con dâu nhà người ta, muốn đánh muốn chửi là quyền của họ, tôi làm sao quyết định được! Hôm nay tôi chỉ chuyển lời bố chồng nó, bảo nó về nhà.

Nhưng chị đã dựa vào sự che chở của bà chủ không về cùng bố đẻ. Sau đó bố mẹ chồng chị nhờ người hàng xóm vào thành phố, nhắn tin chồng chị bị ốm, bảo chị về nhà trông coi hầu hạ. Trong lòng chị chỉ sợ về nhà, bà chủ liền từ chối thay chị. Được bốn hôm, bố chị lại đến. Ông bảo con:

- Chồng mày ốm chết rồi. Nếu mày cứ không về, thì tao gánh vác sao nổi.

Bà chủ cũng nói:

- Bây giờ thì chị phải về, nếu không e rằng người nhà chị sẽ kéo đến đây đánh nhau.

Chị nhìn những người đang ở đây, không ai là không khuyên chị về, thậm chí phen này thì chắc chắn phải về. Nhưng chị luôn sợ hãi, luôn không muốn về.

Chị đã về đến nhà, trông thấy chồng nằm chết cứng đờ trên giường, trong

lòng rất buồn đau! Nhưng cũng nghĩ, anh ta đã đánh mình, chửi mình! Bố mẹ chồng chị cũng không cho chị khóc, cũng không cho mặc áo tang, nhưng đã dẫn chị sang một nhà khác, bán chị lấy hai ngàn đồng! Bố đẻ, bố chồng, mẹ chồng chị... đều cho rằng nên làm như thế. Họ nghĩ đến một cái lệ: không cày cấy thì bán bò. Chị là một con bò - không có chính kiến của mình. Bây giờ không dùng nữa, thì nên bán chị đi, đem thân giá của chị bù vào khoản chi phí khâm liệm chồng là nghĩa vụ cuối cùng của chị.

MỘT ĐÊM Ở BÊN NGƯỜI CHẾT

-Vương Thống Chiếu

Trên chiếc bàn gỗ nhẵn nhụi, giọt lệ của ngọn nến chảy như một đường chỉ, song hoa nến lại rất to, ánh sáng lơ mờ leo lét, chiếu vào góc tường tối om, nhìn càng không rõ. Bếp lửa làm bằng ống sắt để ở giữa nhà, một quả cầu lửa nửa đen nửa đỏ phóng ra ngọn lửa xanh lơ nhòe. Trên mặt bàn gỗ vuông vẫn khắp khềnh để rất nhiều thứ, đài nến, bút lông mòn trụi mà thô to, những tờ giấy xộc xệch bừa bộn, bánh điểm tâm, lạc và hộp gỗ đựng đầy thuốc lá.

Ngẫu nhiên nghe tiếng lửa trong bếp lò nổ lép lép, đáp lại tiếng ngáy của người quản lý sự vụ già ốm yếu ở gian trong. Ông là một phu xe la trong kinh thành hai mươi năm trước, phu xe la chuyên hầu hạ các "cụ lớn", bây giờ không có sinh kế gì khá hơn, nên đã làm người quản lý sự vụ trong bệnh viện nghĩa địa hoang vắng này. Ông thường kể lại mức thu nhập khá nhiều tiền bạc và cuộc sống tốt đẹp ngày xưa mà đến bây giờ ông vẫn nhớ không quên.

Mấy người hoặc nằm hoặc ngồi nghiêng, đều đang im lặng không nói một câu, rõ ràng người nào cũng tỏ ra có phần không chống đỡ nổi, song lại không thể ngủ tiếp được. Tôi cứ đi đi lại lại trong nhà, nhìn ra ngoài cửa, một chiếc đèn lồng giấy sắp tắt, trên đất vẫn còn những đốm lửa chưa cháy hết, gió lạnh đêm thu thổi tung những đốm lửa bay rợp đất. Tôi nhìn đốm lửa, đèn lồng, lại nhìn ngôi nhà phía tây trong sân, cách ngôi nhà tôi đang đứng chỉ có mười bước chân, khiến tôi chợt có cảm giác khó tả. Lại nhìn bọn họ trong im lặng càng khiến tinh thần và thể xác tôi khó chịu không biết xử lý thế nào! Lại hận không thể về từ sớm đã làm cho tôi lần đầu tiên ném trải tình cảnh này trong đêm thu lạnh lẽo buồn thảm và khủng khiếp. Nhưng cùng lúc đó tôi tự trách mình, không nên có tư tưởng vô lý như vậy.

Trong lòng tôi bị rung động chao đảo bởi tình cảm khác lạ khó diễn tả, từng cơn khiếp sợ và buồn đau thâm thẳm khiến tôi như mất đi tri giác. Bất chợt nghe thấy tiếng thở dài trong đêm trầm buồn của chị trên giường kê sát tường phía bắc, tiếng thở dài ai oán mà run run. Thế là giọng chị đã phá tan không khí im ắng tẻ nhạt trong nhà. Chị nói:

- ... Em không thể... sống tiếp được nữa... Anh ấy ra đi đã gần một năm... nào ngờ lại chết... ở đây... Sớm biết... em không đến! Nhờ các chú ở đây.. đã khâm liệm cho anh ấy.. ổn thỏa... Quả thật em không bao giờ quên... Nhưng...

Anh ruột của chị ấy là một người gầy yếu xanh xao vàng vọt, lúc này chỉ biết ngả đầu vào lưng ghế khóc lóc. Chúng tôi đứng trong nhà không ai nói gì. Sau đó anh trai chị buồn rầu nói:

- Chú ấy đã thế này, cả đêm em ngồi tàu hỏa đến đây... khóc... đau khổ... thì làm gì nào?... Chú ấy... em còn hai cháu nhỏ nữa!

Vốn đang nằm trên giường, nghe đến đây, chị gắng gượng ngồi dậy nói:

- Con thế nào ư? Anh Ba ơi, anh... vẫn không biết sau đây em khổ sở như thế nào ư? Trong gia đình vừa đông người, vừa không có tiền bạc của cải, em biết xoay xở sao đây? Ôi, cuộc sống sau này... em quyết định rồi... con cái gửi anh nuôi giúp, còn em... em không còn thiết sống nữa.

Nói đến đây, chị đã nuốt tiếng rên khe khẽ trong cổ họng. Chị lại nằm xuống giường, hai tay che vàng trán. Trong nhà lại lập tức im ắng. Chị nghe thấy những tiếng thở than liên tục của bốn năm người chúng tôi. Người đến cùng với tôi lo liệu cho người chết là anh họ của tôi, mồm ngậm một miếng thuốc lá cuộn sắp tàn, luôn luôn giơ tay sờ bộ ria đen, đã nói một cách hết sức trịnh trọng sâu sắc:

- Tuy... nhưng vẫn phải nghĩ về lâu về dài. Căn bệnh cấp tính của anh ấy, tôi thật bất hạnh thay cho chị. Tiếc cho anh ấy từ trường học chuyển đến bệnh viện nghĩa địa hoang vắng này, trước khi tắt thở, ánh mắt anh ấy đờ đẫn đại hằm đi, gầy guộc tới mức không sao trở được mình, nhưng anh ấy vẫn luôn luôn giơ bàn tay khẳng khiu bám chiếu, mồm cứ lắp ba lắp bắp nói giọng thều thào: "Chưa đến hả... chưa đến hả!". Sáng nay, anh ấy... mãi đến gần nửa đêm chị mới đến nơi, đáng tiếc!... Chị cũng khỏi phải suy nghĩ gì nữa, chúng tôi đều biết khó khăn trong gia đình chị, nhưng sau này con cái sẽ

trưởng thành...

Chị không nói gì, nhưng tiếng thở dài náo ruột của chị đã biến ngay thành tiếng rên như khóc mà không phải khóc.

Lửa bếp trong nhà sắp tàn. Đèn lồng trong sân đã tắt từ lâu. Đêm thu dài đằng đẵng đã trôi qua già nửa, thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng chim tranh tổ trên cây, dưới hiên. Ngoài ra không có tiếng gì khác. Tôi luôn luôn nhìn xuống ngôi nhà phía tây trong sân thờ người chết, ở đó, trên giường gỗ thấp lè tè, có một xác người thanh niên khăng khiu chưa cho vào quan tài, đáng thương biết chừng nào, anh mới hai mươi hai tuổi.

Mệt mỏi không thắng được sự bức xúc của cảm giác lạ lùng trong đêm nay, đã khiến tôi nhớ lại cuộc sống của anh - người đã chết - Tôi vốn hơn anh một hai tuổi, tuy vai vế chỉ là hàng thứ trong dòng họ xa - cháu con ông chú, nhưng tôi hoàn toàn không gò bó nhút nhát, chỉ có điều tôi đi ra ngoài đã lâu, không thường xuyên gặp anh. Nào ngờ anh đến xin học, lại chết ở đây! Ôi, số phận của con người! Cảnh bi ai của người đàn bà sau khi chồng chết!

Đột nhiên từ bên ngoài thổi thốc vào một luồng gió lạnh lúc rạng đông, khiến tôi rùng mình, quay đầu nhìn bọn họ vẫn im lặng như những pho tượng đất, mà ánh sáng sớm mai ngoài cửa sổ từ cánh đồng đã lọt qua song cửa, trong nhà dần dần thành màu trắng.

Những con gà ở sát nghĩa địa đã gáy sáng mấy lượt, trời đã sáng. Thế là những người cùng đến, chúng tôi, đều như sống lại. Tôi cảm thấy không khí ngột ngạt trong nhà dường như sắp làm tôi chết ngạt, bất chấp cơn giá lạnh mùa thu, tôi lao ra sân đầu tiên. Nhưng cái nhìn đầu tiên lại là cánh cửa gỗ nhà phía tây. Trong sân vắng vẻ quá, một con chó dữ, mình to lông đen đang ngủ cạnh mấy khóm hoa thược dược thấp lè tè. Tôi như vừa tỉnh giấc, đang đứng chắp hai tay vào nhau. Chợt bên ngoài có một ông già phục vụ bệnh viện lịch bệch xách phích nước đi tới. Thấy tôi ở đó, ông nói:

- Vắt và nhí!... Uống mấy ngụm nước nóng chứ!

Tôi cũng đang khát nước, không ngờ chưa kịp đáp, thì tiếng đập cổng nổi lên thành thành, ông già thư thả đặt phích nước xuống, nói:

- Ôi, sớm thế, quan tài đã được chở đến!

HÀNG RẺ

-Hồ Dã Tồn *

Trưởng ban quân nhu của chúng tôi lại có chuyện hỷ rồi - không, nói có chuyện hỷ, chẳng thà nói toạc ra rằng ông ta lại kiếm được một người đàn bà. Nói ông "lại kiếm", có nghĩa là từ khi ông làm trưởng ban quân nhu đến nay, rõ ràng mới chưa đầy hai năm, đã kiếm bảy tám lần, mà lần nào cũng trót lọt. Cứ tình hình này, chưa biết chừng từ nay về sau vẫn còn nhiều vụ nữa. Lùng đàn bà dường như là một nửa chức vụ của ông quân nhu.

Về chuyện tại sao lại lùng như vậy, xin khỏi cần bàn. Lý do hết sức giản đơn: từ một con người trở thành sĩ quan như ông mà khi toàn quyền nắm giữ một địa phương nào đó, lùng được bao nhiêu đàn bà là việc thường tình, trong đời sống của bọn họ, việc ấy đúng là còn bình thường hơn bắn súng trường.

Đối với chuyện lùng kiếm gái, mỗi kẻ có một thủ đoạn khác nhau, người thì lừa bịp dối trá, kẻ thì vu cáo vô lại, cũng có đứa dùng lối dã man, tóm lại không tay nào tránh được không dọa nạt. Nhưng trưởng ban quân nhu của chúng tôi, thì một mình đội nhiều thứ mũ lắm. Ông ta dùng tiền - tiền in ít thôi. Chỉ dùng về mặt này có thể tính sổ được, đương nhiên, bởi nguyên do ông ta làm trưởng ban quân nhu, cho nên đã ghi vào một quyển sổ riêng:

Thứ nhất bốn mươi đồng.

Thứ hai ba mươi năm đồng

Thứ ba bốn mươi tư đồng.

Thứ tư hai mươi đồng

Thứ năm năm mươi đồng

Thứ sáu ba mươi đồng.

Thứ bảy năm mươi năm đồng.

Giả thử không ghi thứ tự khoản nào ra khoản ấy như vậy, có lẽ về sau này, ngay đến bản thân, ông ta cũng không nhớ rõ, rốt cuộc đã chơi bời với bao nhiêu cô. Giống như quyển sổ này, tuy không quý giá đặc biệt và có thể dễ lẫn với "sổ sách ghi thức ăn cho ngựa", song khi có một người bạn mới đến, thường khó tránh khỏi lại cố ý giở ra khoe với người khác, hình như tài khoản này không kém phần vẻ vang như cầu vai thiếu tá.

Quan thư ký của chúng tôi có một câu khen rất hay về quyển sổ này. Ông nói: "Quyển sổ này hay hơn nhiều tờ ủy nhiệm". Đúng là một câu nói không quá đáng. Một tờ giấy ủy nhiệm đã là thứ bình thường trong con mắt của sĩ quan tại chức. Nhưng quyển sổ ghi tiền này lại không bình thường, đúng là nó có chỗ mới lạ của nó. Thí dụ, trong tài khoản đó, tuy ghi toàn là bao nhiêu tiền, song trong số đồng tiền đó có các ý nghĩa khác, chẳng hạn bốn mươi đồng ngang với một người đàn bà, ba mươi năm đồng lại bằng một người đàn bà khác, hơn nữa mỗi một đồng của bốn mươi đồng hay ba mươi năm đồng lại bằng một bộ phận nào đó của thân thể người đàn bà này hoặc kia. Riêng ở điểm này, đương nhiên còn hay hơn nhiều tờ giấy ủy nhiệm gì gì của ai đó cứng nhắc nhấc. Cho nên trưởng ban quân nhu của chúng tôi đã tỏ ra rất khoái chí đối với câu nói này.

Vậy thì ông viết đến lần thứ mấy và bao nhiêu tiền, thì đúng là người khác không biết được niềm vui sướng và kiêu hãnh trong lòng, ít nhất cũng tăng mấy trăm lần so với niềm vui ăn bớt dầu quân nhu.

Vậy khi đêm nay, trưởng ban quân nhu của chúng tôi lại có khoái cảm này, bởi vì ông vừa mới ghi thêm vào sổ theo dõi. Khoản này ông viết sát ngay dưới khoản "thứ bảy", không cần phải nói là "thứ tám", mà số tiền là "bảy mươi đồng" - khoản này lớn hơn các giá khác.

- Vụ này không thể rẻ hơn!

Trưởng ban quân nhu của chúng tôi cảm thấy như vậy. Thật ra, bảy mươi đồng chẳng là cái gì đối với ông, đêm nào ông chẳng được thua một, hai trăm ở sòng bạc.

Nhưng đàn bà rút cuộc không bì nổi với chơi bài mạt chược. Trưởng ban quân nhu của chúng tôi có thể không đếm xỉa đến thua hai, ba trăm trên ván bài, song không bao giờ chịu bỏ ra một trăm đồng mua một người đàn bà. Bảy mươi đồng này quả thật được coi là đắt khét lẹt.

Tại sao trưởng ban quân nhu của chúng tôi lại coi rẻ đàn bà như vậy? Đường nhiên có lý do của ông. Ông cảm thấy dù thế nào đi chăng nữa, thì đàn bà đều không thể so bì với đánh bài mạt chược. Chơi bài có thua có thắng, tiền cứ đi

đi về về, biết đâu hôm qua thua một trăm, đêm nay thắng hai trăm? Còn đàn bà thì khác, tiêu bốn mươi đồng là mất đứt bốn mươi đồng, bỏ ra một trăm đồng là đi toi một trăm đồng, không bao giờ thu về nổi nửa đồng kẽm. Do đó trong linh hồn ông có một chân lý không thể mờ phai. Chân lý ấy lại trở thành câu cách ngôn:

- Thà thua sạch sành sanh trên ván bài mạt chược, chứ không thể chỉ ngủ mãi với một người đàn bà trên giường. Cho nên chưa đầy hai năm, trưởng ban quân nhu của chúng tôi, tính cho đến giờ phút này, cứ hết cô này đến cô khác, lần lượt ôm vào tay tám người đàn bà. Mỗi khi kiếm được một người đàn bà mới, thì người đàn bà cũ lại bị quăng đi như một cái chăn dạ cũ, vậy là từ thứ đồ chơi cho vui của cá nhân trưởng ban quân nhu đã sa vào chốn vui chơi lưu manh còn đồ của cả bọn lính tráng.

Ở đây, liệu ai có thể không thừa nhận điều đó? Một người đàn bà chỉ đáng giá bảy mươi đồng, rẻ rúng quá đi mất, phải không bạn?

MUA XỔ SỐ

-Lão Xá

Đánh bạc chơi xổ số đã có ở làng tôi từ ngày xưa ngày xưa. đương nhiên, loại vé số hàng không được đa số thích mua. Nghe này! Giải nhất những năm mươi vạn đồng! Chị Hai đứng ra vận động góp tiền mua chung. Chị bỏ ra hai hào tiền Đại dương đầu tiên. Tôi bói một quẻ, vớ được quẻ "thượng cát" (tốt nhất), thế là góp vào bốn hào. Toan tính mãi với chị Hai, vốn còn thiếu chín đồng bốn hào mới đủ mua một vé. Tôi và chị chia nhau đi tuyên truyền vận động: năm mươi vạn, năm mươi vạn, năm mươi người chia nhau, mỗi người một vạn, bỏ hai hào lấy một vạn! Cả làng ầm ĩ nhặng xị cả lên. Ngay đến con chó cũng nghe quen "năm mươi vạn", hễ ai nói năm mươi vạn, thì dù là người lạ, con chó cũng lập tức vẫy vẫy đuôi, chứ không nhảy xổ ra cắn chân. Tíu tít cả một tuần, coi như đã góp đủ mười đồng. Tôi là thành viên có cổ phần lớn nhất. Bà Ba bỏ ra năm hào cùng với dì Bốn, dì Năm góp chung một suất, họ còn lập một quyển sổ ghi chép tử tế.

Mua vé xổ số ở đâu? Vẫn cứ phải bói một quẻ cái đã. Chị Hai không tin bài kim tiền Gia Cát của tôi, chỉ năm xu mời ông Vương mù bấm độn được quẻ Thần Mã tiền... Lợi ở hướng đông bắc. Trong thành phố có bốn nơi đại lý bán xổ số, thì Lợi Thành Ký ở hướng đông bắc, quyết luôn, đến Lợi Thành

Ký mua vé. Nhưng Lợi Thành Ký là đại lý nhỏ nhất trong số bốn đại lý, chỉ bán thuốc lá cuộn và dầu hỏa, nhỡ lừa gạt mất mười đồng, hoặc bán vé giả thì sao? Lại chỉ cho ông Vương mù năm xu, bói quẻ khác. Hướng tây bắc cũng được. Ông Vương mù nói, không những được - Ông Vương bấm ngón tay tử tế - mà còn tốt hơn hướng đông bắc là đằng khác. Hướng tây bắc là Hàng Tường Ký, buôn bán lớn, chiếc khăn đũi hồng khi chị Hai cưới đã mua ở cửa hàng đó.

Ai đi mua? Lại là một vấn đề. Lẽ ra tôi là người đóng góp nhiều nhất, tôi nên đi mua mới phải. Nhưng tôi cảm tình con trâu, năm nay là năm con gà, vẫn phải tìm người tuổi gà đi mua, lại còn phải đàn ông, chứ đàn bà thì xúi. Chỉ có Tiểu Tam nhà họ Lý tuổi gà, ngày thường những đàn ông cảm tình con gà hình như đều biến đi đâu cả, chẳng tìm được ai. Một mình Tiểu Tam đi mua không yên tâm lắm. Thế là quyết định cử hai đàn ông khác có mạng kim đi bảo vệ cẩn thận. Chọn ngày tốt, ba vị đã vào thành phố mua vé xổ số.

Vé đã mua về, ai giữ đây? Công việc hợp tác ở trong làng chúng tôi có một đặc điểm, chẳng ai tin ai? Qua thảo luận ba ngày ba đêm đã đi đến nhất trí giao cho bà Ba giữ vé. Tuổi cao, tuy chưa hẳn đã có đức, nhưng rút cuộc chân tay đã run rẩy, không đến nỗi tự bỏ chạy như cánh đương trai.

Cho đến mãi ngày mở thưởng, mọi người cũng vẫn ăn không ngon ngủ không yên. Thí dụ như tôi, được giải nhất - chẳng phải chúng tôi được hay sao? - Sẽ được chia hai vạn. Hai vạn đồng này tiêu thế nào đây? Sẽ mua một căn nhà nho nhỏ, phải đấy! Lại còn nghĩ một thôi một hồi đến nửa đêm về địa điểm nhà ở, kiểu dáng và bố trí thế nào. Không, không mua nhà, để tiền đi buôn hơn! Lại trần trọc nửa đêm nữa suy tính về địa điểm cửa hàng, kiểu cách, chủng loại, cách kiếm tiền như thế nào, sau khi kiếm được tiền rồi, thì tiếp tục phát triển từ đó trở đi ra sao? Sao trên trời, bọt nước dưới sông, trông vào đâu cũng giống tiền là tiền. Tiếng chim hót líu ríu sớm mai, tiếng côn trùng ra rả nửa đêm, tiếng nào cũng cất lên "năm mươi vạn". Thi thoảng chớp mắt được một lúc, tay để lên ngực, mơ thấy một đồng tiền mặt đê lên người, ngay đến thở cũng không thở ra nổi! Để lúc nào cũng sẵn sàng gieo quẻ, tôi đã đích thân đi mua một cỗ bài xương. Gieo được quẻ xấu, không tính, xóa đi gieo lại. Thế là quẻ nào cũng tốt, chắc mẩm phát rồi.

Đã mở thưởng. Báo đăng năm giải đầu, không có con số chúng tôi đã thuộc lòng. Nhà ở, cửa hàng... trôi sạch theo mồ hôi. Chờ giải sáu, giải bảy vậy. Không trúng giải năm, lẽ nào lại trượt giải sáu còn con? Lại bói một quẻ, "thượng cát", giải sáu là năm trăm, kiếm mấy mảnh vải mỏng, may áo mùa hè cũng được. Vậy là vừa chờ công bố giải sáu, giải bảy, vừa đọc lại con số của năm giải trước, nghĩ cách tiêu tiền như thế nào thay cho những người trúng thưởng, không tránh khỏi có những ước ao và ghen tị, cho nên cứ nghĩ, cứ nghĩ, liền nghĩ đến người được thưởng vui quá hóa buồn, có lẽ bị tiền thiêu chết, mình không được cũng hay, đương nhiên mình được thưởng biết đâu cũng bị chết cháy. Dù nói thế nào đi nữa, trong lòng cũng có chút buồn.

Giải thứ sáu, thứ bảy cũng đã đăng, vẫn không có số vé của chúng tôi, bây giờ mới nghĩ tới con số cuối cùng, ngay đến con số cuối cùng cũng đùa cợt với chúng tôi. Chúng tôi con số cuối cùng là "3", song được thưởng lại là con số "2". Hết hy vọng, biết làm sao được.

Chị Hai và tôi là người đứng ra tổ chức. Bà Ba đòi chúng tôi năm xu của bà. Không thể không đền bà, hai hào người khác cũng vô ý lờ tịt được ư! Hai ngày nay, chị Hai lăn ra ốm, chị Hai có cái tài vật này, trong lòng hễ cứ nghĩ ngợi là đâm ra đau yếu. Còn độc một mình tôi lo trả nợ hai hào của mọi người. Tôi trả tiền xong, thì chị Hai cũng khỏi ốm, còn tôi, đêm qua ngủ một giấc hết sức ngon lành.

MÔNG CHÍN THÁNG NĂM

-Lão Xá

Trương Bính gầy guộc như que củi, gần như tối nào cũng đến uống trà. Trên mặt ông dường như không có thứ gì, chỉ có một đôi mắt trũng sâu mà rất đen, tỏ ra không phải bởi ông gầy yếu, mà hoàn toàn không có tinh lực. Sau khi uống bát nước trà thứ ba, đôi mắt đen bắt đầu sáng quắc, cặp môi bắt đầu run run, như trẻ con sắp khóc. Ông chuẩn bị phát biểu.

Ông nói năng liên thiên, không có hệ thống, gặp gì nói nấy, cho thêm vài lời nhận xét. Nhưng dù nói việc gì, lời nhận xét của ông thường kết thúc ở câu: "Người Trung Quốc vô vọng, chuyện tôi vừa nói lại là một chứng cứ cụ thể". Nói xong, ông tự rót một bát nước trà, uống một hơi cạn, nhắm mắt vào, không nói nữa, tỏ ra: "Khỏi cần bàn cãi, người Trung Quốc không có hy vọng. Mặc dù nói thế nào đi nữa".

Tối nay, đèn điện mờ quá thể, không đọc nổi sách. Trương Bính đến, trông vào nhà, nhìn lên đèn điện, gật gật đầu, ngồi xuống, dường như đang nói thầm:”Người Trung Quốc không có hy vọng, trông cái đèn này, hăng đèn điện...”

Uống xong bát nước trà thứ ba, tôi cười hỏi:

-Có tin gì không Trương Bính?

Thật bất ngờ, ông tươi cười-xưa nay ông chưa bao giờ cười một cách dễ dãi-nói:

-Đánh nhau rồi!

Tôi hỏi:

-Ai? Ông àh?

-Tôi? Ông nhìn bát nước trà, không nói nữa. Chờ đủ năm phút, ông tự động lên tiếng:

-Giả thử anh trông thấy một chàng trai to khỏe, lợi dụng sức lực hơn hẳn của mình bắt nạt một đứa trẻ bảy tám tuổi, anh sẽ làm gì?

-Theo tôi, bước đầu tiên là bước đến khuyên giải.

-Nếu thấy hắn đánh thành bé, anh liền nghĩ đến: mình đến khuyên, đương nhiên hắn thôi đánh, mà lưng búng chửi mấy câu bỏ đi, thì thằng bé bị đánh một trận oan! Anh thử nghĩ, bước đến khuyên giải có ý nghĩa không?

Cặp mắt ông sáng quắc nhìn vào mắt tôi.

-Đương nhiên tôi sẽ nói cho hắn một trận để hắn biết không nên bắt nạt trẻ con, bắt nạt trẻ con là mất thể diện.

-Phải, mất thể diện. Nếu hắn hiểu thế nào là thể diện, thì hắn đâu có làm như thế! Hơn nữa, anh định nói với hắn mấy câu về chuyện này, hắn nhất định sẽ hỏi anh: việc quái gì đến anh? Anh là cái gì mà can thiệp vào việc này?

Tranh cãi với hắn, chẳng khác nào nói mấy câu với hòn đá còn hơn. Đã không biết dùng ngôn ngữ chơi lại anh. Giả thử anh và hắn cãi nhau, đương nhiên sẽ có một đám người đến xem, kết quả anh đi đường anh, hắn đi đường của hắn, nhưng hắn đánh oan em bé, mà không hề bị trừng phạt, lần sau hắn có dịp vẫn làm như vậy! nhưng hắn đã đánh oan một em bé không chống lại nổi, chắc hắn sẽ nghĩ hắn được hời.

-Vậy thì ông cho rằng phải lập tức bắt hắn bị trừng phạt, giữa đường gặp chuyện bất bình chẳng tha, chứ gì?

Tôi biết ông ghét nhất tiểu thuyết chương, đã có ý trêu chọc. Quả nhiên không ngoài dự đoán của tôi, ông gật phất:

-Dẹp cái chuyện “thất hiệp ngũ nghĩa” đi. Tôi đếch cần võ hiệp gì sất, tôi

không thể cứ trơ mắt ếch ra nhìn một em bé bị đánh, chuyện ấy khiến linh hồn tôi nổi giận đùng đùng! Càng không thể để cho kẻ đánh người toàn thắng! tôi bước tới, lảng lạng cho hắn một cái tát.

-Thế còn hắn?

-Hắn ư? Dù sao thì tôi cũng có kế hoạch trước. Nếu tôi không đánh hắn, mà bước đến khuyên, hắn sẽ dương dương tự đắc bỏ đi, xét về mặt thú tính, thì đánh người là việc dễ chịu. Giả thử tôi nói lý với hắn, kết quả cũng vẫn là đánh nhau, nhưng tôi chắc gì đã thắng hắn, bởi vì hắn ra tay trước, không cho tôi cơ hội kịp trở tay.

Ông lại cười, tôi hiểu ý ông.

-Nhưng, tôi hỏi-Ông đánh hắn, nhất định hắn đánh trả, ông đâu phải là đối thủ của hắn?

Ông rất quan tâm đến điều này, bởi vì Trương Bính là con người gầy yếu thế kia.

-Đương nhiên tôi cũng đã nghĩ đến. Tôi đánh hắn, nhất định hắn sẽ đánh tôi, tôi chắc chắn bị thua. Nhưng có một điều, loại người này, biết lợi dụng cơ bắp dọa nạt người, khi da thịt mình bị ăn đòn, hắn sẽ lập tức giơ tay ra che đỡ, hắn chỉ cảm thấy đau, mà quên động tác. Đến lúc hắn nhìn rõ anh, hắn vẫn không dám động tay, bởi vì xưa nay hắn lợi dụng sự hơn hẳn về cơ bắp để bắt nạt người, cho đến khi bản thân bị đánh, chắc chắn hắn sẽ nghĩ con người đánh hắn nhất định, có một số nguyên nhân: bởi vì hắn đánh người, hắn biết rõ phần thắng trong tay. Cho dù đánh trả lại thật, tôi bị đánh đau thì tôi cũng không hoàn toàn giống như một thằng ngốc, tôi sẽ tìm cách sát. Ít nhất thì tôi cùng với hắn đi đến chỗ cảnh sát, làm mất thời gian trong ngày của hắn (chưa kể đến việc hắn nhất định phải bị trừng phạt gì đó), để hắn cũng biết rằng đánh người ít nhất cũng phải vào đồn công an.

Ông không nói nữa, tôi nhận ra trong lòng ông đang khó chịu-khó chịu, ông đã đánh người ta một cái, khỏi cần nhắc đến lý do của ông có đầy đủ hay không. Tôi định trêu ông cười, nên đã nói:

-Hắn đánh người, người cũng đánh hắn, đối với hạng người này chính là biện pháp thỏa đáng. Loại người vô vọng, ông thường hay nói thế mà.

Ông không cười, chỉ khe khẽ lắc đầu nói:

-Đây là chuyện sáng sớm hôm nay. Lúc bốn giờ chiều nay, tôi gặp lại hắn.

Tôi rất không an tâm, liền hỏi:

-Hắn lại ra tay hả?

-Hắn đánh tôi một trận, cũng chẳng sao đâu! Có điều, có điều, tôi nên nói thế

nào nhỉ? Tôi đau lòng là chuyện chiều nay khi tôi gặp hấn, hấn đang dắt hai đứa trẻ con nước ngoài trạc mười tuổi, rõ ràng hấn đi ở cho một gia đình nước ngoài. Hấn dắt hai đứa trẻ con nước ngoài, đuổi kịp tôi, khe khẽ xui hai đứa: “đá đi, đá ông ta đi!”. Sau đó hấn bảo tôi:”Ông, ông dám đánh ta ư? Người Tây cũng không đánh ta mà! (Xin chú ý, ở chỗ này hấn đã rất khéo léo bỏ đi một chữ “dám”). Sau đó lại thúc hai thằng bé:

-Đá đi, đá ông ta đi! Xem ông ta có dám gây rắc rối với người Tây hay không? –Dừng lại một lát, ông đột nhiên hỏi tôi.-Hôm nay là ngày gì?

-Ngày mùng chín tháng năm.

Không hiểu sao nước mắt tôi lại chảy ra.

-Ồ! Trương Bính đứng lên bảo –Thảo nào trên phố có cơ man nào là biểu ngữ: “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc!”.

Hình như ông quên câu nói:” Người Trung Quốc không có hy vọng”, cũng bỏ cả bát nước trà không uống, đi luôn.

SỢI DÂY THƯỜNG THẦN KỲ

-Chu Sĩ Kỳ

Chuyện xảy ra cuối tháng chạp - gia đình Trương Tàn ở học viện luyện kim bị mất cấp tiền, tivi, chiếc radiô nho nhỏ, quần áo còn tồn tốt một chút và cái chăn lông cừu đều biến mất khỏi căn hộ riêng hai mươi tám mét vuông của anh, y như dọn nhà.

Hai vợ chồng Trương Tàn đều là giảng viên của học viện, mỗi tháng kiếm sáu mươi nhăm đồng nhân với hai cộng một mới thành một trăm ba mươi mốt đồng. Số của cải trong gia đình nhà họ kiếm được đâu phải dễ dàng gì. Trương Tàn vốn là người tính toán chi li, lúc này càng buồn chẳng ăn được gì. Học viện đã nghỉ đông, đồng chí quản lý trợ cấp khó khăn của công đoàn cũng khó tìm được ngay trong chốc lát.

Cục công an đến cả một xe người, dất chó săn ngửi khắp nơi. Nhưng mấy ngày đã trôi qua, kẻ trộm là ai vẫn còn là một ẩn số.

- ... Tết nhất đến nơi rồi, muốn mua cho con mấy quả pháo cũng... chẳng biết làm sao đây?

Vợ Trương Tàn ngồi trong Cục công an, nước mắt chảy ròng ròng, rỏ xuống mu bàn chân.

Ông Cục trưởng nhìn chị hết sức thông cảm, chau mày, nói:

-Ồ... hay là anh chị cứ cầm mấy sợi dây thừng về trước đã.

Chị Trương Tàn hoảng hốt, giật nảy người lại khóc hu hu:

- Sao cơ, bảo chúng tôi thắt cổ tự tử ư?

Ông Cục trưởng khuyên giải một lúc, rồi viết cho chị một tờ giấy chứng nhận tạm thời, cử một anh công an, vác một cuộn dây thừng to tướng đưa chị về nhà.

Sự việc đã đến nước này, cũng khỏi suy nghĩ nhiều. Cả gia đình ba người ăn một bữa no, ngủ hân một ngày, sang ngày thứ ba - sáng sớm mùng một Tết, liền đem theo giấy chứng nhận đến cổng chính vườn thú đã chỉ định, nối từng sợi dây thừng lại, buộc vào thân cây, vây thành một bãi trống rõ to:

- Làm thế này được ư?

Vợ Trương Tàn lại khóc, cay đắng trong lòng.

-Ồ, cứ thử xem, chẳng phải sợi dây thừng này đã cứu sống mấy gia đình đó sao.

Trương Tàn khuyên vợ, lấy đinh đóng tám cái cọc có viết ba chữ to, kiểu cách rõ ràng "Nơi gửi xe" vào thân cây:

- Thôi, kiếm được đồng nào, thì được đồng ấy vậy!

Khách dạo chơi trong ngày tết ùn ùn kéo đến như nước thủy triều. Chuông xe reng reng bấm inh ỏi, y như tiếng sóng ở biển to sông lớn. Ba người trong gia đình Trương Tàn hết sức bận rộn tiếp đón các khách hàng của mình. Anh chồng chủ trì giảng dạy lý luận thiết kế lò cao chịu trách nhiệm phát "vé" làm bằng giấy xi măng, chị vợ nghiên cứu chuyên ngành mệt mỏi của kim loại chịu trách nhiệm thu vé nhận tiền từ trong những bàn tay cỡ to, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Cậu tám tuổi vừa đi học cấp một thì tất bật chạy ngược chạy xuôi chỉ huy các cô, các chú để xe gọn gàng ngay ngắn.

Suốt từ sáng sớm đến chiều tối, suốt từ mùng một đến mùng sáu... Sau đó, họ trả dây thừng cho Cục công an.

Đứa trẻ còn chưa biết nỗi buồn khổ ở nhân gian, bởi mệt quá đã lăn ra ngủ sớm. Còn lại vợ chồng Trương Tần thì ngồi thở ở cạnh giường, nhìn trân trân vào đồng tiền giấy, tiền đúc, như trái núi nho nhỏ trên chiếc bàn tròn, đủ để mua về những đồ đạc bị ăn cắp. Đại não âm ập tri thức và trí tuệ của họ đã suy nghĩ đến nhức lên, song vẫn không hiểu rõ, tại sao mấy sợi dây thừng cũ nát kia lại thần kỳ đến thế!

Cậu bé đang ngủ bỗng trở mình, lẩm nhẩm nói:

- ... Đếch đi học nữa, còn phát vé, kiếm tiền to!

Hai vợ chồng Trương Tần sợ hết hồn, vội vàng bật mồm thảng con...

TIẾNG THỞ DÀI NÃO NUỘT

-Mã Phụng Siêu

Địa phương này có một tập quán, đón tết xuân nhà nào cũng mua một cái sỏ lợn ướp “đông lạnh”, làm thức ăn nguội đãi khách nhấm rượu. Trước tết, cung ứng sỏ lợn hết sức căng thẳng, hộ thân quen các dạng các kiểu đều đến công ty thực phẩm gỗ “cửa sau” đi chui. Để giải quyết khó khăn này, phòng cung ứng đã chia cho mỗi cán bộ công nhân viên của công ty mười cái thủ lợn, giúp họ quan tâm đến các “hộ thân quen” của mình.

Đương nhiên, phó giám đốc thứ năm của công ty mới điều về là ông Chu Trung Tín cũng được phân chia mười cái sỏ lợn. Chuyện này khiến ông Tín gặp rắc rối to. Ông Tín là “người tay xách sỏ lợn không tìm ra cổng chùa”, tác phong “bát lộ quân địa phương” ngày trước thế nào bây giờ vẫn thế: Làm việc đứng đắn, đối nhân xử thế thật thà, chưa bao giờ móc ngoặc đi cửa sau.

Xử lý mười cái sỏ lợn như thế nào đây? Trả lại, chặn đứng lối làm ăn cửa quyền “Lầu đài gần nước được hưởng ánh trăng đầu tiên” ư? Nhưng, Tôn Trưởng phòng bảo: “Việc này đã qua thủ trưởng số một, số hai, số ba, số bốn phê chuẩn, nếu không phân chia sẽ mất tín nhiệm”. Minh chân ướt chân ráo mới về, lại là thủ trưởng thứ năm tại sao vừa mới bổ nhiệm đã làm cho vấn đề trở nên căng cứng? Dem biểu người ta, thì ông không có “hộ móc ngoặc”, cho dù có một số bạn bè, người thân, thì ông cũng không muốn. Tác phong gì vậy? Trước mỗi sự việc lo cho mình trước, bỏ mặc quần chúng được sao? Phải rồi, cứ gánh sỏ lợn ra ngoài cửa hàng bán quách cho dân là xong.

ở bên ngoài cửa hàng thực phẩm, người mua sỏ lợn chen chúc xô đẩy nhau,

xếp thành một chuỗi dài. Ông Chu Trung Tín đã chọn những “hộ khó khăn” trong đám người chen chúc theo con mắt và trái tim của mình.

-Bà già ơi, tuổi cao như bà, khỏi xếp hàng làm gì cho khổ, bà ra đây tôi nhường cho bà cái sỏ lợn.

-Ông cụ ơi, khỏi phải chen, cụ chen sao nổi đám thanh niên kia, cụ ra đây tôi bán cho cụ một cái thủ lợn.

-Chà chà, chị cả ơi, bé con xếp hàng không tiện đâu, đằng nào chị cũng mua một sỏ lợn phải không?

...

Cứ thế Chung Trung Tín chọn đủ mười khách hàng khó khăn xếp hàng trong đám người đang chen lấn xô đẩy, chỉ vào gánh sỏ lợn béo nung núc, nói:

-Công ty thực phẩm không làm tốt công tác cung ứng, mua một cái sỏ lợn phải xếp hàng mất hơn nửa ngày. Gánh thủ lợn này tôi chuyển nhượng cho các cụ các ông các bà, mỗi người một cái, không tranh cướp nhau.

Không ngờ, mười khách hàng khó khăn này cứ đứng trơ lâu lắm, không mó tay. Lòng thành thật của Chu Trung Tín khiến họ sinh nghi ngờ, họ nêu ra một lô xích xông câu hỏi:

-Sỏ lợn này có bệnh gì không?

-Đầu lợn gạo chứ gì?

-Tám phần mười là có chuyện rồi. –Một khách hàng hết sức cảnh giác, lật luôn sỏ lợn ra xem. –Không thì tại sao người ta tranh mua chẳng được thủ lợn, còn ông lại chịu gánh ra bán?

-Ái chà chà-Chu Trung tín vội vàng giải thích.-Sỏ lợn này vừa lấy ở kho ướp lạnh ra, không hề có một chút tật bệnh gì, xin các vị cứ yên tâm.

Chu Trung Tín càng bảo mọi người yên tâm, mọi người càng không yên tâm, trái lại, càng đâm nghi.

-Có nâng giá không?...Không nâng giá chứ? Vậy ông định kiếm chác cái gì?

-Phải đấy, sỏ lợn vừa béo, vừa không nâng giá, tại sao ông đem bán?

Mọi người nhao nhao lên tiếng y như xét hỏi. Chu Trung Tín có phần sốt ruột, đành phải nói thật trước đám đông.

-Mười cái thủ lợn này, nội bộ công ty phân phối cho tôi để chiếu cố đến những “hộ thân quen”. Nghĩ đến các cụ, các ông ,c ác bà xếp hàng khó khăn vất vả, tôi mới bán lại cho các vị. Tôi là cán bộ của công ty thực phẩm, làm cán bộ lúc nào cũng nên nghĩ đến quần chúng...

Người xúm lại càng đông, đối tượng được quan tâm chiếu cố càng tỏ ra nghi ngờ trong những câu hỏi nhao nhao của đám đông.

-Ái chà, giọng điệu mới cao làm sao? Ai tin được cơ chứ?

Cán bộ tốt như ông, sao không ngăn chặn tệ nạn móc ngoặc đi cửa sau hả?

-Chửa biết chừng, con người này bán hàng dỏm, hàng giả đầy bà con ạ!

Từ trong đám đông đứng xem, có một chàng trai lỗ măng nhảy ra, ngấm nghĩa bộ quần áo nửa tây nửa ta, nửa cũ nửa mới của Chu Trung Tín, nói:

-Tôi vào công ty hỏi dò xem, có phải nội bộ họ đã phân chia thủ lợn hay không?

Bây giờ nói ra thì chậm, nhưng lúc đó nhanh lắm, chưa đầy ba phút sau, anh chàng lỗ măng kia đã quay ra, tuyên bố "kết quả điều tra" trước đám đông:

-Tôi đã hỏi Tôn trưởng phòng cung ứng của công ty. Ông Tôn bảo: nội bộ công ty hoàn toàn không có chuyện phân chia thủ lợn.

Khách mua cười ầm lên, cười rất giòn, rất vui, rõ ràng là mừng cho họ không bị mắc lừa.

Ôi! Chu Trung Tín thở dài một tiếng nặng nề, não nuột, ông chẳng biết giải thích thế nào trong tiếng chê cười ghẻ lạnh của mọi người.

LỜI DẠY BẢO NGƯỜI NHÀ CỦA ÔNG TAM BỐI

-Thẩm Tông Văn

Ông Tam Bối tuổi cao đức dày không may đã về châu trời vào ngày mùng bốn tháng giêng năm nay. Đây là một mất mát lớn, một xáo động kinh khủng ở thành C. Sau khi ba tiếng pháo tiễn biệt vang lên chưa đầy năm phút, dân cả huyện lỵ đều xôn xao bàn tán về đạo đức khí tiết lớn trong đời thường của ông. Thông thường đằng sau những người hiền tài bao giờ cũng có một bộ phận dân chúng không hiểu nhân cách lớn của họ, thường hay đứng ở phía đối lập công kích nói xấu. Đương nhiên ông Tam Bối cũng không ngoại lệ. Có lẽ ông tốt quá, không thì dư luận huyện C sẽ quá ư không công bằng xác đáng, mặc dù bạn đi đến đâu, gặp một người bán đậu phụ hay lạc rang, hỏi họ "ông Tam Bối thế nào" thì ngoài câu trả lời bạn hỏi, chắc chắn còn kèm theo một câu chê bai ông Tam Bối, ví dụ "một con ma keo kiệt" hoặc "con ngáo ộp già".

Nghe đâu, ông Tam Bối không bệnh tật gì mà lăn ra chết, vẫn còn đang làm công việc cần phải làm của những người "phúc dày tích đức" thông thường. Nhưng, từ chỗ bác gái Cả Điền cho biết thì rõ ràng là do đòi không được số tiền nuôi dưỡng ở chỗ cậu con trai làm hiệu trưởng nên uất lên mà chết. Bà Cả Điền là người có xích mích với ông Tam Bối. Con rể bà đã từng nhận làm

con nuôi em họ ông Tam Bối. Có lẽ tin này không hoàn toàn vô căn cứ.

Tóm lại, ông Tam Bối qua đời vào trưa ngày mùng bốn tháng giêng năm nay. Không biết vô bệnh tật mà chết, hay uất lên mà chết, chúng ta không cần quan tâm, rất có thể chẳng cần hỏi làm gì. Nếu có người thích tò mò háu chuyện dò tìm nguồn gốc, thì cứ mở cáo phó mà xem. Lời cáo phó đã ghi rành rành: "vô bệnh tật mà chết, thọ bảy mươi tám tuổi".

Ông Tam Bối là người có tiền có thế, đương nhiên đám tang hết sức linh đình. Con trai thứ năm của ông hiện là cán bộ phòng đứng thứ hai của cơ quan hành chính huyện, con trai thứ sáu - là anh chàng nghỉ làm bố uất lên mà chết, lại là hiệu trưởng trường trung học, con cháu cũng đông, cho nên hôm đưa đám có rất nhiều người đưa tang. Có kiệu bát hương được ghép bằng cành cây tùng bách, có xe chở quan tài cuốn bằng vải trắng, có mười thợ to gõ đồ hành lễ nhà chùa, có các loại biển không chữ gọi là "Giác bài", có các cờ phướn vải lĩnh đỏ tươi, có các bức trướng và câu đối viếng viết những chữ "Điện hình do Tồn", hoặc "Lý thất hiền giả", có hai bộ trống chiêng và một đội nhạc nhẹ, có một đội học trò mặc đồng phục gọn gàng, hơn nữa các đại nhân quen biết cũng đến tận nơi kính cẩn đưa tang. Ngoài ra, còn có quan coi ngục cụ Trương Tứ, Phòng bảo quản tài sản địa phương cụ Điền, Đại đội trưởng Tống, Cục thanh tra Cục trưởng Lưu, ngài Cử Nhị tốt nghiệp ở Thượng Hải chuyển đến,... vị nào cũng cài một bông hoa giấy trắng ở ngực áo, cung kính đi trước đám con chịu tang nước mắt nước mũi sục sục, vừa hờ vừa khóc. Có cả Giám đốc sở cảnh sát, lại còn cắt cử bốn cảnh binh trẻ măng mặc quần áo có mang số hiệu, đi theo hai bên linh cữu trông coi, để bọn trẻ con vác cờ phướn, câu đối khỏi phải cãi cọ, đánh nhau dọc đường.

- Quả là một đám tang linh đình, âm ỉ hết chỗ nói. Khi linh cữu đi qua chợ rau ở đầu đường, nhiều đàn bà đàn ông, từ bà cụ bán rau cải đến ông già cầm gánh nước bán, ai ai cũng tỏ ra hâm mộ, tấm tắc khen như thế.

Cuộc đời của ông Tam Bối kết thúc như vậy, có thể gọi là "sống vinh chết thương".

Nhưng, người tuy đã chết, song những lời nói và việc làm tốt đẹp của ông lưu truyền ở cửa miệng lớp người già của thành C lại rất nhiều, nhiều lắm. Đại

thể đều hết sức có ý nghĩa về lòng người đạo đời. Vì vậy, tôi chỉ xin trích ra một hai điều mình biết, còn về xuất xứ cả bài, thì đã có ông đồ nho Phương Ngô Lư của huyện C viết thành truyện, xin không kể ra ở đây.

Trích lời dạy bảo trong gia đình, gọi là "gia huấn"?

- Khi qua cầu lớn, phải bước nhanh nhanh, nhưng cũng không cần phóng như bay như chạy để tránh va hỏng gánh nôi đất của Từ Nguyên Ký - không thì cầu bắc ở đây lúc này đột nhiên bị sập, há chẳng nguy hiểm lắm sao? Cầu lâu ngày không tu sửa, trải qua nhiều năm tháng, lúc này dễ bị sập đổ, đúng là "chuyện ắt xảy ra là lẽ đương nhiên".

- Khi vào thành, đi dưới cổng thành cũng phải bước nhanh, nhất là cửa đông đã từng bị cháy. Đồng thời phải đưa hai tay lên ôm đầu, như thế vừa có thể đề phòng xảy ra chuyện bất ngờ, như bất thành linh lúc này từ trên vòm cổng có viên ngói viên gạch rơi xuống, vừa có thể không bị vỡ đầu, bởi đã có tay che đỡ. Chớ có đến cổng thành bán thịt dê, bán phở, bán vải, chỉ cần tiền không cần mạng. Tốt nhất là ngay đến mua cũng không mua, cho dù đồ có tốt đến mấy, rẽ đến mấy đi chẳng nữa.

- Khi có khách ngồi lâu không đứng dậy, không nên giục rót nước mời khách liên tù tì. Nước pha trà không nên sôi sùng sục - nước không sôi thì tốt hơn. Không thì khách cứ ngồi lì đến ăn cơm xong mới đi, vì uống quá nhiều nước, mà lượng ăn của khách cũng giảm hẳn.

- Ngày tết ngày lễ dùng thịt cá cúng tổ tiên - Thật ra không dùng cũng được, chẳng thấy lời dạy: "hái rong biết nó sạch" đó ư? - Quả tình vụn vặt đặc dĩ, thì tốt nhất là dùng lối mua lẻ hay hơn. Ví dụ mua một cân thịt, thì cân ở bốn chỗ, mỗi chỗ bốn lạng. Bằng cách này vừa chọn được miếng thịt mình muốn, da mỏng ít xương, mà về cân lạng cũng được hời không ít.

- Hố phân chuồng xí trong vườn nhà, sang mùa hè khi phân quá loãng không bán được, có thể đổ thêm vài đấu tro bếp, song nên nhớ tính cả giá tro bếp vào một thể.

... Những lời dạy bảo người nhà của ông Tam Bối nhiều có đến hơn một

trăm bài, mà bài nào cũng có những lý lẽ độc đáo, ở đây chỉ xin chọn một phần ít ỏi trong số đó. Hành vi này rất kỳ quặc, khác với lẽ thói phổ biến, xin được tập hợp viết ra để giới thiệu với các bạn đọc chưa được ông Tam Bối đích thân dạy bảo.

Huyện C có lẽ là một huyện của tỉnh Hồ Nam, rút cuộc ở vùng nào của Hồ Nam, tôi cũng không rõ lắm. Còn về "gia huấn" của ông Tam Bối, thì ngoài việc cho thêm một vài dấu chấm phẩy, chứ ngay từ đầu chưa dám thay đổi một chữ nào.

CÁ NÓC

-Vương Nhiệm Thúc

Từ miệng người khác biết được cách ấy, ông đã quyết định làm theo. Không biết từ đâu, ông kiếm được một giỏ cá nóc, lẳng lặng xách về nhà.

Ba năm mất mùa liền, thóc gặt về chỉ đủ nộp tô. Cả gia đình năm miệng ăn nhờ một tay ông chèo chống, đến tháng hai tháng ba năm nay, coi như đã hết đường xoay xở. Bây giờ đành phải nhịn đói. Nhưng - nhịn tiếp thế nào đây?

Giỏ cá này dường như một niềm vui do thiên sứ đem biếu. Khi cả nhà trông thấy ông xách giỏ cá về, bọn trẻ ủa ra xem.

- Bố ơi bố, thứ gì vậy, cho chúng con ăn với!
Tình cảnh ấy đã thật sự khiến ông đau lòng phát khóc.

- Ăn ư! - Sau khi khe khẽ đáp một tiếng, ông hoảng sợ vô cùng, nỗi hoảng sợ cho mạng sống của những đứa con đè nặng lên trái tim như một con sóng dữ, đến ngạt thở.

Ông dặn vợ lược chín mẻ cá nóc cho các con ăn, còn mình kiếm có bỏ đi. Không phải ông không muốn chết, không ăn cá nóc, chẳng qua ông không chịu đựng nổi cảnh tượng nhìn cả nhà chết thê thảm, nên đã tạm tránh đi.

Đến xế trưa vẫn không thấy bố về, các con thì cứ bám riết mẹ đòi ăn từ lâu. Người vợ đồng cam cộng khổ này vô cùng kính yêu chồng, bất cứ thứ gì cũng dứt khoát không chịu để lũ con ném trước.

Mặt trời đã chéch về hướng tây, nòi cá nóc vẫn còn đang ninh. Ông đã trở về. Chân ông như bước trên mây. Thảm cảnh xác chết cả nhà nằm ngổ ngang trong tường tượng khiến ông uể oải không muốn bước.

Nhưng quyết tâm bỏ mạng dưới lưỡi dao chuẩn bị sẵn, đã động viên ông dũng cảm cất bước. Từ xa ông đã nhìn thấy ánh mắt sáng quắc của đàn con đang lấp lánh ở ngoài cửa, sau đó cũng nghe rõ tiếng cười mừng rỡ đón bố về.

- Tại sao chúng vẫn còn sống thế kia? - Ông thăm nghĩ.
- Bố ơi, chúng con chờ bố về cùng ăn.
- Ồ! - Ông đã hiểu ra.

Cả gia đình ông đã lâu lắm không thấy mùi cá, đương nhiên ngồi vào mâm tranh nhau ăn hết sức ngon lành.

Ăn xong, ông lên giường nằm yên ổn, lặng lẽ chờ đợi thần chết áo đen ập đến.

Nhưng rút cuộc không biết có phải bởi ninh nhiều tiếng đồng hồ nên chất độc của cá nóc đã biến mất mà cả gia đình ông vẫn phải chịu đói một cách yên ổn.

Lúc thức dậy, ông đã than lên một tiếng:

- Đúng là mong chết cũng chẳng chết cho ư?

Nước mắt ông ứa ra giàn giụa.

XUỐNG GIÁ

-Băng Tâm

Bà cô giúp việc ở gia đình chúng tôi, khi về quê An Huy cưới vợ cho con trai, đã nói với tôi:

-Thưa thầy Tổng, tôi về quê lần này, có thể không đến nữa. Làm việc trong gia đình thầy, lúc nào tôi cũng cảm thấy rất nhẹ nhõm, nhàn nhã. Cháu gái tôi hôm qua từ quê lên, nó vừa học hết sơ trung, mẹ nó đã chết, bố lại lấy vợ

khác, đối xử với nó rất tàn tệ, cứ bắt nó ra đồng cày cuốc. Tôi nghe nói rất thương cháu, liền nhờ người làng dẫn cháu lên, định để cháu thế chân tôi. Việc gì cháu cũng biết, lại có văn hoá, hơn hẳn tôi.

Nói đến đây, bà kéo từ sau lưng ra một cô gái trạc hai mươi tuổi, xanh xao gầy guộc, quần áo rách rưới, bảo tên cháu là Phương Ngọc Phượng, lại đẩy cô gái ra, nói:

-Cháu mau mau ra gặp thầy Tống đi nào. Thầy Tống sẽ là chủ nhà của cháu!
Tiểu Phương bẽn lẽn cúi gập lưng chào tôi.

Lúc bấy giờ, tôi vẫn chưa nghỉ hưu, Tiểu Chân con gái tôi vừa tốt nghiệp đại học, cũng dạy ở trường trung học. Trong nhà cũng có nhiều việc cần làm, có Tiểu Phương đến giúp việc, tôi mừng lắm.

Tiểu Phương tuy gầy yếu, song rất nhanh nhẹn tháo vát, đến chưa đầy 1 tháng, cả gia đình tôi đều rất mến cô gái. Cũng vì lâu không có bầu không khí ấm cúng của gia đình, ở trong ngôi nhà nhỏ đơn sơ, giản dị của chúng tôi, dường như Tiểu Phương lại được hưởng niềm vui chan hoà đầm ấm của “gia đình”. Tiểu Chân thường đem quần áo mình đã mặc cho Tiểu Phương, mùa nào có quần áo thay mùa ấy. Hai đứa thân thương nhau như chị em ruột. Tối nào Tiểu Chân cũng dạy Tiểu Phương học tiếng Anh và số học, động viên Tiểu Phương đi thi vào trường trung học chuyên nghiệp.

Hai năm đã trôi qua, bỗng dưng có một hôm, Tiểu Phương tỏ ra hết sức bối rối nói với tôi: Có một người cùng quê giới thiệu cô đến làm nhân viên bán hàng cho một cửa hiệu, lương tháng một trăm chín mươi đồng, không kể tiền thưởng. Cô ấy gần như khóc, nói với tôi:

-Cháu rất lưu luyến không muốn rời khỏi gia đình thầy, song nếu cháu muốn đi học, không kiếm một ít tiền làm học phí cũng không được...

Bây giờ tôi đã nghỉ hưu, có thể tự lo liệu việc nhà, vì vậy tôi và Tiểu Chân đều vội vàng đáp:

-Chúng tôi thông cảm việc này, hơn nữa cũng vui mừng cho cháu, chúa cứ đi làm, lúc nào rảnh rồi cháu lại nhà chơi.

Tuần nào Tiểu Phương cũng về thăm chúng tôi, y như về nhà mình. Sống

trong nhà tôi hai năm, Tiểu Phương vốn đã nở nang tươi tắn ra nhiều, bây giờ lại mặc bộ váy áo sặc sỡ, càng hết sức xinh đẹp. Chúng tôi đều cười bảo, hầu như không nhận Tiểu Phương.

Lần nào đến thăm, Tiểu Phương cũng đem theo hoa quả, nhất là thường biếu một ít đậu phụ nam tươi mới. Cô ấy bảo: cháu đọc sách biết người già xốp xương, tốt nhất nên ăn những thứ có canxi, ngoài sữa bò, trứng gà, thì tốt hơn cả là đậu phụ. Khi thấy cô ra chợ mua thức ăn, rất ít gặp loại đậu phụ tươi ngon.

Khi chúng tôi cảm ơn không nhận, cô ấy còn nháy mắt với Tiểu Chân cười bảo:

-Tỷ chút thức ăn này có gì đáng kể đâu, lương cháu cao hơn của thầy và Tiểu Chân cơ mà.

Chúng tôi đành phải chiều theo ý cô.

Một hôm, Tiểu Phương đem đến một hiếc radiô mặt xanh màu trắng hình chữ nhật nho nhỏ, đặt lên bàn làm việc của tôi, cô bảo:

-Chiếc đài này chỉ có 18 đồng, chưa bằng một phần mười lương cháu, thầy cô nghe tin tức và điểm báo buổi sáng, chẳng hay hơn đặt mua một số tờ báo đó sao?

Trước kia lần nào ra bưu điện đặt cho thầy báo này báo kia, cháu đều cảm thấy lãng phí! Thật ra những tờ báo ấy đều đăng nội dung giống nhau.

Tôi vừa ngắm chiếc radiô nhỏ xinh xinh, vừa cười bảo:

-Trên báo cũng không hẳn chỉ đăng toàn tin mới, mà còn nhiều cột mục khác nữa. Hơn nữa mấy tờ báo xem xong, sắp xếp lại cũng thành một tập lớp, đem bán cho người thu gom đồ đồng nát cũng thu về được một tí tiền.

Tiểu Phương ngắt lời tôi nói:

-Thầy không biết đâu, đồ đồng nát mới không đáng giá! Hiện giờ ai ai cũng bảo mọi thứ đều đang lên giá hàng ngày, chỉ có hai thứ xuống giá, một là đồ đồng nát, một là tri thức...

Tiểu Phương bỗng im lặng.

Tôi bỗng chợt dạ, thầm nghĩ: Giống như đồ đồng nát, chúng tôi đã xuống giá,

điều này mình đã biết từ đời nào đời nào!

CÁI ĐUÔI

-Uông Tăng Kỳ

Cố vấn nhân sự lão Hoàng là một người rất có ý tứ. Trong nhà máy vốn không có chức vụ lạ lùng “cố vấn nhân sự”. Chỉ có điều bởi đã từng làm công tác nhân sự lâu năm, trong bụng ông có một bộ hồ sơ sống, hai năm qua tuổi đã cao, sức khoẻ cũng giảm hẳn, thường đau lưng buồn chân, huyết áp hơi cao, ông tự xin làm cố vấn, những chuyện ông quan tâm cũng phần nhiều là các vấn đề về mặt nhân sự. Do đó mọi người gọi ông là cố vấn nhân sự. Đây vốn là một biệt hiệu, nhưng nghe ra lại giống một chức danh chính thức. Những cuộc họp có liên quan đến công tác nhân sự, chỉ cần đến được là ông đều đến, đến rồi có lúc cũng phát biểu, có lúc chỉ ngồi nghe. Ý kiến của ông có người thích nghe, có người không thích. Ông đọc linh tinh rất nhiều loại sách, thích kể chuyện, trong cuộc họp hết sức nghiêm túc, có lúc ông cũng kể chuyện, dưới đây là một trong những câu chuyện ông đã kể.

Trong nhà máy chuẩn bị đề bạt kỹ sư họ Lâm lên Tổng công trình sư. Trong giới lãnh đạo có ý kiến bất đồng, người thì tán thành, kẻ thì phản đối, đã họp nhiều cuộc, mà chưa đi tới quyết định. Ý kiến tán thành khỏi cần nói, ý kiến phản đối, quy nạp lại có mấy điểm như sau:

- 1.Ông Lâm xuất thân trong một gia đình tư bản không tốt.
- 2.Quan hệ xã hội phức tạp, có quan hệ với nước ngoài, anh họ vẫn đang ở Đài Loan.
- 3.Lúc chống hái hữu có những lời nói của phái hữu.
- 4.Quan hệ quần chúng không tốt lắm, nói năng có lúc gay gắt quá.

Người phản đối mạnh mẽ nhất trong số đó là trưởng phòng nhân sự họ Đồng. Ông Đồng hay xúc động, lại không nêu ra được lý do gì, lần nào họp cũng đỏ mặt tía tai lên bảo: “Phản tử trí thức! Hư! Phản tử trí thức”. Giở đi giở lại, chỉ có mỗi một câu ấy.

Cố vấn nhân sự dự mấy cuộc họp, không tỏ thái độ. Bí thư đảng uỷ nhắc:

-Lão Hoàng, bác cũng nói một hai câu đi chứ!

Lão Hoàng chậm rãi nói:

-Tôi xin kể một câu chuyện: Ngày xưa ngày xưa, có một người tên là Ngải Tử. Ngải Tử có lần đi thuyền, thuyền đậu ở bờ sông. Vào quăng nửa đêm, Ngải Tử nghe ở dưới đáy sông có tiếng khóc. Lắng tai nghe kỹ, thì đó là một bầy thủy tộc đang khóc. Ngải Tử hỏi: “Chúng bây khóc gì vậy?”. Bầy thủy tộc đáp:” Long Vương có lệnh, trong các loài vật sống dưới nước, phàm những con nào có đuôi, đều phải giết hết, chúng con đều có đuôi, cho nên khóc ở đây thưa ông!”

Ngải Tử nghe vậy đã tỏ vẻ đồng tình sâu sắc. Ngải Tử nhìn kỹ thấy một con nhái cũng đang khóc, Ngải Tử rất lấy làm lạ, hỏi con nhái:” Mi làm gì có đuôi mà phải khóc?”

Con nhái đáp:” Thưa ông, con sợ Long Vương truy hỏi đến chuyện lúc con còn là nòng nọc!”.

CHỨNG HÙNG BIỆN

-Vương Mông

Một bác sỹ giới thiệu với tôi, họ đã tiếp xúc với một người mắc chứng hùng biện trong phòng khám. Bác sỹ nói:

- Mời ngồi!

Người bệnh đáp:

- Tại sao phải ngồi? Lẽ nào ông định tước đoạt quyền không ngồi của tôi?

Bác sỹ không biết nói gì hơn, rót một chén nước, nói:

- Mời uống nước!

Người bệnh đáp:

- Bàn vấn đề thế này là phiền diện, do đó là hoang đường, đâu phải nước nào cũng uống được. Ví dụ, nếu ông pha potassium cyanide (KCN) vào trong nước, thì tuyệt đối không uống được.

Bác sỹ nói:

- Anh yên tâm, tôi không bỏ thuốc độc đâu mà lo!

Người bệnh nói:

- Ai bảo ông bỏ thuốc độc? Lẽ nào tôi vu cáo ông bỏ thuốc độc? Lẽ nào trong đơn khởi tố của Viện kiểm sát nói ông bỏ thuốc độc? Tôi có nói ông bỏ thuốc độc đâu, mà ông bảo tôi nói ông bỏ thuốc độc, đây mới là chuyện ông bỏ thuốc độc còn độc hơn thuốc độc!

Bác sỹ chịu cứng liền thở dài, thay sang chuyện khác:

- Hôm nay thời tiết đẹp quá!

Người bệnh đáp:

- Hoàn toàn bố lếu bố láo, ăn nói lung tung, thời tiết ở chỗ ông đẹp, không có nghĩa cả thế giới hôm nay đều đẹp trời. Ví dụ ở Bắc Cực hôm nay thì thời tiết rất xấu, có gió to, đêm dài đằng đẵng, núi băng đang va đập...

Bác sỹ không nín nổi đã bác lại:

- Chúng tôi ở đây đâu có phải Bắc Cực!

Người bệnh nói:

- Nhưng ông không nên phủ nhận sự tồn tại của Bắc Cực. Ông phủ nhận sự tồn tại của Bắc Cực là xuyên tạc chân tướng của sự thực, là có dụng ý khác.

Bác sỹ giục:

- Anh đi đi!

Người bệnh nói:

- Ông không có quyền đuổi tôi đi. Đây là bệnh viện, không phải cơ quan công an, ông không thể bắt tôi, ông không thể bắt tôi.

... Qua điều tra nhiều mặt, mới biết người bệnh ngày xưa đã từng tham gia lớp sáng tác "Lương hiệu", dự đoán có thể là một thứ di chứng.

KỊCH VUI TRÊN CỘT ĐIỆN

- Tô Thúc Dương

Tin hay không tùy ông, nếu ông muốn xem mới lạ, thì ra ngõ cứ nhìn lên cột điện trước đây.

Lão Tôn thợ cả ở ngôi nhà phía đông nói với tôi như thế. Không ư, ngẫm nghĩ kỹ, đúng như vậy. Còn nhớ thuở nhỏ cột điện đều bằng gỗ. Trên đỉnh cây thông to dài có mấy lọ sứ. Trên cột điện dán tên các vở kịch, các tờ quảng cáo màu mè, có cả những câu vè như: Thiên hoàng hoàng, địa hoàng hoàng, nhà tôi có anh chàng khóc đêm... cứ làm như trẻ con hồi đó hay khóc lắm, phải hù dọa, cần nhằn mãi mới chịu nín. Mấy năm trước trên cột điện dán rất những từ đao to búa lớn như đốt cháy, bắn phá, nổ tung, chứng tỏ mạng sống của con người hết sức ngoan cường, không gặp đủ tội không chết. Bây giờ lại khác, cột điện bê tông đã kiêm nhiệm công việc của sở giới thiệu việc làm, cục nhân sự và phòng quản lý trao đổi nhà ở. Thậm chí bạn muốn chữa bệnh ho, bệnh suyễn, phong thấp nhức xương đều có thể tìm nhờ cột điện, nó sẽ công bằng và vô tư nói với bạn những liều thuốc gia truyền và cách uống. Đây là một tiến bộ. Thợ cả Lão Tôn có khả năng khái quát đời sống, đã nhận xét rất trúng sự tiến bộ này.

Tôi và vợ tôi lại ngốc nghếch. Lấy nhau đã mười lăm năm, đến nay vẫn phải sống trong cảnh "Chức nữ Ngưu lang", cứ luôn ỉ vào trường phòng nhân sự của hai bên, ừ lì tới mức không bao giờ nghĩ đến cây nhờ cột điện. Bạn cứ nhìn những tờ quảng cáo chuyển đổi công tác trên cột điện mà xem, chứng tỏ chắc chắn đã có người thành công, không thì, ai phí giấy thế kia cơ chứ? Tôi thăm dò địa chất ở miền núi đã sáu năm, chưa về Bắc Kinh, không biết chuyện này. Bây giờ cũng muốn dán một tờ quảng cáo, cầu mong người có thiện tâm lên miền ngược để tôi được chuyển về Bắc Kinh.

Trước khi dán quảng cáo, tôi muốn thăm dò xem sao đã. Vậy là từ Hòa Bình tôi đi về hướng nam, xem xét "nền văn học" trên từng cột điện.

Ôi, hay quá! Trên cây cột điện thứ mười ba từ cầu Bắc Tân về phía tây Đường Nam, tôi đã trông thấy một tờ quảng cáo in rônêô. Một đồng chí có tinh thần cao thượng đã tự nguyện từ Bắc Kinh chuyển đến mạn ngược của chúng tôi. Người muốn chuyển đổi công tác xin gọi số điện thoại... gặp đồng chí Vương, hoặc đến nhà Vương gặp mặt cùng bàn.

Tôi sung sướng quá suýt ngất xỉu, đọc liên năm lượt tờ quảng cáo quý hóa ấy, nhảy quố lên, cứ vung chân múa tay. Một bà bán kem tưởng tôi gọi mua kem, đẩy xe đi đến mời chào. Mời ăn kem, chẳng phải cố ý làm cho tôi lạnh giá

thầu tim ư? Không ăn! Tôi co cẳng chạy thẳng một mạch đến nhà Vương. Đã đến nơi, hình như đã từng đến đây rồi thì phải, công ngõ quen lắm. Mặc kệ, tìm đồng chí Vương đã. Người ra đón là một chị béo tốt. Ôi, quen nhau, bạn chí thân của vợ tôi, chị Vương, càng tốt!

Chị Vương mời tôi vào nhà, bung trà, mời cắn hạt hướng dương, thăm hỏi nhau một lúc. Tôi không nhịn được nữa:

- Nói mau, ai nhờ chị chuyển đổi công tác, giúp tôi với. Tôi phải cảm ơn chị, cảm ơn người ấy, cảm ơn cả cái cột điện.

Chị Vương đã phì cười:

- Ái chà, chị ấy, vợ anh chứ còn ai!

Trời ạ, tron vẹn rồi nhá, ôi cây cột điện.

GIẢI TÁN PHÒNG CẢI VÃ

-Vương Mông

Phòng cải vã của xưởng da bò tổ chức cuộc họp thường lệ lần thứ một trăm linh sáu. Cuộc họp do trưởng phòng Thác chủ trì, tham dự cuộc họp có mười hai phó phòng và một thư ký riêng. Sau khi tuyên bố bắt đầu họp, trưởng phòng Thác đột nhiên phát hiện phó phòng thứ mười ba hay nêu ý kiến nhất chưa đến, vội sai thư ký riêng đánh xe đi đón, vì vậy đành phải nghỉ họp hai mươi phút.

Sau khi đến, phó phòng thứ mười ba lập tức ca cẩm, cho rằng không báo ông đi họp không phải chuyện ngẫu nhiên, ông nói:

-Rất không bình thường! Rất không bình thường!

Trưởng phòng Thác tuyên bố chương trình cuộc họp lần này thảo luận công nghệ mới nhất cạo lột da ếch và bình xét cá nhân tiên tiến.

Phó phòng thứ nhất đã giới thiệu tình hình thực hiện mấy công nghệ cải vã mới như cách làm thân ăn vạ, cách than thở, cách công văn giấy tờ, cách hội họp, cách thái cực và cách rên rỉ.

Phó phòng thứ hai đề nghị tạm dừng thảo luận vấn đề công nghệ, bởi vì một

thông báo bằng văn bản do ông phụ trách soạn thảo về việc không được chơi bóng rổ trong thời gian đi toa lét và không được cho lẫn kem đậu đỏ và phân ngựa vào nhân bánh chẻo đang chờ gỏi đi, đã truyền nhau đọc bốn tháng nay. Các trưởng phó phòng đều ký tên tỏ thái độ đồng ý, nhưng phó phòng thứ ba nắm giữ con dấu cứ lần lữa không chịu đóng dấu, do đó đã ảnh hưởng đến bảo vệ môi trường toa lét và chất lượng da bánh chẻo.

Phó phòng thứ ba lập tức giải thích, mỗi lần ông đóng một cái dấu cần phải mất thời gian độ, trên dưới một tháng, không thì sẽ tạo thành hiện tượng trước căng sau rùi một cách nhân tạo, hoàn thành kế hoạch tháng không cân đối, đóng dấu xong chẳng biết làm gì, ảnh hưởng đến cảnh tượng và ấn tượng đối với các cảnh tượng.

Phó phòng thứ tư nói xen vào, xe đạp công phát cho cán bộ cấp phó phòng trở lên chỉ có ba cái, mà có những mười bốn trưởng phó phòng, hiện tượng người đông xe ít ngày càng nghiêm trọng. Ông đề nghị:

1. Khởi thảo một báo cáo xin bổ sung thêm xe đạp, in thành bốn mươi bản
2. Tổng hợp tình hình người đông xe hiếm, viết một tài liệu in riêng.
3. Tháo xe hiện có, phát cho mỗi trưởng phó phòng 0,428 cái bánh xe. Nếu còn thừa, giữ lại cho bản thân.

Phó phòng thứ sáu đề nghị bổ sung thêm hai phó phòng trẻ khỏe, mở rộng biên chế phòng dưới phòng tăng thêm sáu bộ phận, gọi là Ban: Ban sơ cái, Ban phúc cái, Ban cùng cái, Ban tán gẫu, Ban cải lung tung, và Ban cải ngấm ngấm.

Phó phòng thứ bảy đề xuất vấn đề tăng dự toán tài vụ vãi vãi, đồng thời đề nghị vận dụng chế độ khoán việc.

Phó phòng thứ tám nêu ra kế hoạch cử phái đoàn ra nước ngoài khảo sát rút kinh nghiệm và học tập thành tựu mới nhất về cải và học của Âu Mỹ.

Giữa lúc ấy có điện thoại gọi đến, bảo thư ký riêng đi lấy công văn.

Sau khi thư ký riêng đi, hội nghị lập tức nghỉ giải lao, bởi vì chỉ còn lại trưởng phòng, phó phòng, nhưng không có ai làm công việc cụ thể.

Thư ký riêng đã về, tuyên đọc công văn:

-Ra lệnh lập tức xoá bỏ biên chế phòng cãi vả, tất cả nhân viên công tác ở phòng này lập tức tập huấn chờ lệnh

Các trưởng phó phòng trở mắt nhìn nhau. Cuối cùng chẳng biết ai nói một câu:

-Nên như thế từ lâu rồi mới phải.

Ở NƠI CÁCH XA BẮC KINH

-Mạnh Vĩ Tai

Mưa rào vừa tạnh, chủ nhiệm uỷ ban cách mạng huyện Triệu Vạn Cổ, đứng trên nóc nhà gác, chấp hai tay sau lưng, mồm ngậm thuốc lá thơm, nhìn ra xa xa.

Huyện lỵ nhỏ bé cổ kính này, ở trên đường chân trời, trông giống như một chiếc thuyền gỗ lớn thời xưa, mặt trời chiếu xuống là chiếc bóng màu tro. Nó cách Thượng Hải sáu ngàn dặm, cách Quảng Châu bảy ngàn dặm, cách Bắc Kinh tám ngàn dặm, cách thị xã coi như gần nhất, xấp xỉ một ngàn hai trăm dặm.

Văn phòng uỷ ban cách mạng huyện hai tầng gồm mười hai gian phòng, là ngôi nhà gác to nhất, cao nhất trong huyện lỵ. Một năm bốn mùa, ngày nào ăn xong cơm trưa, chủ nhiệm Triệu cũng đi dạo trên nóc nhà một lúc, trên nóc nhà văn phòng, ông đưa mắt một cái là nhìn thấy hai đầu phố lớn dài ba trăm mét duy nhất, khi tầm nhìn tốt, có thể trông thấy một nửa lãnh thổ của cả huyện. Đã hàng bao lần, ông đứng ở trên này trông xuống, đưa ra nào mệnh lệnh, nào chỉ thị đối với cục trưởng này trưởng phòng kia. Trên nóc nhà nho nhỏ này, ông ý thức một cách đầy đủ nhất ông là bộ óc của cả huyện, hưởng thụ một cách hoàn mỹ nhất cảm giác quyền uy chỉ trở giang sơn, sai bảo muôn dân.

Từ khi “bè lũ bốn tên” sụp đổ đến giờ, chủ nhiệm Triệu dần dần thấy khó chịu, nào là thảo luận “Tiêu chuẩn chân lý”, nào là cải cách thể chế kinh tế, nào là phế bỏ chế độ làm cán bộ suốt đời. Ông ác cảm vô cùng, té bào toàn thân rần rật lên cơn giận dữ:

-...Hur, ở huyện này ta nói là xong hết, mẹ kiếp, việc quái gì phải giải phóng tư tưởng. Ở huyện này ta kiên quyết không giải phóng gì hết...

Ông sai từng bước dài, đang nghĩ như vậy, bỗng dưng, một luồng ánh sáng chói mắt lọt vào tròng mắt ông. Ông đã nhìn thấy một cô gái căng ô hoa, mặc váy đỏ, chân đi ủng cao màu cổ màu xanh, còn tay kia xách một cái va ly da nhân tạo màu đen, đang đi đến ở phía dưới ông. Nhìn thấy không sao, song cơn điên tiết ập ủ trong lòng ông đã trỗi dậy:

-Mẹ kiếp! Đây là con đẻ của giải phóng tư tưởng, trong huyện này lại có kẻ dám mặc váy kiểu kia ư! Không được!, Hôm nay ta phải chụp điển hình này! Vừa bực vừa ghét, vừa ghét vừa bực, ông quát to:

-Này, nhà người.

Cô gái giật mình, ngỡ ngàng, ngẩng đầu nhìn, không rõ đã xảy ra chuyện gì, ngơ ngác nhìn xung quanh mình.

-Giả đồ cái gì vậy? Ta quát nhà người đấy!

Cô gái chớp chớp mắt:

-Tôi làm sao cơ?

-Còn sao ư? Ai bảo nhà người đi ô này? Ai cho nhà cô mặc váy này?

-Còn ai nữa? chính tôi đấy.

-Chính mày ư? Đồ đòi phong bại tục! Mày đi vào trong nhà này!

Cô gái cứ tưởng gặp phải thằng điên, cụp ô lại, quay người chạy như bay. Chủ nhiệm Triệu cũng quay người xuống gác, lao ra cửa, vừa hét vừa đuổi, nhoang nhoáng. Nào ngờ, chỉ nhìn con mồi không nhìn đường, ông đã ngã vào hồ nước bên cạnh phố...

Cô gái dừng lại, hồn hển hỏi người đang đi đến trước mặt.

-Đồng chí ơi, kẻ đuổi tôi là thằng điên nhà ai thế, sao không trông nom nó hả?

-Này, cô bảo sao? Ông ấy là chủ nhiệm Triệu của uỷ ban cách mạng huyện. Cô không nhận ra ư?

-Ông ấy là Triệu Vạn Cổ àh? –Cô gái rất đỗi ngạc nhiên, tức đến run lên. – Lát nữa ông ta đuổi đến, xin đồng chí nói với ông ta: Cô vợ ông ta lấy tiếp nửa năm trước là chị họ trẻ tuổi của tôi. Trong va ly này đều là quần áo sợi

tổng hợp terilen, ông ấy viết thư nhờ tôi mua cho họ. Tôi không quen biết ông ta, vĩnh viễn không bao giờ muốn quan biết ông ta. Bây giờ tôi trở về thị xã.

Cô gái nói xong, nổi giận đùng đùng, quăng luôn chiếc va ly vào một hồ nước bên khác....

TÂM -Hà Lập Vĩ

Lão Hà hết giờ làm việc về nhà bước những bước còn nặng nề hơn cái túi công văn bên sườn. Đi giữa đám đông chen chúc, trước mắt lão Hà đều là những khuôn mặt mệt mỏi của người đô thị đang đung đưa, ngất ngưỡng. Khuôn mặt của ta khi người khác nhìn vào, có lẽ cũng đang là cái đáng thương này! Nghĩ như vậy, lão Hà cảm thấy đời sống mệt quá, chẳng có ý nghĩa gì hết. Gặp đèn đỏ, mọi đôi chân đều dừng lại, sau đó đèn xanh, mọi đôi chân lại hấp ta hấp tấp bước đi. Mệt cũng được, không có ý nghĩa cũng được, tóm lại cứ đi đi dừng dừng, dừng dừng đi đi như thế. Người thành phố ngày nào cũng phải đối mặt với cảnh này, mà “cũng phải”, lão Hà nghĩ, khiến con người không còn biết làm thế nào hơn.

Lão Hà rẽ vào một đầu đường, đi trên một phố cổ hẻo lánh là để quăng lại đằng sau cảnh ồn ào bụi bặm và những bóng người nhốn nháo. Đi qua một ngôi nhà kiểu cũ bám đầy dây leo xanh quanh năm ở trước cửa, lão Hà nghe thấy ở bên trong có người đang chơi đàn pianô, chơi rất hay, hết sức vui tai, cũng hết sức êm dịu, ngọt ngào. Tiếng đàn khiến lão Hà nghĩ đến cánh đồng mùa xuân, cây xanh trong rừng dòng suối trong vắt và tiếng chim hót líu lo, lão Hà dừng bước, cảm thấy hơi thở dịu ngọt của mạng sống và tự nhiên cùng những ý thơ chan chứa dạt dào.

Từ đó trở đi, mỗi ngày đi làm về lão Hà đều đi qua phố cổ yên tĩnh này, hơn nữa ngày nào cũng dừng chân trước ngôi nhà nho nhỏ kiểu cũ bị dây leo xanh quanh năm bám níu, chú ý nín thở, để tiếng đàn như nước kia dào dạt chảy qua trái tim phủ đầy bụi bặm.

Một hôm, vừa đúng lúc vợ lão Hà cũng đi qua đây, từ xa xa đã nhìn thấy lão Hà tần ngần đứng tại chỗ, liền to tiếng gọi:

-Gớm nhỉ, chẳng trách, hôm nào đi làm về anh cũng về muộn, thì ra anh đứng ở

chỗ khi gió này giết thời gian. Còn không mau mau về nhà đi, hả! bữa cơm tối hôm nay anh đừng hòng tránh khỏi thổi đậu nhé!

Trên đường về, vợ lão Hà hỏi chồng:

-Đứng ở nơi khi gió ấy, rút cuộc anh làm gì hả?

Lão Hà suy nghĩ một lát, rồi đáp:

-Tắm

Chị vợ trố mắt tròn xoe, hỏi:

-Anh bảo sao? Tắm à? Ở nơi khi gió ấy có một cái nhà tắm phải không? Hả?

HÌNH NGƯỜI MÀU TÍM -Tất Thục Mẫn

Thời bấy giờ tôi làm nhân viên hoá nghiệm ở bệnh viện. Một hôm đi vào kho, định lĩnh một miếng vải dầu mới. Bà giữ kho lật tung các góc ngách lên, sau đó bảo tôi: Loại vải dầu cháu cần đã lâu lắm không có ai dùng, trong kho chẳng còn mảnh nào.

Tôi thất vọng đi ra ngoài, đột nhiên trông thấy một mảnh vải dầu trong đống đồ cũ. Nó được gấp vuông vắn, từ chỗ mép vênh lên có thể nhìn thấy một góc mặt vải màu xanh hạt đậu. Tôi hớn hờ nói, miếng vải dầu này vừa vặn thích hợp, bà cho con xin. Bà nói luôn, không một chút chần chừ: Không được đâu. Tôi hỏi: Chắc đã có người đặt xin bà từ trước? Dường như bà đã hỏi tường lại, có phần nào hoảng hốt, bà đáp: Không phải đâu....Không ngờ đã bới nó lên....

Ngày ấy tôi đã cạo rửa nó, nhưng rất khó sạch...tôi ngắt lời bà, dù đã có người sử dụng cũng không sao, cháu chỉ dùng nó để phủ sàn công tác thôi mà, chỉ cần vải dầu không thủng là được. Bà bảo, cháy gái bé bỏng ơi, đừng vội. Nếu cháu nghe ta kể xong câu chuyện về tấm vải dầu này, mà cháu vẫn lấy để phủ sàn làm việc, thì ta sẽ cho cháu.

Thời đó ta xấp xỉ tuổi cháu bây giờ, làm y tá ở buồng bệnh, người nào cũng khen ta thái độ tốt kỹ thuật cao. Một hôm có hai người bị bỏng nặng vào viện, một nam một nữ. Sau đó mới biết họ là một đôi người yêu, nói một cách chính xác là vợ chồng mới cưới. Họ yêu nhau đã nhiều năm, nếm trải biết bao nhiêu cay đắng, khó khăn lắm mới mong đến ngày vui lớn. Nào ngờ trong đêm tân hôn, có kẻ xấu đốt hiên nhà anh, lửa cháy rừng rực, đốt cháy cả hai

người trông như than đen. Ta được cử đến chăm sóc hai người.

Một gian buồng bệnh, kê hai giường, giường bên này anh nằm, giường bên kia chị nằm.

Khắp người họ đen sì, nước thấm ra lênh láng, hình như có bao nhiêu máu đều bị ngọn lửa hơ thành nước. Bác sĩ đành phải cởi hết quần áo của họ, bôi mỡ cỏ tía dày dày. Đây là biện pháp chữa vết bỏng tốt nhất của bệnh viện này. Nhưng giọt nước vẫn luôn luôn thấm ra ngoài, tấm vải ga vừa mới thay chỉ vài phút đã ướt sũng. Bê người cháy đen thay vải ra, người bệnh đau đớn vô cùng. Bác sĩ không thể không quyết định trải vải dầu. Ta chốc chốc lại phải lấy bông thấm hút chất nước màu đỏ trên vải dầu, cố gắng giữ cho người họ khô ráo. Các y tá khác bảo, cậu thật xúi quẩy, chăm sóc người bệnh như thế này, chịu khổ chịu mệt vẫn còn là chuyện vặt, giữa đêm khuya, họ kêu rên, cứ y như tiếng khóc từ ống khói phát ra, thật kinh khủng!

Ta bảo, tôi đã quen nhìn cơ thể tím đen của họ. Hơn nữa, họ chưa bao giờ rên khóc. Người ta ngạc nhiên nói, bệnh tình nặng như thế không rên khóc thì chắc chắn thanh đới đã bị cháy hỏng. Tôi bực tức phản bác lại, thanh đới của họ dường như được thượng đế hôn vào, không bị tổn thương chút nào cả. Bọn họ không phục bảo: Đã không rên thì tại sao cô biết họng họ không bị thương? Tôi đáp, họ ca hát! Lúc đêm khuya thanh vắng, họ hát cho nhau nghe, chúng ta nghe không hiểu lời bài hát.

Một hôm, vào nửa đêm, nước thấm ra từ cơ thể người đàn ông quá nhiều, sắp sửa tràn ra. Ta thay cho anh ấy miếng vải dầu mới, ờ, đó là miếng vải dầu cháu vừa nhìn thấy.

Mặc dù ta thay hết sức nhẹ nhàng, anh ấy vẫn khe khẽ rên một tiếng. Thay xong vải dầu, anh ấy im lặng. Chị vợ lên tiếng hỏi, có phải anh ấy ngất đi không? Ta đáp, Phải!

Chị ấy cũng rên một tiếng bảo, cổ chúng tôi cứng như ống bê tông, không quay được đầu. Tuy giường cách gần thế này, tôi cũng không nhìn thấy anh lúc nào ngủ, lúc nào thức. Vì sợ đôi bên đau đớn, chúng tôi không bao giờ rên. Bây giờ anh ấy đã rên, chứng tỏ chúng tôi sắp chết. Tôi rất cảm ơn chị. Tôi không có yêu cầu gì khác, chỉ xin chị bế tôi sang giường của anh ấy, tôi

phải nằm cùng anh ấy.

Tiếng của người đàn bà nghe sao mà hay thế, giống như sáo thổi ở trên trời. Tôi bảo, không được, giường bệnh hẹp thế này, nằm thế nào được hai người? Chị ấy cười đáp lại.

Chúng tôi đều cháy đen, có cần rộng lắm đâu. Ta nhẹ nhàng đỡ người đàn bà màu tím lên, chị ấy nhẹ như một đồng tro....

Bà giữ kho nói, ta đã kể xong câu chuyện. Cháu có muốn xem miếng vải dầu ấy không?

Tôi cẩn thận giờ tắm vải dầu, phẳng phất như giám định và thưởng thức một con tem kỷ niệm khổng lồ. Do đã nhiều năm trôi qua, mặt vải hơi dính vào nhau, song tôi vẫn giờ được ra một cách hoàn chỉnh. ở giữa tấm vải dầu màu xanh hạt đậu sạch sẽ, có hai hình người màu tím nhạt quặp chặt vào nhau.

BI KỊCH CỦA CON NHẬN

-Trung Kiệt Anh

Trời sắp tối, một bầy nhận bay về phương nam đậu bên bờ hồ. Đói,mệt và lạnh khiến chúng vô cùng khó chịu.

Bầy nhận nhìn mặt trời lặn ở phía tây, uể oải, chỉ muốn ngủ. Con nhận canh gác đêm, đương nhiên đã rơi vào con nhận goá chồng mới nhất. Không hiểu sao lại bố trí như vậy. Hành hạ con nhận cô đơn là chế độ pháp luật của vương quốc nhận. Càng khôn khéo, nghĩa vụ càng nhiều, ngay đến quyền được ngủ cũng phải hy sinh. Nhưng con nhận goá bụng dường như không định cự nự kiểu đối xử không công bằng ấy, nó lanh lợi đứng trên mô đất ngoài đầu một cách cảnh giác, một tai nắm bắt thông tin nguy hiểm, một tai lắng nghe động tĩnh của chúng bạn đổ trên vạt cỏ. Ôi, từng đôi, từng đôi vợ chồng mới may mắn làm sao, có lẽ trong giấc ngủ họ đang ước ao ngày mai được đậu ở nơi tử tế có rất nhiều thức ăn?

Đêm càng về khuya càng nặng nề, tiếng gió rít từng cơn tê tái, một âm thanh cổ quái từ xa xa vọng đến, mấy chấm đen nho nhỏ hình như đag di động trong mông lung...Đó là mơ ư? Không phải, tối hôm qua chẳng phải những chấm đen này đã cướp đi bạn đời thân yêu nhất của ta ? từ chỗ chấm đen đó

đã phun ra một ngọn lửa, cát bay đến rào rào tới tấp, bạn đời đã giang rộng cánh che chở cho ngực ta, trong giây lát đã từ trên trời rơi xuống vực sâu thăm thẳm. Nó bỗng hoảng hốt phát ra tín hiệu báo động một cách bản năng:

-Các bạn ơi, thức dậy mau, nguy hiểm.

Bầy nhận xao động, tôi tới thò đầu ra, nhưng không ai phát hiện điều gì. Tiếng kêu cổ quái và chấm đen nho nhỏ bỗng mất biến.

-Người ta đang ngủ ngon, mi hô hoán vớ vẩn cái gì vậy?

-Nhớ con ma chồng mi hả? đồ không biết xấu hổ?

-Tên này chắc là mắc bệnh tâm thần, trị cho nó một trận...

Bầy sinh linh nhỏ bé bởi không được ăn no mà đầy lòng oán hận, lập tức ầm ĩ lên, sà đến nhổ lông con nhận goá cho bỏ tức. Nó vốn định cãi lại, song tốt nhất, vẫn là giấu đầu đi, chưa biết chừng mình sai cũng nên.

Rất lâu, lâu lắm, mới hết tiếng ầm ĩ, bọn ngốc nghếch lại dần dần đi vào cõi mộng. Người lính gác xúi quẩy này mới rút đầu ra khỏi đám bùn cỏ, nén cơn đau đớn khắp mình mẩy, lê chân bò trở lại đóng đất. Ái chà, hồng rồi, những chấm đen nhỏ lại xuất hiện, còn có cả mấy sợi dây thừng đang lắc lư. Có nên đánh thức không nhỉ? Nếu lại báo động hão như vừa giờ, bọn nó sẽ mắng chết mình. Biện pháp thông minh nhất đương nhiên là nhân lúc những cái hang tối om om kia còn chưa phun ra lửa, hãy chạy trốn một mình, nấp vào một xó an toàn....Nhưng lúc này, nó không còn nghi ngờ ở mắt mình, cái lưới khổng lồ kia rõ ràng đang kéo theo hướng xuôi chiều gió, còn nòng súng đen ngòm thì đang mau chóng áp sát dần theo hướng ngược gió.

-Chạy trốn đi, bay ngược gió đi.

Con nhận đáng thương thét ầm ĩ, ngậm một cục đất cố gắng quăng đi. Cùng lúc với tiếng hét đầu tiên đình tai nhức óc, đám ngu ngốc đã vù vù tháo chạy hết. Chỉ còn lại kẻ gác đêm bi thảm, nó cũng muốn bay, nhưng võ cánh được hai cái, thì lặn quay ra tại chỗ-bộ lông của nó đã bị đồng bọn nhổ sạch từ lâu. Khi nó ngẩng cái đầu sắp chết lên, nhìn đội hình chữ nhân tập hợp lại bay về phương nam trên bầu trời tự do, thì một bàn tay chuối mẩn đã bóp chặt cổ nó giơ lên:

-Nhìn con chim xấu xí trụi hết lông này mà xem, chính nó đã làm hỏng việc.
-Đem nó nấu chín, nhấm rượu!

CHUI VÒNG

A.Thành

Lão Tàn mời mấy anh em chúng tôi đi ăn cơm ở một hộp đêm. Hộp đêm này ở phường Nam Cương. Tuy nó không thể bì với hộp đêm loại một trong nước, song xem khí phách của nó cũng coi là được.

Mấy anh em ăn món Triều Châu trước. Tuy xào nấu không được chính hiệu lắm (món ăn Triều Châu đến Hắc Long Giang, tránh sao khỏi có phần hư dỏm), nhưng giá lại đắt kinh khủng. Trong đó món “cần tây xào tái”, chẳng qua chỉ là rau cần xào tái với mỡ ớt thông thường, vậy mà đến hơn ba mươi đồng một đĩa, cái giá cắt cổ này không khỏi khiến tôi lẩn thẩn.

Gần như ngày nào tôi cũng đi chợ sớm mua rau, một bó rau cần tươi nguyên nặng một kg, chỉ có năm hào. Làm món “cần tây xào tái” này được những hai, ba mươi đĩa. Hiện giờ có một số việc khiến ta buốt răng vô cùng. Một anh bạn lạng lẽ ghé sát tai tôi nói nhỏ, người anh em, hộp đêm là thế đó! Người anh em cứ việc tà tà mà thưởng thức, nếu một ngày nào đó người anh em thưởng thức ra vị ngon, thì chúng tôi người anh em đã tu thành chính quả. Trong lúc này còn bung ra một vài món khác, nhưng mấy anh em chúng tôi đang tán vung thiên địa, châm chọc gây cười, chỉ ăn qua quýt, chẳng cảm thấy có mùi vị gì đặc biệt.

Ăn xong, xĩa răng xong, lão Tàn dẫn mấy anh em vào buồn thuê bao karaoke. Trước tiên, lão Tàn rất quen ông chủ hộp đêm này, do đó tất cả đều ưu đãi. Không khí trong buồng karaoke hết sức khó ngửi, uống trà bằng thứ cốc đáng nghi. Như vậy ở đây đúng là làm cho người ta trăm mối lo âu. Mấy anh em bắt đầu chọn bài hát, nghe ngao hát một chầu chẳng đâu vào đâu. Cuối cùng cảm thấy tẻ nhạt, ngáp ngủ. Lão Tàn đề nghị ra sảnh lớn xem biểu diễn “ma người”. Rót cuộc chưa gặp ma bao giờ, nhưng không nên bỏ lỡ “sự vật mới”. Thế là mấy anh em đứng lên theo lão Tàn ra sảnh lớn. Ra đến sảnh lớn chọn chỗ ngồi tử tế ngồi xuống, thì ma người bắt đầu biểu diễn. Rõ ràng đây chẳng phải hàng thật, giá thực như thứ ma người ở nước Thái Lan, mà là một lũ lưu manh trẻ đến từ các xã và thị trấn chung quanh, con trai đóng giả con

gái, cứ ngoáy đi ngoáy lại ở trong sảnh lớn. Lão Tàn nhìn tôi một cách thăm dò. Tôi thè lè môi. Lão Tàn bảo, bọn họ diễn một lần trả hai trăm đồng, một đêm diễn ở mấy hộp đêm, kiếm rất nhiều tiền.

Sau biểu diễn ma người, thì đến biểu diễn thể thao nghệ thuật. Hộp đêm đúng là không thể tưởng tượng. Nhưng lần này là biểu diễn thể thao nghệ thuật thật sự. Người biểu diễn là một nữ diễn viên xiếc trạc ba mươi tuổi, là một người đàn bà rất diễm đạm nho nhã, xương xương người. Chị biểu diễn chui vòng. Kỹ thuật chui vòng rất cao rất khó. Cái vòng rất nhỏ, phải gấp người thành mấy khúc, hoặc tách thân thể ra một cách khác thường mới chui vào chui ra được trong cái vòng đó.

Khi biểu diễn mặt chị luôn tươi cười, trông ra ngay chị biểu diễn vô cùng cẩn thận, dường như cả sảnh lớn chỉ có một mình chị. Tôi khe khẽ hỏi lão Tàn, biểu diễn thế này hộp đêm trả thù lao cho chị mỗi tối bao nhiêu? Lão Tàn đáp, ba mươi đồng chứ gì? Ai biết được.

Lão Tàn bảo tôi, chị này ở đoàn xiếc. Hiện giờ kinh tế đoàn xiếc kém, chị ấy đến đây tìm việc làm, gần như hộp đêm nào cũng có người của đoàn xiếc. Tôi hỏi, mỗi đêm chị ấy cũng biểu diễn ở mấy nơi ư?

Lão Tàn đáp “không”, tiết mục này của chị ấy biểu diễn ở hộp đêm không được hoan nghênh lắm. Chị ấy đến biểu diễn là để khách hưởng thụ cảm giác ưu việt của kẻ có tiền, ý nghĩa là thế mà. Chồng chị hôm nào cũng đi theo chị.

Nữ diễn viên như một con răng, cứ chui đi chui lại trong vòng, quả nhiên không có tiếng vỗ tay.

Chị đã chui xong, người phụ trách rút từ trong túi ra ba mươi đồng đưa cho chị một cách khinh bỉ dưới con mắt chăm chú của đám đông.

Chị nhận tiền, cúi đầu, cầm cái vòng, vội vàng đi khỏi.

Sở dĩ tôi nhớ người đàn bà này, có lẽ là nghĩ đến, đây cũng là một cảnh trong đời sống đương đại.